



MAI THẢO

Tháng Giêng Cỏ Non

NHÀ XUẤT BẢN SÁNG TẠO

tháng giêng
cỏ non

mai thảo

tháng giêng cỏ non

mai thảo

bìa: *NXB Sáng Tạo*
trình bày: *Muon Phuong*
nguồn: *Tieulun*

Copyright © 1956 by Mai Thao

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

**tháng giêng
cỏ non**

MAI THẢO

MỤC LỤC

THÁNG GIÊNG CỎ NON	9
MỞ CHIẾN DỊCH	33
NGƯỜI BẠN ĐƯỜNG	47
GIAI ĐOẠN CHỊ ĐỊNH	69
BÊN NGOÀI NGÕ TỐI	87
ĐÊM TÂN HÔN	107
BUỒNG TRONG	131
ĐÊM BỆNH VIỆN	145
BUỔI SÁNG TRONG NHẬT KÝ	165
HÀ NỘI SA ĐỎA	179

THÁNG GIÊNG CỎ NON

Cách đây 18 năm, Sạng bỏ quê hương, một thôn xóm bé nhỏ miền duyên hải Bắc Việt, vào Nam Kỳ. Chuyển đi của anh Sạng ngày ấy như một chuyến đi phát vãng biệt xứ và anh Sạng lúc xa lìa bóng tre làng cũ lên đường vào đất Nam Kỳ xa xôi, anh đã cầm bằng là sẽ gửi nắm xương trên một mảnh đất nào ở xứ lạ. Anh Sạng đi làm phu đồn điền cao su. Hồi ấy, tôi mới có tám tuổi. Ngày anh Sạng đi đến nay tôi chỉ còn nhớ được qua những hình ảnh rất nhạt thoáng, bóng dáng người mẹ anh khóc sụt sùi chạy theo anh lên tận chân đê đầu làng, túm áo anh van xin anh ở lại. Ở lại mà làm ăn. Mà cày bừa. Mà thương lấy một người đàn bà còn trẻ dại đã có với anh hai đứa con thơ.

Nhưng rồi anh Sạng cũng vẫn đi Nam Kỳ. Đôi mắt ấu thơ của tôi ngày ấy đã nhìn thấy

10 | Mai Thảo

những ấn tượng khá buồn thảm: bóng anh Sạng xa khuất dần trên con đê heo hút, người mẹ khóc rũ xuống, bước chân xiêu đổ trên con đường về và qua nhà tôi, người đàn bà hiền lành đã chạy vào ngồi trên bậc cửa mà khóc như mưa như gió.

Tôi còn nhớ mụ bảo tôi:

- Chú Thảo ơi, thằng Sạng nó bỏ vợ bỏ con nó đi Nam Kỳ rồi.

Một lát sau, chị Sạng tay bồng hai đứa trẻ nhỏ cũng chạy đến. Thế rồi cả cái gia đình đáng thương ấy đã ngồi quây lấy nhau mà khóc cái tan vỡ gây nên bởi một người bỏ đi Nam Kỳ. Hồi ấy tôi chưa hiểu gì đến phân ly. Càng không hiểu Nam Kỳ là gì nữa. Người làng xóm nhắc nhở thì thầm đến Tân Thế Giới, đến Nam Kỳ, đến đời sống hãi hùng của những người phu dưới bóng lá tối thẫm của những đồn điền cao su và đất Nam Kỳ đã hiện ra trong tưởng tượng thơ ngây đơn giản của tôi như một hòn đảo nào xa dạt có những bến bờ hoang vu và đầy gió bão.

Trong cái thôn xóm nhỏ bé của quê tôi, một vài năm lại có một vài người, thường là một gã con trai, động lòng bốn phương thì ít, vì chuyện này chuyện nọ thì nhiều, bỗng dưng một buổi bỏ làng đi Nam Kỳ. Chuyển đi nào cũng chứa đựng một cái gì tối tăm thâm thúy. Người làng coi những người bỏ đi như những kẻ điên dại cùng cố, đã mất hết lẽ phải.

- Bọn mày đã dở chứng. Muốn hoá điên hay sao mà đi chứ? Tự dưng bỏ làng bỏ nước đi biệt vô tăm tích, có chăng là đồ hóa dại!

Riêng anh Sạng, cái nguyên nhân bỏ đi của anh về sau tôi hỏi và mẹ tôi có thuật lại. Số là anh Sạng bị làng xóm láng giềng nghi ngờ là đã ra tỉnh báo Tây đoan về bắt rượu lậu chôn giấu ở vườn rau một người anh họ con chú con bác với anh. Người anh họ bị đi tù sáu tháng về tội nấu rượu lậu thật. Và anh Sạng uất ức bỏ đi. Riêng tôi, không hiểu tại sao ngay hồi đó tôi đã nhất định tin rằng anh oan. Một phần có lẽ vì anh Sạng oan thật, một phần vì anh là một trong những người ở làng mà tôi mến yêu

12 | Mai Thảo

trong suốt thời kỳ tuổi nhỏ. Giữa anh Sạng và tôi có nhiều kỷ niệm, bé mọn, nhưng lòng tôi thay đổi nhiều mà những kỷ niệm ấy vẫn còn lại và vẫn thơm hương.

Anh Sạng có một thửa ruộng nhỏ ngoài cánh đồng gần nhà tôi. Buổi sớm nào tôi cũng ra đứng ở đầu ngõ và buổi sớm nào tôi cũng gặp anh Sạng ra đồng. Lần nào thấy tôi anh cũng đứng lại, trợn mắt, mắ mồi, làm cho tôi vừa sợ hãi và thích thú. Anh bế bồng tôi lên trên cánh tay lực lưỡng, đoạn anh ghé sát vào tai tôi, hỏi nhỏ:

- Chú Thảo muốn gì?

Lần nào anh cũng chỉ hỏi có vậy. Lần nào tôi cũng giơ tay chỉ lên cây bàng cổ thụ ở trước cửa nhà tôi. Thế là anh Sạng liền bỏ cày bỏ cuốc leo ngay lên cây. Từ những cành cao chót vót, anh hái những trái bàng chín vàng vắt lung tung xuống đất cho tôi nhặt. Khi nào thấy hai túi áo tôi đã phồng lên, anh mới leo xuống, phùng má trợn mắt với tôi một hồi nữa

rồi mới bỏ đi. Tôi lớn dần lên. Đến lúc đi học ở trường làng lại vẫn anh Sạng là người ở những ngày mưa gió cống tôi đi trên con đường lầy đến tận cửa trường.

Tôi yêu anh Sạng. Gia đình tôi quý anh, vì tính anh hiền lành, vì lòng dạ anh ngay thẳng, hay nổi nóng, nhưng bản chất anh bao giờ cũng đôn hậu, cũng vui tươi.

Chuyện anh Sạng bỏ làng đi Nam Kỳ, người làng người nước nói này nói nọ mãi rồi cũng thôi. Như mọi câu chuyện xảy ra ở cuộc đời, những sự kiện sôi nổi nhất cũng lắng chìm trong dĩ vãng và cái thôn xóm bé nhỏ của tôi cũng biết lãng quên. Chuyện cũ nhòa dần, rồi chết hẳn. Duy có gia đình anh, duy có tôi là vẫn không quên anh. Cứ mỗi mùa bàng chín, tôi ra đầu ngõ nhìn lên là hình ảnh anh lại hiện về qua một nhớ thương phảng phất dịu nhẹ. Bàng chín vàng trên kia nhưng không ai hái cho tôi nữa. Người mẹ già yếu thêm mãi. Chị Sạng lúc nào cũng tư lừng sầu muộn. Những đứa con anh đã biết nói biết đi.

14 | Mai Thảo

Nhưng anh Sạng đi Nam Kỳ thì vẫn chẳng thấy về. Cũng chẳng có âm hao tin tức gì. Người đàn ông bỏ làng một buổi đi xa, con dê cao dẫn lối cho anh Sạng ngày nào, đến nay vẫn không hắt trả lại một bước chân, một tiếng nói, một âm hưởng, một chút ánh sáng dù rất mong manh của ngày hồi hương. Tôi thương vợ con anh Sạng, càng thấy cái đất Nam Kỳ là mịt mù xa xôi. Không biết anh Sạng còn sống hay đã chết? Một vài lần, chị Sạng khẩn khoản nhờ vả, tôi cũng viết mấy lá thư cho chị gửi vào Nam. Nhưng viết đấy cũng biết trước chẳng ăn thua gì. Phần vì anh Sạng bật vô âm tín đã lâu ngày. Phần vì thư gửi đến những địa chỉ hết sức vu vơ. Thường là những vùng có đồn điền cao su. Dầu Tiếng, Trảng Bom, Ninh Hòa. Hỏi thăm phong thanh thấy nói anh Sạng ở đâu là chị Sạng lại nhờ tôi viết đến đấy. Cứ viết cứ gửi. Cứ bật vô âm tín. Chị Sạng buồn phiền đau yếu luôn, càng biết đến những ngày cùng cực thiếu thốn trên mảnh vườn ruộng xơ xác. Về sau không biết ai đồn đến tai chị Sạng rằng anh Sạng ở trong Nam Kỳ bây giờ giàu

có lắm, rằng anh đã có nhà cửa đất cát, anh đã thôi làm ở đồn điền cao su về mua nhà mở tiệm ở Sài Gòn. Chị Sặng cũng giục giã tôi viết hộ chị những cánh thư gửi vào Nam. Thư tôi viết cho anh Sặng từ hồi đó đã nhiều mà vẫn không có một hồi âm nào gửi trả về xóm cũ.

Ngày tháng nghiêng đi. Như thế đã 18 năm.

o O o

Rồi người ta ký kết với nhau hiệp định Genève.

Cái thôn xóm bó nhỏ miền bể quê tôi náo động lên như một cuộc đổi đời. Đàn bà trẻ con già lão từng đoàn kéo nhau lũ lượt xuống tàu. Vợ con anh Sặng cũng dời bỏ mảnh vườn cũ. Đất Nam Kỳ xa xôi hải hùng ngày nào bây giờ lại nằm trong nhỡn giới người đi như một viễn tượng tươi đẹp của miền Tự Do.

Chị Sặng cùng đi một chuyến tàu với tôi. Suốt mấy ngày lênh đênh trên mặt sóng, chị Sặng chỉ nói chuyện với tôi đến chùng. Xa cách

16 | Mai Thảo

18 năm, tin tức bần bật, mà chị Sạng vẫn cứ tin rằng anh còn sống và trời đất tao loạn lại làm cho vợ chồng chị được gặp nhau. Tôi, tôi cũng muốn tin như thế, tin niềm tin của chị Sạng, tin tưởng hết lòng. Kỷ niệm tuổi nhỏ trở về trong một ngày ly hương của tôi đã có cái bóng dáng của anh Sạng, những ngày mưa gió cũ công tôi đi trên con đường lầy. Tôi cũng mong được gặp lại anh.

Đặt chân lên đất nước miền Nam, mẹ con chị Sạng theo người làng lên định cư ở vùng Dốc Mờ, trên con đường Biên Hòa. Chị khẩn khoản dặn tôi ở Sài Gòn nếu có gặp anh Sạng thì nhắn ngay cho anh biết mẹ con chị đã vào đây. Sự chung thủy của người đàn bà làm tôi cảm động. Tôi hứa với chị Sạng nếu anh còn sống, thế nào tôi cũng tìm bằng được anh.

o O o

Suốt hai tháng đầu tiên ở Sài Gòn, tôi để ý thăm dò tin tức của anh Sạng trong những buổi đi thăm thú đường đất, thuê mướn nhà

cửa. Tình cờ một hôm, tôi gặp anh Sạng ở Khánh Hội. Tôi nhận ra anh nhưng anh không nhận được tôi. Mãi sau, lúc tôi đã nói trên tuổi nhà cửa anh mới chợt nhớ. Nhớ ra tôi rồi, anh mừng quýnh mời tôi về nhà.

Anh Sạng đã già đi nhiều. Tóc đã hoa râu. Những nếp nhăn in hằn lên những ngày mưa nắng. Vậy mà đi bên anh tôi bỗng có cảm tưởng như mình bé nhỏ hẳn lại. Tôi sống một cảm giác thơ dại bờ ngõ như những tháng ngày hoa bướm đã về cũ, đã xa khuây, gặp anh đi qua ngõ ra đồng phùng má trợn mép làm bộ dọa nạt, một cảm giác vừa sợ hãi vừa thích thú lại nổi dậy trong tôi. Chỉ thiếu một con đường lầy và những trái bàng chín, nếu không, anh Sạng đã đưa hẳn tôi trở về trong tuổi thơ. Tôi hỏi anh Sạng:

- Anh đi từ hồi ấy được bao lâu rồi nhỉ?

Anh Sạng vẫn gọi tôi bằng chú:

- Chú tính 18 năm rồi còn gì? Đạo ấy chú

18 | Mai Thảo

còn bé tí. Giời mưa đi học còn phải cõng, chú bá lấy cổ tôi moi chết đi ấy.

Hai chúng tôi cùng cười.

Đang đi tôi chợt nhớ đến mẹ con chị Sạng. Định báo tin cho anh biết, nghĩ thế nào tôi lại thôi. Để đến nhà anh sẽ báo sau. Tôi muốn dành cho anh một sự bất ngờ vui thú. Tôi tin rằng nếu biết vợ con anh đã vào đây anh Sạng sẽ sung sướng lắm.

Đến một căn nhà lá bé nhỏ, xiêu vẹo cuối một ngõ hẻm, anh Sạng đứng lại.

- Nhà tôi đây chú ạ!

Tôi nhìn căn nhà tồi tàn, thật thà hỏi anh:

- Sao người ta đồn anh giàu có lắm cơ mà?

Anh Sạng nói, giọng buồn rầu:

- Ấy vì thế mà tôi cũng chẳng muốn tin tức gì về làng về nước cả. Đã lang bạt đến nơi đất khách quê người mà cứ lặn độn mãi. Tôi cũng

chẳng muốn cho làng xóm láng giềng họ biết làm gì. Chỉ thêm chê cười chú ạ!

Anh đẩy cánh cửa gỗ mời tôi vào. Định nói cho anh biết tin tức vợ con anh tôi lại thôi ngay. Vừa có một người đàn bà đi ra tay dắt mấy đứa trẻ con. Thấy tôi nhìn trừng trừng có vẻ lạ lùng, anh Sạng vội nói:

- Nhà tôi đấy chú ạ! Tôi cũng chưa cho chú biết nhỉ? Tôi lấy nhà tôi ở Dầu Tiếng. Được mười hai năm rồi. Các con tôi cả đấy.

Người đàn bà cúi đầu chào tôi. Chị nói tiếng miền Nam. Mấy đứa trẻ nhỏ vây chung quanh gối người mẹ, nhìn tôi chăm chú.

Anh Sạng bảo vợ:

- Chú Thảo đấy!

Người đàn bà mỉm cười bế con lại gần. Chị hỏi thăm tôi chuyện ngoài Bắc. Chị bảo tôi rằng anh Sạng có nói chuyện đến tôi, đến gia đình tôi cho chị nghe luôn. Chị mong một ngày nào yên bình, đường đất đi lại dễ dàng, mẹ con chị

20 | Mai Thảo

sẽ được anh Sạng cho ra chơi thăm ngoài quê chồng. Tôi trả lời nhất gùeng. Tôi không có cảm tình với người đàn bà này. Nhìn chị, tôi nghĩ đến một người đàn bà khác, người vợ cả miền Bắc, vừa vượt bể đi hàng nghìn cây số vào đây, với niềm tin tưởng cuối cùng gửi gắm tất cả vào một ngày lại gặp người cũ. Nhưng mà cuộc đời có đi theo cái hướng đi của niềm tin tưởng kia không? Anh Sạng đã lấy vợ khác rồi. Anh đã có những đứa con khác, xây dựng một cuộc đời khác. 18 năm hiện lên trong trong qua một ấn tượng cách biệt thăm thẳm. Tôi nghĩ đến khoảng thời gian không cùng ấy với sự đổi thay rộng lớn của cuộc đời và của con người. Tôi nghĩ đến những tầng lớp của biến chuyển tàn nhẫn, đảo lộn ghê gớm, đến cái độ tan biến hoàn toàn những dấu vết đường lối cũ. Thời gian ở đây cũng đang làm loãng nhạt những tâm hồn chung thủy nhất, những kỷ niệm đầm thắm nhất và những liên lạc sâu nặng nhất.

Vậy mà chị Sạng đã đợi chờ mười tám năm. Hình ảnh người đàn bà bỗng con đợi chồng về

trong không gian bát ngát và trong thời gian không màu, dưới mưa nắng gió bão, mùa qua mùa, trở lại về bằng những bóng hình tối xám trong tôi. 18 năm. Người đàn ông bỏ làng ra đi, khi ném cả đời mình vào cuộc phiêu lưu chắc đã có thừa ý định đoạn tuyệt với đoạn đời cũ, những người thân yêu cũ. Tôi không muốn tin. Nhưng lại bắt buộc phải tin.

Tôi nhìn anh Sạng. Anh bế đứa trẻ nhỏ nhất vào trong lòng. Người đàn bà đến ngồi bên anh. Tôi quay mặt trước cảnh tượng âu yếm.

Tôi đứng dậy.

- Ngồi chơi đã chú Thảo. Anh Sạng bảo tôi.

- Thôi để lần khác.

- Vậy hôm nào chú ở chơi lâu nhé! Các con chào chú Thảo đi.

Người đàn bà đẩy tay những đứa trẻ. Chúng chào tôi ngượng ngập. Anh Sạng đứng dậy bảo vợ:

22 | Mai Thảo

- Mình ở nhà, tôi đưa chú Thảo ra đầu phố.

Từ nhà anh Sạng đi trở ra, ngõ hẹp chói nắng không có một bóng cây. Tôi nhớ đến cái bóng mát dày đặc của một cây bàng cổ thụ ở đầu ngõ quê tôi. Tôi muốn đưa anh Sạng trở về cùng tôi dưới gốc bàng này, trong dĩ vãng. Tôi nghĩ nhiều đến cái gia đình của anh. Đến chị Sạng, đến sự đợi chờ của chị suốt bấy lâu, đến những cánh thư của chị gửi đi lác đác suốt một đoạn đời dài thẳm, sự trông mong khắc khoải không tính đếm đến tháng ngày. Tôi nghĩ đến lúc tàu ghé bến Sài Gòn, đôi mắt chị tha thiết, khẩn khoản nhờ tôi tìm bằng được anh Sạng cho chị. Tôi đã tìm được rồi, chị Sạng ạ! Nhưng anh Sạng có còn là người của chị nữa không?

Hai chúng tôi im lặng bước đi.

Tôi nói bất thành lời:

- Anh Sạng này!

- Chú Thảo bảo gì?

- Chị ấy và các cháu đã vào đây rồi đấy.

- Ai? Anh Sạng hỏi sừng sốt.

- Chị ấy với các cháu. Cùng đi một chuyến tàu với tôi. Bây giờ hiện ở trên Dốc Mơ. Chị Sạng có nhờ tôi nếu có gặp anh thì nói cho anh biết để anh tới đón về.

Một lát ngẫm nghĩ. Anh Sạng nhìn tôi:

- Sao bây giờ chú mới nói cho tôi biết.

Tôi không trả lời anh. Anh cũng đã biết tại sao tôi đã im lặng, tại sao bây giờ tôi mới nói với anh. Người đàn bà miền Nam với những đứa trẻ nhỏ tôi vừa gặp đã là cái nguyên nhân làm cho tôi trở nên ngại ngùng. Báo tin cho anh Sạng về sự mới tới của mẹ con chị Sạng, tôi chỉ giữ trọn vẹn một lời đã hứa. Thế thôi. Tôi không dám tin tưởng gì. Mà lại chỉ dám tin tưởng ở điều này là thời gian và sự xa cách vẫn làm cho những hướng đời gần gũi nhất cũng lãng quên nhau và kỷ niệm chỉ là một hình ảnh trừu tượng, những sự kiện đã chết, không có được lấy một tác động bé nhỏ. Tôi không giận anh Sạng nếu thực ra anh đã lãng quên. Tôi

24 | Mai Thảo

biết anh đang buồn phiền nhiều. Dem lòng mình hôm nay để giải quyết một sự trạng trái ngược của hiện tại, anh Sang chỉ còn cách đi ngược lại 18 năm cũ, thăm dò lại lòng anh thì anh mới tìm được giải pháp thích đáng. Lại cũng chỉ có mình anh giải quyết được thôi. Tôi đoán anh cũng đang làm thế.

- Tôi thật không ngờ, chú Thảo ạ! Chú có nói tôi mới nhớ vì quả thật tôi đã quên từ rất lâu. Như tôi đã muốn quên tất cả. Cả làng ngờ oan cho tôi, đến mẹ tôi, đến vợ tôi cũng ngờ vực theo nữa. Mấy năm sau có người vào trong này nói đến tai tôi là vợ tôi đã đi lấy chồng. Sau đó tôi gặp cái Năm ở Dầu Tiếng. Đang buồn bực tôi lấy nó làm vợ. Bây giờ thắm thoát đã ăn ở với nhau được mười hai năm rồi. Có con cái với nhau nữa. Tôi cũng lại bảo cái Năm là tôi đã mất vợ trước, nó mới bằng lòng lấy tôi. Nó biết sự thể thế này, nó sẽ buồn lắm. Mà tôi bỏ cái Cả ở trên Dốc Mơ thì cũng không đành. Chú bảo tôi xử trí thế nào bây giờ?

Trước hết tôi thấy cần phải đính chính

giùm cho chị Sạng một điều: không bao giờ có chuyện chị đi lấy chồng. Mười tám năm trời chị nuôi con trong khổ cực và sống trong sự chờ mong tin tức anh. Anh Sạng có thể tin rằng, trước sau ở người vợ miền Bắc đáng thương kia không hề có một dấu vết đổi thay bé nhỏ nào, mà chỉ là những sắc màu bền vững nhất của Chung Thủy.

Ngoài ra đó là chuyện riêng của anh. Anh phải xử trí lấy. Nghe rõ những tiếng lòng anh, thì rồi anh sẽ giải quyết được êm đẹp ổn thỏa.

Cuối cùng, tôi cho anh biết địa chỉ của mẹ con chị Sạng, rồi tôi từ giã anh.

Thời gian nghiêng đi. Từ ngày gặp anh Sạng, đến nay đã được sáu tháng. Trong thành phố rộng lớn, cuộc sống tiến tới là sự kết thành của những lớp đổi thay mãnh liệt. Mỗi ngày một hình thức mới. Mỗi ngày một màu sắc mới, một tâm tình mới. Đôi khi, giữa hai trang nhật báo, đọc những tin tức của thất lạc, của thăm hỏi, và qua hình ảnh của những người mẹ

26 | Mai Thảo

tìm con, những đứa con thơ dại đi tìm những người chị khuất vắng dài hạn, những người vợ yếu đuối đi dò thăm một dấu vết nhòa nhạt của chồng con giữa những ngã ba, những đám đông, tôi lại chợt nhớ đến chị Sạng, đến đôi mắt chị Sạng, chị có còn được ai dành cho một chỗ đứng bé nhỏ dưới một mái nhà nào không? Sự cô độc đơn lẻ ở người đàn bà đáng thương kia có là một trạng thái vĩnh viễn kéo dài như một vệt bóng tối cho đến trọn đời?

Tôi còn giữ được niềm tin của tôi ở rất nhiều điều. Nhưng tôi không dám tin tưởng ở sự bền chặt của lòng người. Nhất là ở lòng người đã bỏ đi như anh Sạng.

o O o

Vậy mà mùa xuân đã về rồi. Mùa xuân của những ngả đường cỏ non, của những ngày khởi đầu nhung lụa, của những đợt khói hương thơm ngát trong đêm Giao thừa, của buổi gặp lại, của ngày trở về. Mùa xuân tự do thứ nhất

ở đây vẫn chứa đựng cái hình ảnh muôn đời đôn hậu của đoàn viên. Cuộc sống như hình ảnh của một ngã đường đến hình ảnh một trạm hẹn. Con người từ hình ảnh một chuyến đi đến hình ảnh một ngày dừng chân. Đến sự hoà hợp của những phương hướng cách biệt. Nhưng còn điều này: mùa xuân có đến với tất cả mọi người? Đến với tôi, đến với chúng ta, nhưng có đến với mẹ con chị Sạng? Tôi không biết nữa.

Rồi câu chuyện của anh Sạng, nỗi bận tâm của tôi trong suốt một thời gian, chính tôi cũng lãng quên đi.

Cho mãi đến tuần lễ trước. Một buổi sáng tháng Chạp. Thành phố tấp nập không khí buôn bán cuối năm. Tôi đang đi bộ ngắm những dãy hàng đến dịp này thì lại xuất hiện và lại chiếm hết chỗ của những hè đường vây chung quanh chợ Bến Thành thì tôi gặp anh Sạng.

Trông thấy tôi, anh đứng sững lại mừng rỡ:

- Ô kìa chú Thảo! Lâu lắm mới lại gặp chú. Về nhà chơi cái đã.

Không kịp để tôi trả lời, anh kéo bừa tôi đi. Giữa phố phường đông đảo, một anh Sạng đã già yếu nắm tay tôi kéo thẳng một mạch về nhà, và tôi ngoan ngoãn đi theo anh như anh đã dắt tôi những ngày thơ ấu cũ. Anh Sạng nói chuyện suốt dọc đường đến cái Tết năm nay. Đến công việc của anh dạo này xem chừng đã thấy khấm khá hơn. Đến sự may mắn cho những đứa trẻ. Như thế cho đến nhà.

Như lần trước căn nhà bé nhỏ của anh hiện ra cuối đáy ngõ hẻm.

Như lần trước anh gõ cửa. Như lần trước cửa mở, rồi người đàn bà miền Nam hiện ra. Đằng sau chị, mấy đứa trẻ nhỏ.

Nhưng lần này tôi đã nhìn thấy thêm một cái gì, một cái gì mà tôi đang mong đợi hết lòng suốt mười tám năm. Tôi đứng ngây người: ở một góc nhà, dưới một vùng ánh sáng của lửa bếp, chị Sạng, người vợ cả miền Bắc, đang ngồi

thối cơm. Bên gối chị, hai đứa trẻ miền Nam tựa vào lòng chị nhìn lửa cháy. Nghe tiếng động, chị Sạng bỏ củi lửa nhìn lên. Chị mỉm cười với tôi. Tôi nhìn anh Sạng. Tôi nhìn cả nhà. Sau cùng cái nhìn của tôi gửi đến người đàn bà miền Nam vẫn đứng sau tôi. “Cái Năm Sà-goòng” của anh Sạng, người đàn bà thứ hai đã đến đời anh, yên lặng ngó tôi không nói gì. Nhưng tôi đã hiểu chị, qua một thoáng lửa lấp lánh nghịch ngợm mà tôi vừa bắt gặp ở trong mắt chị, nó nói nhiều cho cái tâm tình dễ dàng cởi mở, dễ dàng đón nhận, mà tôi thường thấy ở người đàn bà miền Nam. Tôi nhìn chị Sạng Hai. Tôi nhìn anh Sạng. Vui mừng và cảm động.

Tôi biết anh đã giải quyết ổn thỏa êm đẹp cái chuyện riêng của anh rồi. Tôi còn biết rằng một phần lớn chính còn ở chị Năm nữa. Trước sự phân vân lưỡng lự, trước hoàn cảnh éo le của chồng, người đàn bà miền Nam đã hành động cao đẹp bằng cách đón nhận về chung một mái nhà, người đàn bà miền Bắc xa lạ, chia sẻ tình vợ chồng để có thêm tình chị em.

30 | Mai Thảo

Hành động này tôi thấy như một bông hoa vừa nở lên giữa thiên nhiên, trong cuộc đời, thành mùa xuân thứ nhất sau 18 năm không có mùa xuân. Tôi nhìn chị Năm, kính phục, quý mến. Chị Năm đã lấy được trọn vẹn cảm tình của tôi.

o O o

Buổi trưa cuối năm hôm đó tôi đã ở lại ăn một bữa cơm thường với gia đình anh Sạng. Chúng tôi nói chuyện ngày xưa. Kỷ niệm tuổi thơ được nhắc nhở lại, vừa cảm động, vừa buồn cười. Tôi thấy tôi bé nhỏ hẳn lại. Vợ chồng con cái anh Sạng đưa tiễn tôi ra tận đầu ngõ. Ngày ngả về chiều. Nắng vàng lưa. Xa xa từ những trung tâm thành phố, những tiếng ồn ào của một phiên chợ Tết vừa dâng lên. Tôi đi ra khỏi ngõ. Tôi cất tiếng hát nhỏ. Tôi nhớ đến tuổi thơ của tôi. Tôi đang đi trên đường tuổi thơ. Hình ảnh đoàn viên của gia đình anh Sạng, chiều nay đã gây cho tôi cái cảm giác ấm áp của đêm Giao Thừa, của ngày mừng Một. Người ta đang tìm về nhau. Đông lắm. Người

ta đang gặp lại nhau. Con người, dân tộc đang hồi xuân.

Tôi nghĩ đến những con mắt, những nắm tay, những bếp lửa, những mái nhà. Từ một chấm dứt của mưa phùn tháng Chạp đến một khởi đầu của cỏ non tháng Giêng, mùa xuân dâng lên trong tôi, trong những hình ảnh tươi đẹp nhất của Đoàn Viên.

MỞ CHIẾN DỊCH

Đến ngày thứ ba thì hàng nghìn hàng vạn gốc thông không còn đẹp cái đẹp «trùng điệp» như trước nữa. Chúng chỉ còn là những thân cây đứng thẳng trên những nền đồi nghiêng nghiêng đổ xuống một phía nào ngoài sự đón nhận của tâm hồn. Đà Lạt vẫn đẹp, nhưng đã hết quyến rũ.

Niệm đứng dậy mặc áo, mở cửa ra ngoài. Anh bước đi thong thả một mình, giữa cái rộng lớn của buổi chiều cao nguyên, sương núi đang chảy từ những đỉnh cao xuống đánh nhoè những điểm lửa mới thấp giữa những lòng phố thấp phía dưới. Mắt Niệm đẩy ra khỏi những hình thể của Đà Lạt, để đón cái trống vắng toàn diện một khoảng khắc ngắn ngủi. Rồi từ một nơi nào thật xa khuất thật bé nhỏ, những

34 | Mai Thảo

hình ảnh khác đi tới, dâng lên, chảy bỗng bênh vào đầy tâm hồn. Hình ảnh nào cũng bay múa. Hình ảnh nào cũng rục rỡ. Hình ảnh nào cũng hết sức thân thuộc.

Chỉ cần đợi đến chiều thứ ba để một góc phố, một mái hiên, một chỗ ngồi đã trở lại. Chúng không đến. Thực ra chúng vẫn ở trong Niệm. Chúng chỉ đi khỏi ba ngày và chúng đã trở lại đông đủ trong buổi chiều này. Những hình ảnh vui đẹp óng ánh đến giữa cái tối xám của một chiều sương rừng, mở một con đường đưa Niệm trở lại thành phố.

Niệm đi thật nhanh trong tưởng tượng:

Trạm nghỉ chân ở cây số 103. Định Quán. Trảng Bom. Rừng cao su mênh mông của Thủ Dầu Một. Những cỗ xe ngựa đậu chen nhau trong cái chật hẹp của phố xá Biên Hòa. Rồi ngã tư Gia Định. Rồi cầu Bông xe cộ nghen ứ. Rồi Sài Gòn. Cửa tòa soạn đóng im giữa buổi trưa chói nắng. Người tùy phái già ngủ trên

mặt bàn viết. Những tập báo tươi đỏ dấu son của nhà phát hành. Trong cái ẩm ướt và nhờ tối của một căn buồng chật hẹp, thiếu ánh sáng, những chiếc máy Minerve ngủ im lặng. Mực nhiều màu vẽ những vết ngón tay của người thợ sắp chữ lên bờ tường như một họa phẩm dã thú. Con mắt to tướng của Vực. Tiếng giầy Bản cồm cộp. Tiếng Thìn cười toang toang trong dây nói. Một cái bàn nhỏ gần tòa soạn, mọi người ngồi vây chung quanh. Khói thuốc lá và khói cà phê bay lên trên một nền phố linh động và chan hòa sức sống.

Niệm cúi đầu xuống dưới sức nặng vô hình của những hình ảnh thân quý gắn bó đang tác động mãnh liệt trong anh. Như thế cho tới phố chợ Đà Lạt. Niệm tạt vào một tiệm cà phê. Anh tìm một góc tối, gần cửa sổ, nhìn ra ngoài. Anh thấy mình cô độc ghê gớm. Niệm châm thuốc là hút. Bàn tay anh nắm chặt lấy thành cốc nóng hổi. Hơi nóng không truyền hết đầu ngón tay. Niệm uống thong thả từng ngụm nhỏ.

Anh nhớ lại một câu nói của Vực:

– Phải uống từng hớp thật nhỏ. Như uống ở ngoài Hà Nội ấy. Rồi anh đem thơ đem nhạc vào được cho từng buổi chiều xanh biếc ở trên ấy. Rồi nhìn thật kỹ thật lâu ra những ngọn thông cao vút ngoài xa cho tới lúc chúng nó chìm nhòa vào đêm tối hãy thôi. Thì anh hiểu được thế nào là thiên nhiên. Quên đứt cái thiên nhiên bụi bặm dưới này đi. Ăn cho kỹ ngủ cho khỏe, hưởng cho thỏa đáng. Mà ở trên ấy ít nhất cũng một tháng hãy về.

Niệm mỉm cười nhớ lại từng câu nói kênh kiệu của Vực. Vực chả ở với cộng sản được cũng phải. Anh biết rằng những câu nói kiểu cách và cái con người chí tình là Vực không thể thiếu được cho đời anh. Ở đây và bất cứ ở đâu. Hôm nay và đến bao giờ. Thìn nữa, Bản nữa. Những chiếc máy Minerve, những vết mực nhiều màu. Những ngón tay xù xì của người thợ sắp chữ. Tất cả không thiếu được trong đời Niệm.

Buổi sáng hôm ấy, Thìn đến nhà đưa cho Niệm 15 cái giấy một trăm. Thìn lên chiếc xe máy cũ, đạp vút đi. Lát sau Thìn trở lại. Thìn đưa cho Niệm một nghìn nữa:

– Nghìn này của Vực và của Bản. Chúng nó đang khia nhau với mấy tên nhà xuất bản để gặng thêm năm trăm nữa. Nhưng không chắc lắm vì vớ phải toàn những tên chó đá cả. Cậu cứ đi đi thôi. Thiếu, bọn này gửi lên sau vậy.

Niệm chỉ còn biết lạng lẽ thu xếp va ly. Sáng sớm hôm sau cả Bản, Vực và Thìn cùng đến đập cửa nhà Niệm. Cửa mở, họ đẩy Niệm ra đường, ấn lên tắc xi, đưa thẳng ra bến.

Bản cười trước phút khởi hành:

– Không thềm dùng tình cảm phụ nữ với anh đâu ! Nhưng cái thứ anh là chúa lười. Có chăm, chỉ chăm chết thôi. Không đến điệu anh đi, đuổi anh khỏi cái thành phố này một thời kỳ, chúng tôi không làm ăn gì với cái thứ anh được.

Họ chờ cho đến khi xe bắt đầu chạy:

– Tòa soạn đã có chúng tớ. Mà độc giả bây giờ cũng không thèm thưởng thức cái giọng văn đau yếu của một tên bệnh nhân như anh đâu. Thôi đi đi.

Thế là Niệm đã «bị» đi nghỉ dưỡng sức ở Đà Lạt. Thực ra, anh cũng biết mình yếu lắm. Một tháng sút ba cân. Đêm không ngủ được. Người anh đã gầy sắn càng quắt lại. Sau những giờ chang chang nắng lửa của thành phố đông đúc đến ngột thở, đến những chiều mưa rào đột ngột, giữa sự thất thường của thời tiết cộng thêm với sự thất thường của cuộc sống hàng ngày, Niệm yếu đi trông thấy.

Một hôm, Bản nói với Vực ở tòa soạn:

– Đạo này Niệm nó là việc kém lắm. Phải tổng nó đi Đà Lạt ít lâu thôi.

– Đúng. Tổng cổ nó đi thì đỡ phải đưa nó vào bệnh viện.

Họ lẳng lặng thu tiền túi của nhau. Họ nghèo xác. Người văn nghệ nay cũng như người văn nghệ của bất cứ thời gian nào cũng kiệt xác. Những món tiền nhỏ được gom góp dần dần. Hai trăm đồng: Tiền nhuận bút của chuyện ngắn nói đến một ngọn lửa tin vẫn cháy đỏ trong lòng những con người tự do của thế giới. Một trăm đồng: một bài thơ ca ngợi những bàn tay nối kết của tình bằng hữu không biên thù, được để ra ngày lại ngày, một góc bàn viết tòa soạn bề bộn bản thảo.

Sau cùng, họ đã tổng cổ được Niệm đi.

Niệm bỏ giở ly cà phê. Những góc thông già không đẹp cái đẹp «trùng điệp» nữa thì tách cà phê cũng vừa hết ngon. Niệm nhớ đến cái ngon đặc biệt của một ly cà phê khác anh uống ở cái quán nhỏ cạnh toà soạn trước giờ báo phát hành. Anh nhìn ra những góc thông. Anh nghĩ đến dăm ba góc thông gầy là Bản là Vực đội nắng đứng giữa thành phố, giữa đời sống.

Họ đang mở chiến dịch.

Tất cả mọi người đang mở chiến dịch. Tất cả mọi người đang sống. Tất cả mọi người đang chiến đấu.

Bản đứng giữa vị trí của Bản: Mười hai giờ đêm.

Bản còn đi bộ xuống nhà in. Toán thợ sắp chữ chờ Bản xuống, đang nhậu nhẹt âm ỹ ngoài tiệm nước đầu ngõ. Thấy Bản họ giục nhau ăn thật nhanh đứng dậy. Bản lầm lũi đi vào. Một bên vai Bản gãy xuống. Dáng người lệch lạc, siêu đố. Bản tin ở dân tộc, ở con người. Loạt bài xây dựng của anh trong tạp chí là những nhát cuốc bổ sâu xuống một nền đời hoang dâm để tìm một hướng đi... Bản có mở được một hướng đi nào không? Chưa biết Nhưng tiếng cuốc vẫn còn mở đất. 12 giờ đêm Bản xuống nhà in, sửa bài, chữa mo-rát, rồi ngồi ngay bên máy in, viết bài kỳ tới. Song đâu đấy, Bản lại đi bộ về tận Phú Thọ.

Nhiên đang mở chiến dịch: Xưởng vẽ bé nhỏ của anh ở ngoại ô thành phố đầy dần những họa phẩm rực rỡ một thứ ánh sáng mới. Nhiên đem tất cả tự do vào những hình sắc bùng bùng và đem tư tưởng vào nằm trong cái chứa đựng của những đường nét táo bạo. Hồi này Nhiên vẽ nhiều về đại dương. Chỉ cần một chuyến đi, Nhiên vẽ về những hình lưới chài, những tảng nắng và những đợt sóng ngàn trùng đổ trắng những mắt lưới rào rạt từng lớp bọt bể đi qua.

Tưởng đang mở chiến dịch: Căn gác bé nhỏ phía bên kia ga xe lửa sáng xanh một ngọn đèn cô độc. Kể từ ngày Tưởng bỏ cộng sản. Kể từ ngày Tưởng đến với tự do, như một đồng chí, một người bạn, một người tình... Ngày ngày anh đạp chiếc xe máy cũ kỹ vào thành phố, đến giữa cuộc sống và đêm, anh trở về thể hiện lên qua những chất gợn của nghệ thuật những cái gì tinh hoa cao đẹp nhất.

Niệm nghĩ đến Tưởng qua những ý nghĩ hết sức thân yêu. Tưởng yếu, Bản yếu, Vực yếu. Nhưng chỉ về phần thể xác, chứ nhất định không yếu đau trong tâm hồn, chứ nhất định không yếu đau trong tư tưởng.

Tất cả mọi người đã đến giữa vị trí. Họ đang sống, họ đang chiến đấu, đang sáng tạo. Từ một chiến dịch sáng tác này đến một chiến dịch sáng tác khác, những niềm tin bé nhỏ nhưng sáng chói kia đang đẩy văn nghệ đi tới đi lên trên từng lĩnh vực riêng lẻ. Họ hiến dâng một hạt lúa. Họ hiến dâng một hạt lúa nữa. Mỗi lần có thể chỉ một hạt, nhưng những hiến dâng liên tục ấy đang xây dựng thành mùa. Niệm thấy trước mùa sẽ vô cùng rộng lớn vô cùng mệnh mông. Hàng triệu hạt thóc vàng từ những vị trí của Bản, của Vực và của những bạn đường khác nữa sẽ lấp đầy và thừa thãi những vết tích tàn phá đổ vỡ cũ.

Niệm bỏ tiệm nước ra đứng ở đầu đường.

Phố lượn chênh vênh trên một bờ thung lũng. Gió thổi rét buốt. Sương trắng là một tầng đặc chìm nổi trên những ngọn thông. Đêm dàn ra, chơi vơi. Niệm cảm thấy mình khỏe lạ. Anh vươn vai thở một hơi dài. Phảng phất mùi gỗ rừng ngoài không khí vào theo hơi thở. Mới xa có ba ngày, mà nỗi nhớ đã tha thiết: Niệm nhớ đến thành phố, đến tòa soạn, đến những người bạn đường. Những con người đang đứng vững trên từng vị trí một, đánh thắng một chiến dịch này thì lại mở luôn một chiến dịch khác, để kiến toàn các chiến dịch rộng lớn nhất là sự kiến thiết đất nước trên toàn diện.

Qua những gốc thông trùng điệp, qua những tầng sương, qua những ngọn đồi, Niệm như đang nhìn thấy một chỗ đứng bé nhỏ trong trận tuyến lớn. Vị trí bé nhỏ ấy là của anh. Anh sẽ trở về vị trí để mở cái chiến dịch của riêng anh. Sự đau yếu của thể xác, trước cái lành khỏe tươi mạnh của tâm hồn, mất hẳn đi. Nó chỉ còn là một thứ bệnh tưởng mong manh.

Niệm đi thật nhanh trên đường về.

Như một người lính được nghỉ phép dài hạn, chỉ ba ngày đã thấy thiếu vắng những người bạn đồng ngũ đến cái độ không chịu nổi nữa, đến cái độ phải trở lại ngay trận tuyến, tìm gặp lại ngay các bạn đồng ngũ của mình.

Niệm trở về thành phố sáng sớm hôm sau.

o O o

Anh đến thẳng tòa soạn. Lúc ấy vào giữa buổi trưa. Người tùy phái già nãm nghiêng, ngủ rất say trên những chồng báo cũ. Một vài bức thư của độc giả ở xa gửi tới đặt trong chiếc lẵng ở đầu bàn. Niệm đi thông thả lại trước bài viết. Anh ngồi xuống ghế. Anh cầm bút, chấm vào bình mực. Một phút tập trung tư tưởng, xếp đặt tình cảm đo lường những rung động trước khi thể hiện lên mặt trang. Niệm nhìn lên. Qua khung cửa, đường phố chạy băng qua

là một vệt ánh sáng lòa chói. Niệm mỉm cười một mình. Anh thấy anh khỏe mạnh hơn bao giờ. Anh chợt khám phá thấy rằng những lúc ngồi trước bàn viết với một cán bút, đợi chờ giữa những ngón tay rung rung, anh lại được từ một vị trí chiến đấu của anh, gửi các phần bé nhỏ của anh cho cái trận tuyến lớn rộng nhất là cuộc đời, là những lúc anh khỏe mạnh hơn bao giờ.

Anh thấy Vực mở cửa vào, đứng sững lại rồi kêu lên:

– Đi nghỉ một tháng, mới bốn hôm đã bò về là thế nào?

- Tại vì không cần nữa.

- Sao lại không cần?

Niệm mỉm cười:

– Vì khỏe rồi, khỏe thật rồi.

– Ngồi làm gì đây?

– Ngồi viết truyện ngắn tả một người lính

46 | Mai Thảo

được nghỉ phép về thăm quê hương đã trở lại trước thời hạn vì không thể xa được cái đời sống tập thể giữa những người bạn đồng ngũ của mình.

– Thôi, lát nữa viết. Bây giờ đi sang bên cạnh uống cà phê đã.

Họ cùng đi ra. Tiếng Vực ở ngoài đường:

- Trên ấy có đẹp không? Cà phê ngon không?

Tiếng Niệm trả lời trong nắng:

– Trên ấy không đẹp bằng ở đây. Cà phê cũng không ngon bằng ở đây.

NGƯỜI BẠN ĐƯỜNG

Hôm Triệu đưa lại cho tôi những tờ rời cuối cùng của tập nhật ký anh viết ngoài Hà Nội, tôi biết tôi vẫn còn anh. Còn theo cái nghĩa của con người còn gắn liền với chiến đấu, với tin tưởng. Bởi vì Triệu đã một thời kỳ tách rời khỏi chiến đấu, khỏi tin tưởng. Phơi mở một thứ tâm sự bấy lâu ẩn ức trong tâm hồn ra ngoài ánh sáng, Triệu đã giải thoát cho anh được sự ẩn ức này. Nó là một thứ ung nhọt chứa nén tinh thần và tác động rức buốt đau đớn khắp thể chất. Tôi nghĩ đến một người vừa mở một cánh cửa, mở thật rộng, cởi bỏ khỏi mình tấm áo mặc trong mùa giá buốt cũ, cởi trần đi ra ngoài ánh sáng, ngoài thiên nhiên.

Cầm những tờ nhật ký đã nhàu cũ trong tay, hôm đó tôi đã được chào mừng ở Triệu

48 | Mai Thảo

một con người khuất vắng lâu ngày sau một bức tường dĩ vãng nào, vừa về đến hiện tại. Và nói lớn lên sự có mặt của mình.

Triệu bảo tôi:

– Chuyện tôi với Lựu trong mấy năm đằng đẳng, anh có thể coi như trọn vẹn trong mấy trang nhật ký này. Cũng không hẳn là nhật ký. Tôi chỉ ghi lại vài lần họp mặt, tôi ghi lại tôi. Tôi với Lựu. Chúng tôi với dĩ vãng.

Tôi gật đầu. Tôi biết trước rồi. Bởi câu chuyện của Triệu, những điều anh ghi lại, với những tâm tình thái độ của anh trước một dĩ vãng riêng lẻ, nhưng cũng lại là cái dĩ vãng duy nhất của tất cả, của thế hệ, chính là cái thực thể chưa xót mà rất nhiều người như Triệu và tôi đã sống hay ít nhất cũng đã thấy đi qua bằng những hình khối tối xám trong đời mình. Sự quan trọng là để cho nó đi qua đời mình như một người đi qua, đừng để nó đến với mình một buổi và ở lại vĩnh viễn.

Riêng Triệu, Triệu đã giữ lại khá lâu, cho

mãi đến hôm nay, anh mới đẩy được ra ngoài và để cho đi khỏi. Tôi chắc Triệu đã có được một cái cảm giác nhẹ thoảng ghê gớm lắm đấy! Nhẹ thoảng đến có thể bay lên không khí. Sau một lần cắt đứt, sự sống thoải mái khởi đầu. Và cũng có nghĩa là Triệu đã chiếm lại cho anh, rất nhiều tự do. Tôi nghĩ đến một người bạn đường vác nặng không thể nào đi xa. Triệu đã vứt bỏ một gánh nặng mang cái danh từ rất đẹp là dĩ vãng. Triệu sẽ đi thật xa. Là bỏ những tâm tình xưa cũ của chính mình, hành động của Triệu quyết không phải là một hành động bội phản. Anh chỉ vượt thêm một lần, sau lần vượt vĩ tuyến 17, một thứ vĩ tuyến tù đầy nữa là kỷ niệm, là Lựu, là dĩ vãng, để gặp lại con người tự do trong anh.

o O o

Tôi đọc những trang nhật ký không ngày của Triệu. Những nhành hoa kỷ niệm nào nùng của một buổi họp mặt. Tôi nghĩ đến căn

gác phố Huế của anh trong khu vực cộng sản tằm tối. Đến buổi họp cuối cùng của hai người. Triệu lên đường vào Sài Gòn. Lưu ở lại Hà Nội. Những người như Triệu đều có một người như Lưu ở lại ngoài Hà Nội. Làm thế nào được. Bởi một quan niệm không chín, một thái độ nghiêng ngả, những con người gần nhau nhất trong lĩnh vực tình cảm thường vẫn lựa chọn những ngã đường thật xa cách nhau. Những sự chọn lựa khác biệt ấy đẩy đưa con người đến những buổi chiều cô độc. Nhưng tôi nhất định không chịu tin cô độc là một trạng thái thường xuyên của người. Chứng cứ là hôm nay, Triệu đã bằng lòng mất Lưu để khởi đầu cho anh, trong một tâm trạng không còn cô độc nữa.

Tôi ghi lại dưới đây những tờ rời vừa xé khỏi đời Triệu. Chính tay anh đã xé chúng nó để chúng nó chỉ còn là những tờ rời.

«Xa anh suốt bấy lâu, em đã sống cho tình yêu của chúng ta qua những kỷ niệm cũ.»

Lựu nói, tiếng ấm và nhỏ, dư âm len vào từng danh từ. Tiếng nói ấy chiều nay với tôi đã là những đường tơ xưa cũ vừa rung lên và đã làm nổi dậy những hình khối màu sắc tôi tưởng chúng đã ngủ giấc ngủ nghìn đời trong lĩnh vực kỷ niệm.

Gặp lại Lựu, chúng sống lại trong tôi, những nét những đường đã viền sương viền khói mà vẫn còn lấp lánh bay múa. Yên yên một lát tôi còn cảm thấy nội tâm mình thơm ngát hương mùa. Từ tim phổi, hương thơm ngày cũ dâng lên, thơm ngát cả gian gác bé nhỏ nhìn xuống Hà Nội.

Lựu ngồi nghiêng, một nửa mình dưới ánh sáng, một nửa chìm trong bóng tối của buổi chiều cuối năm. Từ ngoài gió thấm vào. Nét mặt Lựu in thành một đường nhờ nhờ, yên lặng trên cái nền lẫn lộn ánh sáng bóng tối của

những bờ tường bên kia. Trước mặt tôi, cách một tầm tay với, tôi ngồi đối diện với kỷ niệm. Bởi Lựu là tất cả cuộc sống, tất cả kỷ niệm. Tôi chỉ còn Lựu. Tôi chỉ còn kỷ niệm. Chưa bao giờ tôi lại thấy những phút giây của buổi chiều gặp lại này lại có thể ngân nga, kỷ niệm lại đắm thắm chứa đựng và Lựu lại có những nét đẹp diễm ảo như thế. Ngày cũ dần dần xuôi về. Nhịp đi từ từ rồi nhanh mau dần dần. Vội vội, miên man. Tôi nhìn vào kỷ niệm là những sự kiện cụ thể nhất của bây giờ đã nhòa biến. Một hương khói của một điều thuốc nào đang cháy dâng lên. Khói thuốc khuất khúc, vật vờ. Như một ngã đường. Một lối đi về cũ. Như những nhành hoa. Và bay múa thoang thoảng như tà áo người đàn bà. Trong khói thuốc xanh biếc nhỏ dần những sợi tơ chỉ, bóng tối Hà Nội giăng lưới xuống những cảm xúc tôi lênh đênh trôi nổi giữa hai bờ kỷ niệm.

Bắt đầu là một nhành hoa phượng.

Màu đỏ huyết dụ, lấp lánh đời lửa mùa hè. Đó như lòng Hồng Hà phía bãi ngô bắp cuối

tĩnh lý bé nhỏ, thành phố của Lự, của chúng tôi. Tôi nhớ những con đường mùa hè. Con đường nào cũng hình như nằm dưới cái mái chói lòa của hoa phượng. Hoa đỏ lặng lẽ cháy lên trong buổi trưa yên tĩnh một ngày tháng Sáu, hôm Lự nhìn tôi đi về phía Hồng Hà, đợi một chuyến tàu đêm.

Thành phố bé nhỏ của Lự, năm nào hoa phượng cũng cháy lên như một mớ lửa đốt rừng, trên lòng phố, dưới chân đê, ngay trước cửa nhà Lự. Tháng năm vào cũ, màu hoa trở nên huyền bí, nhưng tôi cảm thấy rằng trong đóa nở vĩ đại của rừng hoa mùa, lửa vẫn cháy đầy Lự ạ! Ngọn lửa cháy đỏ trên những sự kiện khác của lòng đời thiêu hủy tiêu diệt đã sáng lên trong cái thế giới bé nhỏ của chúng ta như một niềm tin. Nó chảy trong Lự, trong tôi, và mùa hè của chúng ta không bao giờ hết nắng.

Hà Nội, ngày hôm sau:

Nói với Lự nhiều về những chùm hoa

phượng. Về một ngọn lửa. Về một thành phố cũ, về tháng Sáu. Mắt Lựu rưng rưng. Kỷ niệm rưng động mãnh liệt. Vẫn còn Lựu. Hai người vẫn còn nhau bằng kỷ niệm. Tôi chỉ còn những kỷ niệm này.

Gác Phố Huế, không ngày:

Chiều Hà Nội xuống dần. Một thoáng sương từ ngoài trôi vào xanh hắt một bên mái tóc Lựu. Trong tôi có một cái gì đang ngả màu. Màu phượng vĩ? Không, một màu đỏ khác. Man dại, úa chết. Đỏ của một giòng máu khô. Đỏ của chiến thời. Sắc màu tàn lụi này tôi đã gặp lại cũng trong cái tỉnh lý bé nhỏ của Lựu bây giờ đã nằm trong một cảnh đổ vỡ ghê gớm. Những mảnh ngói nằm từ bao giờ bên lề đường, mà tôi nhìn thấy như chúng còn đang rơi vỡ lăn lóc. Những viên gạch đang hủy thể từng phút từng giờ. Kỷ niệm đấy, Lựu ạ! Một con đường đầu tỉnh lý đã nhòa dấu vết. Một mảnh đất phố Hiến còn chứa đựng cái hình ảnh vui ấm của cửa sổ mái nhà, của những ánh đèn xanh.

Tôi nhớ nhiều đến những sự kiện khác, vụn vụn bé nhỏ:

Một tấm biển số nhà treo nghiêng trên khung cửa. Khung cửa đóng im trước cái chói chang của nắng đường. Lượ đi đất, mặc áo lụa. Tiếng mái nước chảy ồ ồ buổi tối đợi Lượ.

Tôi đã về thăm cái tỉnh lỵ yêu dấu. Về một mình. Tôi đã đứng lâu lắm dưới đồng gạch ngói đổ vỡ nguội lạnh. Những nhành phượng chết dưới chân tôi. Tôi cảm thấy từng tắc đất đá, từng nhành hoa phượng đang nhìn lên. Cái nhìn thăm thẳm chăm chú lại như con mắt to đen của Lượ nhìn vào những sự kiện lương vương tàn lụi. Chúng nói gì? Chúng muốn nói gì với tôi? Nơi này, sự sống hoa bướm cũ thật không còn nữa. Đến những tháng năm nào vắng Lượ, hoa phượng lại có thể đua nở vĩ đại cho một mùa hè của chúng ta?

Lần về thăm lại cái tỉnh lỵ bé nhỏ ấy, tôi đã nhớ thương một tà áo màu hoa sen, màu Lượ vẫn ưa thích ngày xưa, từ mặt đường dĩ vãng

bay lên, đỏ ửng nhòa với đỏ hoa trên cành làm thành một thứ tâm tình chói chang toàn diện. Màu đỏ ửng nở lên như nắng, lại như một cuộc tình duyên thắm thiết đang trưởng thành. Như một ngọn triều. Như một sự kiện có chứa đựng cuộc sống lứa đôi, từng phút từng giờ đi lên, ồ ạt lớn rộng, và choán lấy tất cả.

Cái chói chang lớn rộng ấy tắt ngấm trong chiến thời... Rồi Lựu cũng bỏ cái thành phố hoa phượng ấy mà lên đường. Hôm người đi, hoa rụng trên lối buồn, màu đỏ rưng rưng dềnh lên phút chia tiễn thê thảm. Từ đó như tôi biết, Lựu không một lần trở lại thành phố này. Tôi còn biết rằng ở những chân trời khác của Lựu, khởi đầu sự thiếu vắng những nhành hoa cũ.

Lựu lấy gì để đốt cháy lại cái mùa hè vĩ đại của chúng ta?

Hà Nội, ngày hôm sau:

Như lần trước gặp Lựu, lại chỉ có những kỷ niệm được ôn lại. Không hiểu tại sao, cả hai người cùng buồn ghê gớm.

Nhắc Lựu cùng nhớ lại một thành phố thiêu hủy. Những bông hoa phượng đã bắt đầu héo chết. Lựu khóc. Vì buổi chiều tối xuống bên ngoài? Hay vì những nhánh hoa phượng? Dĩ vãng dày đặc. Chỉ còn dĩ vãng, tôi chỉ còn dĩ vãng.

Gác Phố Huế, không ngày:

Bóng tối xuống hẳn. Lựu nghe tôi nhắc lại chuyện cũ Lựu không nói gì. Tôi biết giờ phút này bóng tối Hà Nội cũng đang đi vào những sự kiện bên trong, nơi Lựu còn nhiều tàn phai đổ vỡ. Lựu chớp mắt, ngón tay lặng lẽ khép lại một tà áo. Lựu khóc không tiếng, nước mắt lưng tròng.

Chúng tôi gặp lại nhau trong buổi chiều này nhưng nhiều mùa phượng vĩ đã qua và hành hoa cũ đã rụng theo những thời kỳ gió bão. Trong tôi bỗng u uất và ý nghĩa ấy khi thấy mình nhìn về sau đổ vỡ, chỉ còn tối đen. Tối mênh mênh. Đêm dĩ vãng trong nội tâm người không ánh lên một vì sao bé nhỏ nào.

Chúng tôi đứng lên. Tôi đưa Lựu đi về phía cửa sổ. Dưới lòng đường màu xanh sương bụi trắng đục dâng lên. Những người đi đường hình như cũng bé nhỏ hơn. Tôi nhìn những người đi đường. Tôi nhớ đến góc trời của Lựu. Những góc trời của tôi, của Lựu. Cái biệt thự bé nhỏ vùng Ngọc Hà. Những chân tường xanh rêu. Một lối đi sỏi đá lẩn lộn. Đằng sau, rừng lá Bách Thảo xanh biếc. Lựu kể cho tôi nghe về những ngày tháng Lựu về sống một mình ở Ngọc Hà. Tôi đến nơi đó nhiều lần. Tôi nhìn thấy bóng Lựu thoáng hiện sau bức màn. Một tà áo lụa trắng. Một mái tóc, cái nhìn của Lựu lặng lẽ trao gửi. Thế thôi. Ngày tháng yên lặng nghiêng đi. Cuộc đời của Lựu từ đó bình yên không mưa nắng, không gió bão vẫn là nỗi bận tâm duy nhất của tôi, đôi khi đến rồi bỏ đi, chìm vào bóng tối, về sau những ngã đường. Thời gian từng lớp phủ mãi lên thời gian này những lớp bụi phấn của kỷ niệm. Rất mỏng rất nhẹ, phảng phất hương thơm.

Có một cái gì giữa chúng ta đang đổi màu.

Những sự kiện gì bền chặt nhất mà không đổi màu? Nhưng tôi còn Lựu. Tôi vẫn còn tin rằng những nhành phượng vẫn thơm đỏ lấp lánh. Và vẫn có một nơi nào trong kỷ niệm để những nhành hoa ấy đua nở vĩ đại cho mùa hè của chúng ta.

Hà Nội, ngày hôm sau:

Những kỷ niệm nhắc lại hôm qua với Lựu đều chứa đựng một cái gì suông nhạt. Một cái gì không màu. Đôi mắt Lựu phẳng lặng ghê gớm. Bắt gặp một cảm giác biên giới. Lựu nhìn đi đâu? Lựu có nhìn về dĩ vãng?

Lựu ơi ! đừng làm cho cái thế giới cuối cùng của tôi đổ vỡ. Tôi chỉ còn những đồ vỡ này. Tôi chỉ còn đôi mắt Lựu rưng rưng. Tôi chỉ còn niềm tin của tôi về đôi mắt Lựu rưng rưng.

Gác Phố Huế, không ngày:

Đau buồn đã xảy đến trong loạn ly, trong chia cách. Những lớp người thiên đó, những

ngả đường mòn. Những hình chiến lũy. Tôi xa Lựu trong luôn mấy năm. Tôi nhớ Lựu nhiều nhất vào những ngày tháng đau khổ mất mát ấy. Tất cả những ngả đường nào ở đó tôi hi vọng gặp lại Lựu đều nhòa đi cái triều nổi kết. Chiến thời như mưa bão lụt lội làm cho cái chân trời của chúng ta trở nên mịt mù. Một cánh thư tôi gửi cho Lựu không nhận được trả lời. Lựu bỏ vào Hà Nội. Giữa hai cuộc đời, biên giới dựng lên từ đó. Hai bờ chia cách đứt đoạn. Bên này bên kia, hai miền đất nước nhớ thương nhau. Từ miền ngoài tôi nhớ Lựu, tôi nhớ Hà Nội. Những ánh lửa viễn phố ma quái đốt cháy nội tâm tôi. Người em bé nhỏ của tôi đã chọn ngả đường nào trong muôn vạn ngả đường của Hà Nội 48, 49? Lựu bỏ đi, có phải là những hành phượng sẽ không bao giờ nở nữa cho mùa hè của chúng ta?

Bẵng đi hai năm sau, tôi cũng vào Hà Nội. Tôi gặp lại Lựu, nhưng thời gian cũng đã sinh thành những sự kiện mới. Tôi có cảm giác Lựu đã đổi khác, Lựu đã đi xa. Lựu đã lên đường về

bên kia sông nơi những cuộc đời gió nhất cũng trở nên an định. Chuyển đi ấy đã đưa Lựu đến bến. Lựu ở lại đó. Lựu còn nhớ hay đã quên?

Hà Nội, ngày hôm sau:

Gặp Lựu trong hiện tại, mời Lựu nhớ dĩ vãng. Mắt Lựu mở lớn bờ ngõ. Chắc Lựu lạ lòng về thái độ mình. Về con người mình đúng hơn.

Vậy mà dĩ vãng vẫn cứ là một thực thể có một sức tác động mãnh liệt. Lựu cũng là một thực thể của dĩ vãng rồi mà ! Cái cảm giác biên giới cách biệt lại nổi lên. Đau nhói trong tim. Dĩ vãng. Những nét đẹp nào nùng không có gì trong hiện tại này, chỉ còn những nét đẹp nào nùng của dĩ vãng. Thương nhớ về đầy hồn tôi. Phải lấy lại Lựu bằng kỷ niệm.

Gác Phố Huế, không ngày:

Chiều nay gặp lại Lựu, cuộc tình duyên của chúng tôi vừa được 12 năm. Muôn vàn hình ảnh lệ kiều đã ánh lên và cũng đã phai tàn trong

khoảng thời gian này. Nhưng chúng tôi, chúng tôi vẫn không hề thay đổi. Đời Lựu và đời tôi đều là những thế giới không mùa. Ở đây, trời đất của chúng tôi vững bền chung thủy. Ngọc đá cũ còn nguyên khối tinh anh trên những ngã đường còn nguyên vẹn lối đi về xưa. Lối đi về miền thùy dương.

Buổi chiều này của Hà Nội mở xuống một chân trời cũ. Ở đó hai tâm hồn đang cố gắng tìm kiếm một điểm nào để có thể theo đó gặp lại những lúc cảm non xanh của buổi đầu. Điểm nào? Ngọn lửa nào đã cháy lên? Những sự kiện gì lả tả đổ vỡ đang được chấp lại để lên hình? Tôi nhìn thấy bóng chiều nhòa nhòa phảng phất chung quanh đôi mắt Lựu lặng lặng thơ nhỏ. Đường vai Lựu rung lên. Con mắt ấy và đường vai này lại được thuộc về dĩ vãng rồi.

Chúng tôi đến đứng bên cửa sổ, yên lặng nhìn xuống Hà Nội. Một ngọn lửa quảng cáo cứ một lát lại vụt đến sáng loè chỗ chúng tôi. Tôi tin tưởng ở điều này Lựu ạ ! Tin rằng chiều nay Lựu đã về tôi, và những chùm hoa phượng

lại nở thơm cái chân trời dĩ vãng mà bỏ đi mười mấy năm Lựu đã gặp lại. Lựu gặp lại những đời phượng vĩ của chúng ta là được là đủ. Riêng tôi, mỗi lần gặp lại Lựu là tôi lại nhớ đến nhiều vùng. Một ngã đường trong tỉnh lỵ bé nhỏ. Một mái nhà Ngọc Hà. Những ngày lửa đạn xa cách, nhớ thương. Những địa điểm xa vời đứt đoạn ấy, tôi nối kết lại thành cái vòng kỷ niệm.

Tôi đưa Lựu đi xuống.

Buổi chiều Hà Nội đã tối hẳn. Từ lúc nào mưa bụi đã dấy lên. Lựu đưa tay khẽ vuốt lại một bên mái tóc. Tôi nhìn sang, bắt gặp một nụ cười của Lựu, vẫn nụ cười thiếu nữ ngày xưa, và đôi mắt Lựu nhìn tôi, trong mưa nhỏ buổi chiều. Chúng tôi chia tay nhau. Tôi đứng lại trên hè phố nhìn Lựu lên xe về Bạch Mai, cái hình ảnh cuối cùng vẫn là một mái tóc, một đường vai tôi đã yêu mến ngày nào trong dĩ vãng. Những hình ảnh đẹp nồn nà này đi dần vào nội tâm tôi, vào chỗ sâu kín nhất của thế giới bên trong, nơi tôi còn giữ gìn được

64 | Mai Thảo

nguyên vẹn hoa hương của tuổi hai mươi. Thế giới ấy là của Lựu, của tôi trên suốt dọc đường số kiếp. Vì vậy mà tôi gắn bó với kỷ niệm với dĩ vãng, qua niềm tin của tôi gửi vào sự chung thủy của lòng người.

Lựu ơi ! Chiều nay người em bé nhỏ của tôi về đâu? Ngày mai Lựu về đâu? Gặp Lựu tôi sẽ đưa Lựu về cái thế giới riêng của chúng ta. Tôi sẽ đưa Lựu về kỷ niệm. Ở chân trời nào những nhành hoa phượng cũng vẫn đua nở vĩ đại cho mùa hè của chúng ta. Tôi chỉ còn những nhành hoa ấy. Tôi chỉ còn Lựu. Tôi chỉ còn kỷ niệm, Tôi sẽ chẳng bao giờ mất Lựu, tôi sẽ chẳng bao giờ mất kỷ niệm. Bởi Lựu sẽ không bao giờ đổi thay, kỷ niệm sẽ không bao giờ đổi thay. Dĩ vãng sẽ không bao giờ đổi thay.

Hà Nội, ngày hôm sau:

Lựu không đến.

Tôi vẫn còn Lựu.

Tôi vẫn còn dĩ vãng.

Tôi vẫn còn kỷ niệm.

Thế là Lựu đã ở lại. Tôi chỉ còn dĩ vãng. Tôi chỉ còn kỷ niệm. Tôi lên đường mang theo hình ảnh Lựu. Lựu là một dĩ vãng bé nhỏ trong dĩ vãng rộng lớn của tôi.

Lựu có thể đổi thay. Mặc Lựu. Tôi sẽ không thay đổi, tôi sẽ sống ở bên kia vĩ tuyến cho một cái gì không bao giờ thay đổi.

Tôi vào hẳn kỷ niệm.

Dĩ vãng bây giờ mới thực sự khởi đầu. Gửi Lựu, gửi dĩ vãng, gửi tôi. Chúng mình sẽ gặp nhau trong kỷ niệm.

o O o

Thoạt đầu, những tờ nhật ký của Triệu làm tôi thất vọng ghê gớm.

Tôi đã đợi chờ một cái gì sấm sét gió bão hơn. Tôi chỉ thấy những hình ảnh nằm nghiêng nằm dọc như những xác chết chưa khâm liệm.

Một nhành hoa phượng, một thành phố tro bụi, một buổi chiều mưa phùn, và sau cùng một người đàn bà. Tất cả chứa đựng trên nền trời thời chiến tối xám. Tôi nghĩ rằng Triệu đã thần tượng hóa những hình ảnh này. Anh đã đặt chúng lên một thứ khay vàng, đốt cho chúng những tuần hương. Nếu chúng còn một tác động nào, chỉ vì Triệu vẫn còn đốt cho chúng những tuần hương. Tôi nghĩ rằng thực ra Triệu không sống hoặc là anh đã sống hết sức giả tạo. Thế thôi. Không có một cuộc chiến đấu nào đã xảy ra trong nội tâm anh.

Nhưng nghĩ thế tôi cũng chỉ mới xét đoán Triệu, qua những tờ rời. Những tờ rời không nói gì. Những tờ rời không bao giờ nói gì. Những giai đoạn riêng lẻ, những hình ảnh đơn độc không bao giờ toát ra được một sự thực nào dù bé nhỏ mong manh. Nhưng tôi đem đóng những tờ rời ấy lại tôi đã có được một cuốn sách, góp những nhành hoa phượng, mảnh ngói vỡ, thành phố hủy phá, buổi chiều mưa phùn, mái tóc tà áo người đàn bà, tôi đã

có được một bức họa. Nhìn cái toàn thể của tình cảm Triệu, tôi đã có được một thế giới. Tôi có con người của Triệu, cái thế giới tình cảm của anh đặt định bấy lâu bằng những nền tảng bền vững nhất trong lĩnh vực quá khứ hiện lên sâu thẳm ngọt ngào, sừng sững trước mắt tôi.

Sự thanh toán này đòi hỏi ở con người một cuộc chiến đấu anh dũng. Từng giờ từng phút chung quanh tôi, những cuộc chiến đấu vẫn đang tiếp diễn. Để chiến thắng một kẻ thù. Để chiến thắng một tư tưởng, để chiến thắng một chủ nghĩa. Nhưng có ai như Triệu, đã chiến đấu đau đớn, không phải để chiến thắng một kẻ thù nào, mà là để đánh ngã chính những tình cảm mình, chính cái thế giới cá nhân của mình. Thì đau đớn ấy còn gặp muôn vạn lần đau đớn của đổ máu.

Hôm nay Triệu đã phá đổ một thế giới. Bởi một hiện tại này đã đẹp hơn một dĩ vãng kia. Bởi cái năng lực mãnh liệt của con người khi một ngọn lửa tin lại về, lại đốt cháy, lại đẩy tới.

68 | Mai Thảo

Tôi muốn gửi Triệu điều này, tôi muốn gửi cho tất cả những người bạn đường của tôi như Triệu điều này:

– Các anh đã phá được cái thế giới cũ của các anh. Các anh dựng được cái thế giới mới cho các anh.

Nhưng mà hình như tôi không thấy họ nữa. Họ đã đi xa, hết sức xa.

GIAI ĐOẠN CHỊ ĐỊNH

Chị Định chết giữa mùa xuân. Chị trút hơi thở cuối cùng trên căn nhà sàn dưới chân núi Ấn Đổ. Hôm chị Định mất, người đầy tớ thân tin của chị từ ngoài Liên khu Ba vào, mặc áo đại tang đưa người chủ xấu số đến cánh đồng cỏ phía tây ngọn suối. Phía Nam, con đường đất đỏ từ chân núi Ấn Đổ men theo một bờ lạch sâu, băng qua một miền đồi đất trơ trụi về mạn Kim Tân Thạch Thành.

Chị Định nằm trong mộ, đầu hướng về Kim Tân Thạch Thành. Người chết còn như theo dõi chúng tôi. Tôi tin chị chết thoải mái yên tâm. Dù chị đã chết xa vắng một mình ở một góc núi hẻo lánh không được nhìn thấy cái mái nhà cổ cũ yêu dấu của đời chị ở mãi tận cửa Nam trong Hà Nội. Chị Định vẫn thường

nói chuyện với chúng tôi đến cái mái nhà cổ cũ ấy, nhìn xuống một khoảng sân hẹp bên trong. Một cái bể non bộ khô cạn. Một bức màn, một lối đi mát lạnh dưới hành lang có những chùm hoa tím ngát thả ngọn xuống sát đưng mái tóc.

Chị Định ra khỏi Hà Nội chỉ còn giữ lại cái hình ảnh duy nhất này, nó tạo nên cái khối tình cảm thuần hậu trong đẹp của chị trên những khía cạnh thăm thẳm của thương nhớ mỗi khi từ Ấn Độ, từ những vùng bên ngoài Hà Nội, chị Định hồi tưởng về Hà Nội, Hà Nội với cái phố cửa Nam thân yêu của đời chị.

Không được về chết dưới mái nhà cũ như chị chắc đã mong muốn, nhưng tôi tin chị chết yên tâm. Tin thể qua đời sống qua con người chị, chứa đựng cái tình vị tha đầm thắm nhất mà tôi được biết trong những phút sống may mắn nhất của đời tôi trong phần không và thời gian đất nước này từ khi chính thể cộng sản bắt nguồn như một thảm họa ghê gớm nhất mà thế hệ phải chịu đựng.

Gặp chị Định, riêng tôi đã có cái may mắn to lớn của con người còn gặp được con người theo cái nghĩa cao đẹp nhất, gặp được ngay trên đất cộng sản giữa khoảng thời gian 50-51.

Thời gian này của thế giới cộng sản, con người chỉ còn một là sự kiện sống sót hiếm hoi. Phần lớn đã chết rồi. Đại đa số đã bị hủy diệt. Sau này nghĩ cho kỹ, tôi mới khám phá thấy rằng những đợt đấu tố mà cộng sản hiện đang phát động bằng tra tấn, bằng cực hình, bằng căm thù, bằng xương máu ngoài vĩ tuyến 17 với những người còn phải ở với chúng nó chỉ là tối thậm vô ích. Thừa vì không cần. Thừa vì con người ở với chúng nó đã bị chúng nó giết chết từ rất lâu trước đấu tố. Con người bị cộng sản đem ra đấu tố đầu mùa xuân 56 đã chết từ những đợt chỉnh huấn cải tạo đầu mùa xuân 50, 51, Bởi chỉnh huấn cải tạo tư tưởng chính là một hình thức đấu tố tâm hồn. Người chết khi tâm hồn bị đấu tố. Người chết vì mất tâm hồn.

Bởi vậy, mà đến Ấn Độ, gặp chị Định, tôi đã có được cái cảm giác vừa chua xót vừa ngạc nhiên thích thú khi còn được nhìn nhận thấy ở chị một con người với một đời sống đứng thẳng bằng cái hình dáng thẳng băng của con người, của đời sống tự do. Như một thân cây rừng đứng thẳng. Như một trái núi đứng thẳng. Mọi người đã chết. Anh Định chồng chị cũng đã chết. Tất cả đều đã mất tâm hồn. Chỉ còn chị với cái thế giới tình cảm của chị, với sự thương nhớ đôi khi chị gửi về cho cái bờ mái cổ cũ trong Hà Nội. Bóng dáng đơn độc của chị Định, tôi nhìn thấy giữa thế giới cộng sản, đẹp cái đẹp anh dũng của một người còn dám sống mãnh liệt trọn vẹn đời mình chung quanh những lớp người đã chết. Hàng nghìn hàng vạn, chồng chất la liệt.

Ít lâu sau đó, chị Định cũng chết. Nhưng chị chết vì cái bệnh lao phổi của chị đã sang

đến thời kỳ thứ ba, chứ quyết không phải chị chết vì đấu tố tư tưởng. Giữa hai cái chết, chết vì tâm hồn bị đấu tố ngoài đấu trường chính huấn cải tạo, với cái chết vì bệnh hoạn, vì thời kỳ thứ ba, vì những con vi trùng Koch, tôi thấy cái chết bệnh nhẹ thânh, bởi chỉ có nghĩa là yên nghỉ chứ không có nghĩa là gục ngã.

Giữa mùa xuân, những người đã chết vì đấu tố tâm hồn đưa một người chết vì lao phổi ra cánh đồng cỏ phía tây Ấn Độ, hoa núi nhiều màu nở tung bừng trong khắp thung lũng. Không ai biết có mùa xuân, không ai biết có những chùm hoa núi. Vì tất cả đã chết rồi. Tôi nghĩ đến đám tang chị Định gồm toàn những người đã chết đi theo linh cữu để mà nhận thấy tất cả cái hoang vắng của khu vực cộng sản khi tội ác của chúng đã được thể hiện bằng những đợt chính huấn cải tạo.

Chị Định nằm xuống được rồi. Tôi nghĩ vậy. Tôi biết trước khi nhắm mắt chị Định cũng nghĩ vậy.

« Những đứa em tôi. Những đứa em tôi tự do. Những đứa em tôi đã về tự do. Tôi đã giúp những đứa em tôi về được với tự do... phải là cầu thì thầm sung sướng của chị Định lúc mắt chị khép lại, thu vào một lần cuối cùng cảnh tượng Ấn Độ sau khung cửa nhà sàn.

Bên ngoài, rừng núi Ấn Độ xanh biếc giữa mùa xuân. Cái chết của chị Định xanh biếc như mùa xuân...

o O o

Tôi đến Ấn Độ lần sau cùng vào buổi chiều. Lên bộ từ Kim Tân Thạch Thành. Dãy phố Kim Tân vắng hoang vì những người dọn nhà mở hàng ở đó đã bỏ đi hết. Không khí chiến tranh, đổ vỡ. Đường đất đỏ khé. Sông Thạch Thành đen đặc. Hôm qua một người thiếu nữ vừa tự tử chết ở mé sông bên kia vì bị công an cộng sản bắt được trong người một số bạc Đông Dương. Ông lão lái đò bảo tôi là người thiếu nữ đẹp lộng lẫy làm bao nhiêu cán bộ cộng sản

mê mê, xác nổi lên giữa dòng sông lớn vào khoảng 3 giờ sáng.

Tôi lên đường vào Ấn Độ với hình ảnh người thiếu nữ chết oan khuất vì những tờ giấy bạc Đông Dương. Đường vào xóm Ấn Độ lượn nghiêng trên một chiều nghiêng của hình thể rừng núi vừa khởi đầu. Phía sau, Ấn Độ xanh thẳm hoang dã. Tôi đi thật mau. Tôi gặp những tốp thương binh từ một quân y viện trong núi ra ngoài Thạch Thành. Tiếng nạng gõ khua gõ lạ tai trên nền đất rừng. Những đoàn người cụt tay cụt chân, võ mặt mất mắt. Họ đi qua tôi thành những hàng dài lẫm lẫm cam tối.

Buổi tối tôi đến Ấn Độ. Đầu óc tôi choáng váng mê mải. Tôi kể chuyện cho chị Định về người thiếu nữ tự tử và những người thương binh. Chị Định thở dài bảo tôi:

– Đây là những cảnh tượng chị em mình nhìn thấy hàng ngày. Có gì lạ lùng mà em phải ngạc nhiên?

Qua câu nói chị Định, tôi đo lường được

tận cùng cái không khí âm u của chiến thời và cải tính chất sâu kiến của đời người. Cộng sản. Một người thiếu nữ tự tử trên một giòng sông đêm. Những con người hủy hoại. Những đợt chỉnh huấn cải tạo. Sau bữa cơm, tôi đi theo chị xuống suối. Hai chị em cô độc giữa đêm rừng rộng lớn. Chị Định đến ngồi trên một tảng đá. Nước suối chảy mát lạnh qua những ngón tay. Cây cỏ đứng yên từng chùm từng khối nhờ nhờ. Những lớp rừng núi xa gần trùng điệp. Tôi nghĩ đến Hà Nội. Đến một đoạn đường tôi sắp đi khỏi khu vực cộng sản, xa những đợt chỉnh huấn cải tạo, để cứu vớt lấy đời mình, lấy tâm hồn mình.

Tôi nhìn chị Định. Chị gầy quá. Tôi biết chị sắp chết. Chị có thể sống được nếu chị chịu về chữa lại cái bệnh hiểm nghèo của chị trong Hà Nội. Nhưng chị đã ở lại. Chị đã hứa với chồng chị rằng chị bằng lòng ở lại nếu anh Định để chị hoàn toàn tự do trong việc thu xếp cho chúng tôi bỏ đi.

– Các em còn trẻ. Các em còn có thể làm

được rất nhiều điều. Sự bỏ đi của các em cần hơn cả đời chị.

Chị Định biết chị cũng chẳng còn sống được bao nhiêu. Chị bận tâm cho những người như chúng tôi một ngày đến với Kháng Chiến cao đẹp bây giờ đang tìm cách bỏ đi vì Kháng Chiến đã chết rồi, vì cộng sản đã giết chết Kháng Chiến, chứ cái chết của chị, chị biết rồi, nên chị có cái thái độ hết sức thản nhiên. Chưa bao giờ cái tinh thần trách nhiệm của một người với một người, với thế hệ, lại thể hiện sáng tỏ rực rỡ đến thế.

o O o

Chị Định, chống tay nhìn xuống mặt suối gờn gợn xuôi chảy. Côn trùng rì rào trong cỏ tối. Bóng chị Định in lên nền trời sao là hình bóng của một giai đoạn rộng lớn. Giai đoạn này khởi đầu, chấm dứt cho những giai đoạn cộng sản, đánh dấu cho những ngày tháng tôi lại còn tự do.

- Chị tính rồi. Em còn phải ở Ấn Độ mười ngày nữa.

Bây giờ mới là đầu tháng. Ít nhất cũng phải đến mười hai mười ba gì đó em mới đi được. Cây có vào được đến đây cũng phải hơn một tuần nữa. Hồi này đi lại khó khăn lắm. Công an mật vụ cộng sản đông như kiến khắp nơi. Mà nhất định phải đợi Cây vào chị mới để em đi được.

Cây là người đầy tớ thân tín của chị Định ngoài khu Ba. Trung bình cứ nửa tháng Cây lại từ khu Ba vào Ấn Độ một lần. Mang tin tức thư từ cho chị vào Hà Nội và đem ra những ống thuốc Streptomycine cho bệnh lao phổi của chị nữa. Như thế đều đặn đã hai năm, kể từ ngày cơ quan của anh Định bị oanh tạc phải rời vào Thanh Hóa. Có điều là từ tháng trước, Cây vào nhưng không còn mang theo những ống thuốc Streptomycine nữa. Chị Định dặn Cây không phải mua thuốc. Chị đã khỏe nhiều, chị đỡ rồi. Kỳ thực chị đau trầm trọng, và những

ống thuốc mang dấu bí mật qua những chặng khám xét của công an cần cho chị hơn bao giờ.

Từ bỏ những ống thuốc được coi như thứ khí giới độc nhất trong cuộc chiến đấu lẻ loi của chị với bệnh hoạn, chị Định đã tự ý rút ngắn những ngày sống của chị đến cái độ có thể lượng trước được những giây phút cuối cùng.

Chị là thế, cũng lại cho chúng tôi. Vì chúng tôi.

Hồi đó, chúng tôi đến Án Đồ mỗi ngày một nhiều. Những đợt chỉnh huấn cải tạo của cộng sản càng rộng thì số người bỏ càng thêm đông đảo. Góc núi Án Đồ biến thành một thứ cứ điểm của tự do. Chúng tôi đều tìm về chị Định. Mỗi người đến Án Đồ, chị tùy tiện giữ lại, hoặc gửi đi ngay, tùy theo tình trạng an ninh ở dọc đường. Người nào đi cũng cần một số tiền ăn đường. Chúng tôi đến càng ngày càng đông, chị Định lấy tiền mua thuốc để đưa cho chúng tôi.

Tôi không muốn ca ngợi chị nhiều ở điều này. Ca ngợi là thừa. Đó chỉ là một hành động cao đẹp bé nhỏ trong bao nhiêu hành động cao đẹp rộng lớn. Tôi cảm thấy đầy đủ thế là được. Người ta đã nói nhiều về hy sinh. Tôi chỉ cần nói là chị Định đã hy sinh cho chúng tôi.

Trong thời gian 50, 51 và trong khu vực Thanh Hóa, chị Định, riêng chị có đủ phương tiện đưa chúng tôi đi thoát. Bởi chỉ có một người chồng đứng vào hàng ngũ cao cấp của cộng sản. Khu vực Án Đổ, bọn công an mật vụ hạ cấp không dám dòm ngó tới, dù chúng nó có nghi ngờ là chúng tôi tới đó để sửa soạn bỏ đi. Anh Cậy, người đầy tớ thân tín của chị lại thông thuộc hết tất cả đường lối, ngõ ngách từ khu Tư ra khu Ba, qua đất Tề vào đến tận Hà Nội.

Chúng tôi tìm đến Án Đổ mỗi ngày một nhiều. Mới đầu, mỗi tháng chỉ một hai người đến. Về sau tuần nào cũng ba bốn người đến. Chị Định thu xếp chỗ ăn ngủ cho chúng tôi trong thời gian chờ đợi ở Án Đổ rồi có cơ hội

thuận tiện, Cậy vào, chị lại gửi chúng tôi đi. Khi tôi đến, những người được chị thu xếp cho đi thoát đã nhiều lắm. Muốn đi thoát cứ việc tìm đến chị Định. Ai cũng đi thoát. Chị thu xếp cực kỳ chu đáo qua những tính toán thông minh đầy kinh nghiệm.

o O o

Đêm núi phủ xuống đen đặc. Những ánh lửa le lói từ những khu nhà phía cơ quan.

Chị Định dặn tôi:

– Những ngày ở đây em kín đáo nhé ! Cần nhất phải kín đáo. Đừng đi đâu ra khỏi Ấn Độ, ngộ nhỡ có xảy ra chuyện rắc rối gì với địa phương chị không can thiệp được đâu. Lần trước Hồng đến đây cũng phải chờ như em, không chịu được buồn, mò ra Kinh Tân chơi có một tối nhà bọn chúng nó cũng biết đấy. Chúng nó vào đây hỏi chị nhiều câu bóng gió khó chịu.

Hồng là một tiểu đoàn trưởng trong quân đội cộng sản. Tôi nghĩ đến Hồng mà cũng tìm đến Ấn Độ, cũng bỏ đi. Sự bỏ đi đông đảo không làm tôi ngạc nhiên nữa.

Chị Định còn dặn thêm tôi là nên tránh nói chuyện với anh Định. Nhất là đừng bao giờ đã động đến những vấn đề chính trị.

Chị cười:

– Anh ấy tin ở cộng sản thì mặc anh ấy. Nhưng anh ấy không đụng chạm đến công việc của chị em chúng mình là được rồi. Em có buồn xuống suối chơi hoặc đi loanh quanh trong Ấn Độ thôi. Đừng để việc nhỏ làm hỏng việc lớn thì chị sẽ ân hận lắm đấy!

Đêm hôm đó tôi ngồi nói chuyện với chị Định ở bờ suối đến khuya. Đêm rừng đẹp một vẻ huyền ảo quanh tôi. Sao sáng muôn vạn trên khắp Ấn Độ. Trời lạnh đặc. Sương phủ xuống trắng xóa những thành đá. Chị Định húng hắng ho. Tôi nghĩ đến những ngày tháng cuối cùng của chị. Đến những ống Streptomi-

cine. Đến căn bệnh hiểm nghèo sẽ cướp mất của chúng tôi người chị thân yêu. Tôi nghĩ đến những người bỏ đi. Đến một người ở lại. Đến tự do của con người, đến tất cả chúng tôi. Xúc cảm dâng lên làm tôi nghẹn ngào muốn khóc. Tôi thấy tôi xót thương, nhiều điều cho những cái gì mong manh không rõ rệt. Một hình ảnh phảng phất. Một thoáng sương khói. Người mai sau là tôi những lúc nhớ tưởng trở lại Ấn Độ, có thành khẩn lắm cũng chỉ thấy những miền rừng núi hoang vu buồn rầu, và nếu có thương nhớ đến chị thì đời chị và lòng chị sâu rộng bao nhiêu cũng chỉ còn là một khoảng thời gian, một miền kỷ niệm, một giai đoạn quá khứ. Thế thôi.

Cuối cùng chị đứng dậy:

– Thôi em lên đi nghỉ. Có lẽ em là người cuối cùng đấy. Sau khi em đi Cây sẽ không vào đây nữa đâu. Đạo này công an nó lòng bắt người dữ dội lắm. Chị cũng không muốn cho Cây nó cứ phải đi lại mãi. Ngộ nhớ có xảy ra chuyện gì thì chỉ khổ vợ con nó.

Tôi không biết tôi có phải là người cuối cùng không. Nhưng tôi biết chắc chắn một điều là chị Định đã ở lại. Chị sắp chết. Chị ở lại cho chúng tôi đi thoát. Cho chúng tôi tự do. Tôi biết sẽ không bao giờ chúng tôi được gặp chị nữa. Tôi biết chị sẽ chết ở Án Đổ. Chị sẽ không bao giờ được trở về dưới cái mái nhà cổ cũ yêu dấu của đời chị ở cửa Nam. Chị nằm xuống một mình trong khu vực cộng sản. Chị chết tự do.

Chị Định đã chết giữa mùa xuân. Sau khi tôi rời Án Đổ được vừa đúng một tuần lễ.

o O o

Từ Thanh Hóa 51 đến Sài Gòn 56 tôi lại đến giữa một mùa xuân. Tôi nhớ đến Án Đổ. Đến một giai đoạn. Đến một người đàn bà. Đến chị Định bé nhỏ của một giai đoạn rộng lớn. Đến con đường nhỏ chạy theo bờ lạch sâu về mạn Kim Tân Thạch Thành, bây giờ những chùm hoa núi đỏ chói chang chắc đã nở tung bùng

trên hai bờ. Chị Định nằm ngủ dưới những chùm hoa đỏ vẫn còn như theo dõi chúng tôi.

– Những đứa em tôi, những đứa em tôi đã về được tự do. Tất cả những đứa em tôi đều đã về được tự do.

Tôi muốn trả lời chị, trả lời chung cho tất cả chúng tôi:

– Vâng. Chúng em đã về được tự do.

Tôi chắc chị nghe thấy. Lúc nào và ở đâu, chị cũng vẫn nghe thấy.

BÊN NGOÀI NGÕ TỐI

Năm Lực bước từng bước mệt mỏi lên chân cầu Khánh Hội. Buổi chiều vừa xuống, bát ngát rộng lớn. Năm Lực vịn tay vào thành xi măng, thở dốc ra một hồi. Người y bắt đầu tỉnh lại dần dần. Gió mát từ mặt nước phía dưới vươn lên thổi lùa từng đợt mát lạnh vào người y qua những ống quần rách nát còn nặng trĩu những lớp bùn đất khô đọng của một thời gian ẩn náu ngụp lặn ở Đồng Lầy.

Lát sau, Năm Lực đã tỉnh hẳn. Y bỡ ngỡ nhìn xuống giòng nước xuôi băng lóng lánh dưới ánh đèn hắt xuống từ hai mé sông. Những bóng người đông chen nhấp nhô trên những ghe thuyền đậu sát liền, mũi này kề nghiêng lên mũi nọ, trùng điệp trên suốt dọc bến Cầu Ông Lãnh. Ánh đèn lấp lánh hắt ra từ những

cửa khoang mở rộng. Từ những khung xanh biếc ánh sáng ấy, Năm Lực nghe tiếng cười nói vang vang, tiếng đàn hát tung bừng, tiếng nói trong trẻo mạch lạc của người xướng ngôn viên trong máy phát thanh đọc bản thông tin thứ nhất của buổi chiều. Những bày trẻ nhỏ đùa nghịch thoang thoảng khắp trên hai mé sông, trên những khu đất rộng phẳng, giữa những kiện hàng, trên những đầu đại lộ, giữa những lối đi thoai thoải xuống bến.

Đèn sáng chói chang bốn phía. Những ngọn điện gần khởi đầu cho những ngọn điện xa. Điểm lửa này tiếp cho điểm lửa khác. Những giọng ánh sáng dài thắm, vời vợi. Những điểm sáng đi thành hàng, thành dòng, kết lại thành chùm, thành đợt.

Cả một bể người, cả một vùng ánh sáng bay múa lấp lánh trên khắp các ngã thành phố lớn rộng, thu vào đời mắt mệt mỏi của Năm Lực gây cho y cái ấn tượng rục rờ của một đêm hoa đăng vừa bắt đầu. Và những tiếng động, những tiếng đàn hát, những tiếng cười nói,

những tiếng đùa nghịch của lũ trẻ nhỏ chan hòa dàng lên như một hội vui vừa mở giữa buổi tối.

Cuộc sống xuôi chảy nườm nượp. Trước mắt Năm Lực. Sau lưng Năm Lực. Cuộc sống xuôi chảy nườm nượp khắp mọi nơi. Năm Lực đón nhận từng âm thanh hình ảnh đến cái độ tràn trề, choáng váng của một con người lâu ngày không được biết thế nào là âm thanh, là hình ảnh. Qua một thèm khát mãnh liệt, y như uống lấy từng hình ảnh, từng màu sắc vào cái khô cháy của cơ thể. Một cảm giác thoải mái, mới lạ chảy lan đi khắp người.

Năm Lực đã tỉnh hẳn.

Y vịn tay vào thành cầu nhìn xuống. Mặt nước lồng lộng ánh sáng vẫn xuôi chảy đều đặn qua những mạn ghe thuyền chòng chành. Một tiếng người từ trên cầu, gần chỗ y đứng nói xuống phía dưới. Một tiếng nói thanh thoát từ dưới thuyền đáp lên. Người đàn ông mặc bộ bà ba lụa trắng bong hút thuốc lá đứng đợi người

thiếu nữ vừa rời ghe lên bộ. Lát sau, người thiếu nữ đến nơi. Năm Lực thấy họ nắm lấy tay nhau, rồi cùng thong thả đi sang bên kia cầu. Họ xuống thành phố. Một thoáng, họ đã mất hút trong đám đông. Những đoàn người khác lại từ phía ấy đi ngược lại, qua cầu, đổ xuống Khánh Hội. Những khuôn mặt bình tĩnh, thư thái nổi bật lên dưới ánh đèn. Một người đứng mạnh vào Năm Lực. Y choáng người, nép mình vào thành cầu. Đôi mắt y mở lớn, kinh hãi.

Người đàn ông không lưu ý đến, thản nhiên đi qua. Một hồi lâu, Năm Lực mới hoàn hồn.

o O o

Năm Lực vừa trốn ở Đồng Lầy về. Năm Lực là một là một tên phiến loạn.

Bởi vậy mà một tiếng động cũng làm y sợ sệt, run rẩy. Một bóng người lại gần cũng làm y chột dạ.

Bây giờ, trước sự bình thản của đám người chung quanh, Năm Lực mới thấy vững

bụng hơn. Y lăm lét nhìn hai bên, rồi đưa tay xuống hắt lại hai túi quần. Hai trái lựu đạn y mang theo từ Đồng Lầy về thành phố vẫn nằm nguyên vẹn ở chỗ cũ, trong đáy túi quần. Vỗ sù sù của trái nổ gây cho y một cảm giác khác lạ, vương bận. Một ý nghĩ vụt đến. Y sẽ thò tay vào túi quần, rút ra hai trái đạn này rồi lẳng lẳng ném xuống mặt nước. Hai trái nổ chỉ gây một tiếng động bé nhỏ trên mặt nước tối rồi chìm xuống đáy sông. Thế là gọn, thế là xong. Thế là thoát nợ. Vì tên phiến loạn quăng bỏ những chất nổ dành riêng cho một công tác phá hoại khủng bố thành phố, sẽ có thể bình thản trở về nhà y như mọi người.

Nhưng cái ý nghĩ táo bạo ấy không được biến thành hành động. Có lẽ vì hèn nhát. Vì do dự. Có lẽ vì hình ảnh hãi hùng của Đồng Lầy còn theo dõi, bám hút lấy Năm Lực như một ám ảnh ma quái. Bàn tay đặt vào cửa túi quần rồi lại rút ra ngay. Năm Lực, trong một hoảng hốt run rẩy, tưởng như đã nhìn thấy từ những xó góc tối tăm gần gũi quanh mình những cặp

mắt của bạn đồng đảng trừng trừng nhìn y, và cái khuôn mặt hung tợn ghê khiếp của những tên thủ lĩnh trước khi chạy trốn khỏi Đồng Lầy đã giao cho y hai trái nổ về phá hoại trong thành phố. Y nghĩ đến những người bạn y đã bị ám hại thủ tiêu chỉ vì không chịu tuân theo mệnh lệnh. Một phát súng bắn vào gáy, một nhát dao găm đâm suốt lưng ở một phố vắng, trong một ngõ tối, gây cho Năm Lực cái ấn tượng rùng rợn của thân người ngã gục trong máu huyết lênh láng, khi những bàn tay lông lá của tội ác đã theo dõi, đã chờ rình, bắt gặp được cơ hội thuận tiện để trả thù.

Cứ chợt nghĩ thế Năm Lực đã toát mồ hôi, lạnh ớn khắp mình mẩy. Y vội vã bước thật nhanh qua cầu sang thành phố, hấp tấp như có những cái bóng đen đang theo dõi đuổi gắp sau lưng. Đến một ngã ba chan hòa ánh sáng, Năm Lực quặt về một phía khác. Y đứng thu hình dưới một bóng cây. Chỗ này lá dày đổ nghiêng đen đặc trên một khoảng rộng. Bên kia đường, hai người cảnh binh đi lại đều đặn

dưới mái hiên. Chờ cho họ đi khỏi, Năm Lực mới dám bước khỏi chỗ ẩn nấp, nem nép đi theo những dọc đường, chọn những chỗ vắng người, có bóng cây, có bóng tối.

Tên phiến loạn, một ngày cuối năm về thành phố để thi hành một công tác phá hoại, từ một đũa giết người cướp của uống máu không tanh ngày nào biến thành một đũa trẻ nhỏ lạc lõng yếu đuối, sợ sệt, sợ từ một tiếng động, từ một vệt ánh sáng, sợ từ một bước chân, một cái bóng sợ đi.

Nhưng rồi y cũng lần được về nhà.

Bởi vì không ai thèm để ý đến một tên phiến loạn bại trận.

Bởi không ai để ý đến một tên khủng bố sống sót.

Vì cái thời làm loạn đã chấm dứt.

Vì cái thời khủng bố đã cáo chung.

Vì Đồng Lầy đã tan vỡ, đã tan vỡ toàn vẹn rồi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Năm Lực lần về được nhà y. Một túp lều xiêu vẹo ở ngoại ô thành phố. Y chỉ còn nhớ mang máng được rằng y đã đẩy cánh liếp, bước vào nhà, trước cái nhìn kinh ngạc của vợ con y. Y nhìn thấy thấp thoáng những ánh nến cháy trên một cái bàn thờ nhỏ bé, y ngửi thấy một mùi hương hoa phảng phất, rồi y ngã vật xuống chiếc giường gỗ, thiếp đi.

o O o

Năm Lực tỉnh dậy vào buổi tối hôm sau.

Vợ y lặng lẽ ngồi ở cuối giường. Đứa con nằm tay mẹ thao thao nhìn bố. Trên bàn thờ, những ánh nến lung linh lắt lên những nhành hoa trắng muốt. Mùi thơm của hoa đêm phảng phất lẫn lộn với mùi thơm của khói hương từng dòng xanh biếc dâng lên.

Một phút mê mê tỉnh tỉnh ngán ngủ. Năm Lực mở choàng mắt ngồi vụt dậy. Y vớ vội lấy hai trái lựu đạn mà vợ y đã lấy ở túi quần ra để ở một góc giường trong lúc y thiếp ngủ mê man.

– Máy giờ rồi?

– 8 giờ.

– 8 giờ. Năm Lực nhắc lại gắt gỏng. Sao không đánh thức tao dậy cơ chứ?

Miệng nói y đẩy vợ nhẩy xuống đất, khoác vội lên mình tấm áo dạ cũ, đoạn sầm sầm đi về phía cửa.

– Mình còn mệt lắm, mình đi đâu bây giờ? Mình đem lựu đạn đi làm công chuyện gì? Thôi mình đừng đi nữa...

Tiếng người vợ van lơn phía sau, tiếng đứa trẻ khóc thét gọi bố đuổi theo Năm Lực ra ngoài đường. Y cầm đầu bước thật nhanh trong bóng tối. Tên phiến loạn từ Đồng Lầy trở về thành phố, thức dậy sau một giấc ngủ đầy đặc những ác mộng, những hình bóng thảm thê, những ấn tượng chết chóc, bây giờ đi đến chỗ hội họp của đồng đảng với một tâm trạng hoang vắng cô độc ghê gớm trong tâm hồn. Y nghĩ đến vợ, đến cái khuôn mặt yếu đau lo lắng của người

đàn bà. Y nghĩ đến tiếng khóc thét của đứa con lúc y ra khỏi nhà. Nước mắt chảy xuống ướt đầm hai gò má gầy guộc. Y muốn quay trở về. Những cảm giác của buổi tối hôm trước, lúc y vào thành phố đứng một mình trên thành cầu Khánh Hội lại xâm chiếm nội tâm y. Tiếng cười nói của bọn trẻ nhỏ. Người đàn ông hút thuốc lá. Người thiếu nữ rời ghe lên bộ dắt tay người đàn ông đi vào thành phố. Những ánh lửa chói chang, lấp lánh. Bấy nhiêu hình ảnh âm thanh đầm thắm của đời sống hiện lên như những sự kiện đẹp một vẻ nồn nà đau đớn trong tâm hồn tối tăm của tên phiến loạn trên đường đến địa điểm của buổi họp bí mật.

Y đi qua nhiều phố, nhiều ngã ba, ngã tư. Cuối cùng. Năm Lực dừng lại trước một ngõ hẻm. Địa điểm của phiên họp bí mật ở cuối ngõ này. Năm Lực nhìn vào. Đen đặc thắm thắm. Bóng tối trùng điệp trước mặt y dựng đứng thành một khối nhòa nhòa giữa hai bờ tường lênh đênh. Như một vách núi. Như một tấm cửa kín bưng. Từ bên trong, những ngọn gió

thối tóit, ẩm ướt, chứa đựng mùi ngai ngái của
bùn lầy kinh rạch tù đầy.

Không một điểm lửa nhỏ.

Không một tiếng nói.

Không một bước chân.

Không một bóng người.

Hoàn toàn không một âm thanh, một hình
ảnh nào.

Ngõ hẻm khởi đầu từ mặt đất chìm lặng,
cũng tối tăm như Đồng Lầy. Đồng Lầy. Hai tiếng
ấy vang lên trong đầu Năm Lực như một tiếng
đạn nổ, một mũi dao: cắm ngập, vừa rức buốt,
vừa đau đớn. Đồng Lầy của những ấn tượng
khủng khiếp. Đồng Lầy của những đêm đen đặc
dằng dặc như không bao giờ chấm dứt. Đồng
Lầy với những kinh rạch chằng chịt, với những
bùn cỏ thối rữa, mục nát. Đồng Lầy với những
giây phút sống chết nghiêng ngả, với những
ngày đói khát. Năm Lực rùng mình trước cả
một khu Đồng Lầy vừa trở về trong hồn y. Bóng

y đổ trên hè phố, dài thượt, nghiêng nghiêng. Đầu bóng đụng vào gốc cây, gãy ngang, mang hình một người chết đứng mất cổ. Năm Lục rợn người trước cái bóng mất cổ của mình. Nó nói tới những người bạn y đã mất cổ ở Đồng Lầy. Y muốn quên đi những ấn tượng thảm thê của Đồng Lầy, những ngày tháng 9 sống dở, chết dở ở Đồng Lầy. Y nhớ những đêm tối tăm cũ, sáng chói giữa hai đợt trọng pháo của binh đội bên ngoài nã vào khắp khu vực Đồng Lầy. Đạn nổ sấm sét trên mặt bùn đen đặc. Những bụi cỏ gãy vụn, chìm nát. Những thân người vắt vẻo trên những những cành gãy. Tiếng ru đau đón của đũa bị đạn. Tiếng nước động mạnh.

Bao nhiêu đêm như thế.

Ngày lại ngày, cuộc cầm cự mỗi mệt, rạc rời, tuyệt vọng. Bọn y chết mòn mỏi. Vòng vây bên ngoài khép chặt mãi lại. Rồi đến bản doanh của bọn thủ lĩnh cũng bị chiếm đóng. Sau cùng thì toàn thể khu vực Đồng Lầy bị tràn ngập, bị san phẳng.

Nhờ đêm tối, Năm Lực đã trốn thoát được về thành phố. Tất cả bọn y còn lại vền vện năm đũa, họp thành những tên phiến loạn sống sót cuối cùng. Bọn y nhận được lệnh đột nhập lén lút vào thành phố để thi hành những công tác khủng bố phá hoại nhằm mục đích làm hoang mang tinh thần dân chúng.

o O o

Buổi họp đêm nay để phân chia công việc phá hoại đêm nay, Năm Lực đoán rằng bạn đồng đảng y đã đến trước và có lẽ đang ngồi đợi y ở một góc xó nào tối tăm tận cùng ngõ hẻm. Rồi buổi họp chấm dứt, bọn y lại nem nép đi ra khỏi ngõ, tản vào thành phố, với một trái lựu đạn, một hộp mìn dấu kín trong người, chờ rình một giây phút thuận tiện để quăng mạnh vào đám đông rồi bỏ chạy. Chạy thoát, để rồi ẩn núp như những bầy chuột cống rãnh, như những cảnh dơi trong đêm tối. Sợ ánh sáng, sợ tiếng động, sợ tất cả mọi người. Không chạy thoát thì nhận lấy một cái án tử hình hoặc vài chục năm tù khổ sai.

Để làm gì?

Để làm gì những hành động phá hoại ấy?

Để làm gì những trái lựu đạn, những quả mìn ấy? Phải rồi, để làm gì?

Lần đầu tiên trong cuộc sống điêu đứng, nghiêng ngả, tối tăm của một tên phiến loạn, Năm Lực chợt khám phá thấy trọn vẹn và đầy đủ tất cả cái tính chất, điên cuồng, vô nghĩa, vừa vô nghĩa vừa ngu độn của kẻ phá hoại. Một trái lựu đạn quăng vào một cửa rạp chớp bóng lúc tan tuồng, những tờ truyền đơn rải vãi trong thành phố yên ngủ, không thể làm cho cuộc sống đổi thay, cũng không cứu vãn được một sự gục đổ đã gục đổ trọn vẹn rồi. Đồng Lầy đã bị chiếm đóng. Sào huyết đã bị san phẳng. Những tên thủ lĩnh, đứa bị giết, đứa bị bắt, hoặc đã ra đầu hàng hoặc đã trốn ra ngoại quốc. Dù chúng muốn hay không, cũng không giữ nổi cái tổ chức đặt định trên những cơ sở của Tội ác, của Đọa Lạc, còn được kéo dài thêm nữa. Giữa mùa cỏ hoa đã chết thật rồi, những loài cỏ dại, đã đứt hẳn rồi, những mầm phiến

loạn, đã tan biến hẳn rồi, những lực lượng phá hoại.

Trong một giây phút giác ngộ ngắn ngủi nhưng mãnh liệt, như một ánh lửa bùng cháy giữa đêm tăm tối, Năm Lực chợt ý thức được đầy đủ cái tính chất sâu kiến của đời y với những trái lựu đạn, với những dự định phá hoại của bọn y.

Y sống cái cảm giác của một người ngủ chợt thức giấc để thấy rằng bên ngoài trời đã xanh trong và nắng đã lên. Y sống cái cảm giác của một người nằm trong mùa đông buốt lạnh mở cửa để thấy mùa xuân đã từng bừng bên ngoài. Y sống cái cảm giác của một người ra thoát ngõ hẻm đen đặc để thấy ánh sáng và cuộc sống chan hòa trên những ngã đường rộng lớn. Y vừa được gửi trả về cuộc đời. Tên phiến loạn đã chết. Tên khủng bố đã chết. Chúng nhường chỗ cho một con người vừa bắt đầu một cuộc sống mới với tất cả những tâm tình yêu thương mãnh liệt, với tất cả niềm thiết tha đắm thắm gửi vào cuộc sống.

Năm Lực không muốn chết.

Năm Lực muốn sống, sống không lo hoảng, sống không trốn tránh, không lẩn lút, sống cuộc sống tin yêu lành mạnh của mọi người. Y đã đi thoát khỏi Đồng Lầy rồi. Y sẽ không bao giờ quay trở lại. Y biết rằng những bàn tay của y sẽ không bao giờ mở một kíp lựu đạn, quăng một trái mìn vào đám đông, vào những đứa trẻ nhỏ, vào những rạp chớp bóng nữa.

o O o

Năm Lực không đi vào ngõ hẻm, mà đứng lại ở bên ngoài. Phố lớn chạy dài dưới những hàng cây, những cột điện chạy song song. Những tiếng ầm ầm ran ran cả một thành phố đang sinh hoạt vọng tới. Như những tiếng hát. Như những bước chân. Như những tiếng cười. Ánh sáng từ muôn nghìn ngọn lửa đem hắt lên nền trời đêm ba mươi thành một vùng hư ảo lung linh, chập chờn chảy đi trên những hàng cây, những mái nhà. Đêm cuối năm thoáng

mát rộng rãi. Nhịp sống của thành phố vừa tung bừng sôi nổi lại vừa thoải mái yên tĩnh.

Năm Lực nhìn vào ngõ hẻm một lần cuối cùng. Đoạn y quay gót trở về nhà.

Người vợ y vẫn ngồi ở chỗ cũ. Đứa con ngủ rất say trong lòng mẹ. Trên bàn thờ, những chùm hoa trắng muốt nổi bật lên trên một nền hương khói xanh lung linh.

Năm Lực đến đứng một lúc thật lâu trước bàn thờ, rồi thông thả đến ngồi xuống tấm phản thấp bên cạnh vợ.

Những đêm tối khủng khiếp ở Đồng Lầy cùng với những ấn tượng buồn thảm, những hình ảnh lửa đạn chết chóc, những cuộc chém giết, những buổi phá hoại, những cuộc khủng bố, những trái mìn, những trái lựu đạn đều đã chìm lặn vào một thứ thời gian xa thẳm của dĩ vãng, vào một thứ đêm đen không cùng, và chỉ còn lại một đêm Giao Thừa đang kết lại trong tin tưởng, trong sự chờ đón mùa xuân.

Năm Lực quay lại nhìn vợ:

– Từ bây giờ, tôi sẽ không đi đâu nữa mình ạ! Tôi sẽ cố gắng làm ăn lương thiện. Tôi sẽ ở nhà với mình với con.

Y nói tiếp sau một lát yên lặng:

– Sáng mai, tôi sẽ mang lựu đạn ra trình ở quận. Tôi chắc tôi cũng sẽ được tha thứ như những người khác đã nộp mình xin quy thuận.

– Ừ, Chính phủ khoan hồng và mình sẽ được tha thứ.

Mình thành tâm thì nhất định sẽ được tha thứ. Bây giờ thì mình đi ngủ đi. Mình nằm với con.

Năm Lực đặt mình nằm xuống bên cạnh đứa trẻ nhỏ.

Chị Năm Lực đứng dậy đến thắp thêm mấy nén hương trên bàn thờ. Chị đứng cúi đầu trong một dáng điệu cầu nguyện thành kính. Từ ngày chồng chị đi theo phiến loạn ra khỏi thành phố rút về cố thủ ở Đồng Lầy, chị đã

cầm bằng sẽ chẳng bao giờ được trông thấy mặt chồng. Bây giờ chồng chị đã trở về. Chồng chị đã thôi sống đời một tên phiến loạn thì những lời cầu nguyện thành khẩn của chị bao nhiêu đêm trước ánh nến, trong khói hương đã thành sự thực.

Chị nhẹ nhàng đến bên giường, cúi xuống nhìn chồng con ngủ giấc ngủ hiền hòa, thơ nhỏ, trong khi bên ngoài những tiếng pháo Giao Thừa bắt đầu nổi lên.

Chị Năm Lực đặt mình nằm xuống bên cạnh người chồng đã trở về với chị, với cuộc đời mới trong những giờ phút thứ nhất của mùa xuân.

ĐÊM TÂN HÔN

Dường cúi xuống nhìn đồng hồ. Đúng 10 giờ đêm. Anh nhớ lại thật nhanh trong một lần cuối cùng những khoảng thời gian đã được anh xếp đặt cho việc thi hành và thực hiện dự định.

Mỗi khoảng thời gian đều đứng trên một chỗ đứng riêng: 10g30 vào phòng Liệu. Đúng 11 giờ trở ra. Gặp Liệu, giải bày cặn kẽ với Liệu trong 30 phút, không hơn không kém. Làm thế nào nói hết đầu đuôi ngọn ngành với Liệu trong 30 phút ngắn ngủi? Thừa thì giờ. Nhưng có đủ thì giờ để Liệu hiểu, suy nghĩ, cân nhắc và ưng thuận? Đường tự trả lời thầm: Liệu sẽ ưng thuận. Anh cũng không hiểu tại sao anh có thể chắc chắn được ở điều đó, ở một người khác dù người ấy là Liệu.

Anh tin ở anh. Nhưng anh lại phải tin ở Liệu, tin một cách liều lĩnh như con người tin ở một cuộc phiêu lưu, tin rằng bên kia đềm sẽ có cái ánh sáng rực rỡ của một ngày. Cả cái chương trình tử mĩ, kết quả của bao nhiêu đêm suy nghĩ không ngủ chỉ có 30 phút dành cho những lời anh sẽ nói với Liệu là Đường không cần nắm được. Cũng chẳng còn cách nào khác. Đành là phải tin chết ở Liệu vậy. Ở đôi mắt Liệu nhìn anh một hôm nào, ở một câu nói dịu dàng của Liệu với anh về Hà Nội, một lần gặp mặt thảng trước, ở đôi tay thon nhỏ của người thiếu nữ. Tin một cách trêu tượng mong manh ở những ngón tay thon nhỏ, ở một đôi mắt hiền hậu, nhưng mà phải tin.

Vậy anh sẽ ở phòng Liệu đi ra lúc 11 giờ đúng. Bữa tiệc sẽ kéo dài và sẽ bế mạc vào 3, 4 giờ sáng. Trước lúc đó không được, vì sớm quá rượu chưa ngấm men, chúng nó còn tỉnh táo thì dễ hỏng việc. Giữa bữa tiệc, anh phải khởi hành chậm lắm là lúc 12 giờ 30. Muộn hơn sẽ không đủ thì giờ đến Văn Điển trước 5

giờ sáng. Đường nhớ lại những vụng gác trùng điệp ở dọc đường, những bát canh rải rác đến tận cảnh đồng cỏ hoang sau quận Văn Điển. Đường sẽ nói mấy câu, chúng nó sẽ uống sâm banh. Uống hết 24 chai. Anh cũng uống sâm banh và anh sẽ vờ say. Con mắt anh sẽ nhúu lại một vẻ đờ đẫn, bàn tay anh sẽ vung lên trong những dáng điệu nghiêng ngả choáng váng. Chúng nó cười phá lên. Anh nháy mắt với chúng nó, nhìn vào buồng trong. Chúng nó lại cười phá lên.

Bấy giờ phải là một giờ đêm. Đường chỉ có thể ở phòng Liệu tới 1 giờ rồi phải trở lại bàn tiệc, lần thứ nhì, lần cuối cùng. Đúng 2 giờ sáng lên đường. Đường đã tính đi tính lại, phải ba tiếng rưỡi đồng hồ để đi một đoạn đường 15 cây số, men theo bờ ruộng lầy lội, trong đêm tối nhòa nhạt trên những lối đi tắt ngoài đồng xa cách những làng xóm và những vụng gác. Phải tính cả đến việc đi bộ qua ruộng đêm sẽ mất nhiều thì giờ hơn là đi trên đường lớn.

Đến Văn Điển, 6 giờ kém 30. Trời mùa đông lúc đó mới hé sáng. Đúng 6 giờ thì Đường phải bước lên con đường số 1. Ngày vừa lên thì chương trình, cũng vừa thi hành xong.

Đường kiểm điểm lại một lần nữa. Tất cả đều được sắp đặt ổn định. Anh bắt đầu thi hành chương trình bằng cách mỉm cười đánh diêm châm một điếu thuốc lá.

Tên Trưởng Ty Công An ngó anh chăm chú hỏi:

– Cười gì thế Đường?

Y ngồi ngay bên cạnh anh. Đêm nay cũng như từ ba năm lúc đứng lúc ngồi, bao giờ y cũng ở bên cạnh anh. Cái thân hình cao lớn của Đường lại là cái bóng của nó, bé nhỏ, siêu đố. Nó bám hút lấy anh như một loài đĩa như một con rắn độc nguy hiểm lại như một loài mèo có đôi mắt lạng lờ giảo quyết. Nó vẫn luôn luôn dò xét anh từng cử chỉ bé nhỏ, từng câu

nói vụn vặt. Đến nay nó lại ngồi ở chỗ cũ như một cái bóng, nghĩa là ở bên cạnh anh. Đường nghĩ rằng anh sẽ thích thú ghê gớm nếu bây giờ trước cái ánh sáng chói chang của năm ngọn đèn măng sông, trước tất cả bọn chúng nó, anh được đứng dậy, xoay người vào tên trưởng ty, thu hết sức mạnh của 65 cân lên một đầu cầm giận, pluding thẳng cái cầm giận ấy về phía trước mặt. Năm đấm sẽ làm tối tăm một đôi mắt cú vọ mở đến đứt kẽ vì kinh ngạc, và thẳng trưởng ty công an sẽ ngã gập xuống mặt bàn, thì anh sẽ giải thoát cho anh được một thứ gánh nặng, một cái bóng tối, một ám ảnh bền vững ma quái đã chứa nén quá lâu ngày.

Nhưng nắm tay không được phóng ra vì Đường vừa nghĩ tới chương trình của mình. Anh nén lại, rồi nghiêng sang tên trưởng ty, thì thầm:

– Nghĩ gì thì anh biết đứt đi rồi. Anh chỉ được cái xỏ lá.

Miệng nói anh sẽ đâm vào hông tên trưởng ty, nháy mắt nhìn vào trong buồng. Nó nhìn theo, nay lại ra ý hiểu rồi cười ngặt nghẽo:

- Thì chốc nữa tha hồ dung. Đi đâu mà cuống lên thế.

Nhân cơ hội, nó đùa nó thêm ngay một câu:

- Đẹp nhất Vân Đình đấy, cậu tư bản đấu tranh mất của chúng tớ. Chán rồi cho chúng tớ mượn nhé. Cộng sản mà !

Đúng rồi, cộng sản mà ! Nó bảo Đường cho nó mượn Liệu, nó đang làm sáng tỏ cái chủ nghĩa của chúng nó đấy. Đường ghen thờ vì câu nói thô bỉ mà vẫn phải cười đáp lại:

- Ừ, tháng sau tớ chán tớ cho cậu mượn.

Tên trưởng ty cười lớn. Mặt nó hồng lên rồi thắm lại dần dần. Men đang ngấm vào từng tí một. Đường yên lặng theo rồi men rượu đang thắm lẳng qua người nó từng tí một. Đường có cảm tưởng như anh nhìn thấy những lối đi của

men trong người tên trưởng ty. Những khuôn mặt khác cũng đã bắt đầu lên màu. Những mẫu tàn thuốc 555 và 999 rơi vãi trên khắp mặt bàn trắng tinh. Vỏ cam đỏ ngồn ngang chung quanh những thành đĩa. Một vài cốc rượu đồ nghiêng không có một bàn tay nào buồn nhắc lên. Đường đưa mắt nhìn theo dọc bàn, tất cả những tai to mặt lớn đều có mặt. Tên chánh án tòa án quân sự Liên Khu ngồi ở giữa, tên chủ tịch ủy ban hành chính Kháng Chiến tỉnh ngồi đối diện. Ngoài ra thì toàn là những cán bộ cao cấp. Chúng nó ăn mặc quần áo nâu rách sơ sác nhưng chúng nó uống hàng thùng sâm banh, ăn hàng chục cân cam, ăn hết chim đến gà lại đến những món vây bóng Đường đặt mua từ trong Hà Nội. Tháng trước, được tin Đường cưới vợ, mời chúng dự tiệc cưới, thằng nào cũng giục Đường phải cho người vào Hà Nội mua vây bóng thuốc lá và rượu mạnh. Nhất là thuốc lá và rượu mạnh.

Bấy giờ là vào cuối tháng chín năm 1930. Con đường duy nhất từ Vạn Đình vào Hà Nội qua vùng La Khê ra chợ Văn Điển vừa bị Công An cộng sản cắt đứt. Hàng trăm gia đình tới đó đều bị bắt ở chung quanh La Khê rồi từ La Khê áp tải thẳng vào trại số 5 của Lý Bá Sơ. Con đường độc đạo cuối cùng từ vùng Cộng sản vào Hà Nội thế là không còn nữa. Chúng nó đặt bốn kiểm soát ngoài La Khê, trong xóm, cả về phía bên kia La Khê. Những bờ ruộng, cỏ mơn úa dưới những vết chân của những đoàn người rời bỏ khu vực cộng sản qua đó, lại mọc lên hoang rậm như cũ.

Đường quyết định trốn về Hà Nội cùng một lúc khi anh được tin con đường về bị cắt đứt và những gia đình xấu số đã bị bắt giải vào Liên khu IV. Nhưng anh cảm thấy anh không thể trì hoãn được nữa. Trong Hà Nội đưa tin ra cho anh biết mẹ anh bị đau nặng, bệnh tê của thầy anh lại tái phát, gần mười đứa em nhỏ của anh không có người trông nom. Chính phủ Quốc gia trong đó cần một người thông thạo

tất cả những đường lối tổ chức ngoại thương để thiết lập những bang giao thương mại rộng lớn với ngoại quốc. Anh phải về Hà Nội. Về bằng bất cứ cách nào: đường bộ, đường thủy, nhưng phải về ngay.

Cộng sản cũng biết Đường cần phải về Hà Nội và anh sẽ về bằng bất cứ cách nào. Lúc đó chúng đang mơn trớn những người trí thức tản cư ra hậu phương, Đường lại quen biết nhiều, sợ âm tiếng, chúng không dám thủ tiêu anh ngay.

Nhưng chúng cho canh phòng anh hết sức chặt chẽ. Đường ở dưới Sêu Đặng chúng ngầm cho nhân viên công an đến ở nhà bên cạnh. Thằng này ngủ thằng khác thức, thay phiên nhau canh giữ anh suốt ngày đêm. Anh lên Vân Đình chúng bỏ Sêu Đặng lên theo. Canh gác càng ngày càng nghiêm mật vì chúng không thể để cho anh đi thoát. Chính chúng cũng cần những người như anh, vì giao thương với quốc tế, cả khu vực cộng sản chỉ có anh là đủ năng lực và nhiều kinh nghiệm nhất. Để mất anh là

một sự tai hại ghê gớm. Đường cũng biết vậy. Ngày lại ngày những cái mắt của một cái lưới vô hình cứ nhỏ lại mãi, và những cái bóng cộng sản lẫn khuất chung quanh khởi đầu chỉ thấp thoáng, càng ngày càng hiển hiện rõ rệt thêm.

Những buổi tối ra ngồi bên bờ sông Vân Đình nhìn về chân trời Hà Nội đã sáng lên một vùng ánh sáng lung linh hư ảo, nghĩ đến mẹ, đến một lũ em nhỏ, đến những dự định của anh trong vùng Quốc Gia, Đường mím môi nhìn xuống mặt nước tối, cố nghĩ ra một lối trốn thoát khỏi thiên đường cộng sản.

Con đường có mấy chục cây số mà hiểm trở hơn hàng nghìn cây số núi rừng. Anh không nghĩ được cách gì. Như thế đã hàng tháng. Anh nóng ruột tưởng chừng muốn phát điên lên. Anh biết rằng ngồi đâu đứng đâu cũng có ít nhất là một tên công an lẫn khuất gần gũi đâu đó. Mỗi hành động, mỗi cử chỉ của anh đều được ghi nhận. Nhiều lúc Đường muốn đánh liều cứ đi, phó thác hoàn toàn cho may rủi, nhưng rồi anh lại thôi, cái lẽ giản dị là con

người anh không bao giờ chịu hành động hoàn toàn theo may rủi. Nhiều đêm muốn thử xem sao, anh giả vờ mở cửa ra ngoài phố là y như rằng đã có một cái bóng đứng gần nhà hoặc ở dưới một bóng cây, hoặc dưới một mái hiên tối. Đường biết rằng chúng theo rồi anh từng bước, cả ngày lẫn đêm.

Làm thế nào để có được một đêm không bị theo dõi? Chỉ cần một đêm không bị theo dõi. Nhưng làm thế nào?

Bỗng nhiên một hôm Đường gặp Liệu.

Ý nghĩ vụt đến như một tia chớp. Đường quen Liệu từ ngoài Hà Nội. Cùng tản cư ra hậu phương, họ gặp nhau ở Vân Đình, nhưng lần nào hai người cũng chỉ hỏi thăm nhau qua loa. Cho đến buổi chiều mà Đường đã nhất định đặt Liệu vào cái động cơ chính trong dự định trốn thoát của anh. Anh liền dành cho Liệu một thái độ mới. Anh đến thăm Liệu nhiều lần. Những đêm có trăng sáng anh đến đón Liệu đi chơi thuyền trên sông Vân Đình. Liệu có một cửa hàng thuốc tây nhỏ ở cuối phố. Tên trưởng ty

công an vẫn đến mua thuốc sốt rét ở cửa hàng của Liệu.

Hơn một tháng trôi qua, hai người trở nên thân thiết nhau, Đường hỏi Liệu làm vợ. Chờ tới lúc Liệu vừa chính thức nhận lời, Đường liền tung cái tin anh lập gia đình ở hậu phương trong khắp các giới bạn hữu thân thuộc. Anh cho tên trưởng ty công an biết trước nhất.

– Ố ố, anh mà cũng lấy vợ địa phương à? Nghe đồn anh có vị hôn thê nào ở trong Hà Nội cơ mà?

Tên trưởng ty vừa hỏi vừa dò ý tứ Đường. Anh cười to:

– Ở đâu thì lấy vợ và lập nghiệp ở đó chứ? Phụ nữ Hà Nội lấy Tây lấy Tàu hết rồi, chúng mình lấy cái hạng đàn bà trong vùng bị chiếm ấy sao được anh?

– Thật anh lấy vợ không?

– Thật. Đêm 30 tháng này tôi mời tất cả các anh đến ăn cưới.

- Tại sao không cưới ngay đầu tháng, lại phải chờ đến 30?

- À còn phải thu xếp cho linh đình chứ! Kháng chiến thì kháng chiến cũng phải có ba con năm, ba con chín, môét sắp đông cho các anh hôm đó chứ không các anh lại cho đi an trí thì hết đời.

Câu này Đường chỉ nói đúng một phần. Thực ra, chọn ngày cưới vào đêm 30 anh đã nghĩ đến cái bóng tối đen đặc của một đêm cuối tháng. Đêm 30 không có giăng mới đi được.

Hôm nay đã là đêm 30 rồi. Đường nghĩ lại tất cả chuyện đã xảy ra để anh có thể tới được cái quyết định cuối cùng này. Tụi cán bộ vẫn nói cười ầm ầm chung quanh. Mặt chúng nó đỏ gay. Những cái đầu ngả nghiêng sỗ sạo trên những ly rượu. Rồi giọng tên chủ tịch tỉnh lè nhè:

- Này «đồng chí» Đường, cô dâu đâu gọi ngay ra đây!

Mấy tên khác la lên phụ họa nhâu nhâu kêu la cô dâu phải ra trình diện.

– Lại xấu hổ chớ gì! Đêm nay thì tha hồ mà xấu hổ.

Cả bọn cười thét lên. Một đứa đập bàn:

– Dân Chủ Cộng Hòa thanh niên phụ nữ giải quyết sinh lý với nhau là thường, xấu hổ cái cóc khô gì? Thôi cho đồng chí Đường vào công tác cô dâu vậy, nhưng phải lập tức ra ngay.

Đường nhìn đồng hồ. Nghĩ đến dự định, anh liền đứng ngay dậy:

– Cả làng đã dậy, tôi xin tuân theo mệnh lệnh, nhưng xin được công tác nửa tiếng nhé !

Nói đoạn, Đường đứng dậy, giả vờ loạng choạng xô ghế, đi thẳng vào phòng Liệu. Anh đóng cửa cẩn thận, rồi tiến lại phía đầu giường. Liệu ngồi cúi đầu một vẻ e thẹn, khép nép. Liệu giật mình khi Đường nói rất nhỏ nhưng rất rõ ràng câu thứ nhất:

- Tôi muốn nói với Liệu một chuyện rất quan trọng. Xin Liệu bình tĩnh...

Đường kể hết cho Liệu nghe. Anh chỉ định cưới Liệu để lấy cớ trốn đi. Chúng nó canh gác anh đêm ngày. Sự canh gác này chỉ có thể chênh mảng trong một đêm tân hôn. Vì thế, anh phải giả vờ hỏi Liệu làm vợ. Anh cho chúng nó ăn uống thật say. Chúng nó vừa tưởng anh vào động phòng. Anh sẽ trốn thoát ngả sau. Anh sẽ đi suốt đêm về Văn Điển.

Đường nói xong ngừng lại. Liệu ngồi nghe, chết lặng người đi. Liệu bằng lòng lấy Đường vì yêu Đường thành thực. Không ngờ Đường chỉ dùng nàng như một thứ nguy trang để che giấu và thực hiện âm mưu của anh.

Đã gần hết nửa tiếng. Đường nói tiếp, vừa đủ cho Liệu nghe thấy:

- Bây giờ thì tất cả sự thành bại nằm trong tay Liệu. Liệu có thể ra báo thẳng cho tên trưởng ty công an ngoài kia để trả thù tôi về cái việc đã làm tai tiếng và lở dở cả cuộc đời

122 | Mai Thảo

của Liệu. Tôi bắt buộc hành động như vậy vì không còn cách nào khác. Như thế là hèn nhát, là tàn nhẫn, nhưng mẹ tôi đau nặng ngoài Hà Nội, các em tôi còn nhỏ cả. Bây giờ Liệu đã biết tôi không có ý lấy Liệu làm vợ. Liệu có toàn quyền định đoạt.

Đường quay gót đi ra cửa. Đến cửa buồng thì Liệu gọi tên anh. Đường quay lại.

– Bao giờ anh lại vào đây?

Liệu hỏi thần thờ như trong giấc mộng.

– 12 giờ đúng. Tôi đã dự tính, tiệc rượu sẽ kéo dài đến 3, 4 giờ sáng. Còn tám món nữa mới đến tráng miệng. Nhưng liệu hỏi để làm gì?

Liệu đáp:

- Anh cứ làm đúng chương trình của anh đi.

Hai người nhìn nhau giây lâu. Đường quay trở ra. Tiệc rượu ồn ào bên ngoài.

10 đến 12 giờ. Ngồi ở buồng ngoài, giữa những tên cán bộ cộng sản ăn uống, cười đùa như phá, giữa những vỏ chai, những tàn thuốc, những mẩu khói, Đường nghĩ đến một cái đích xa vời bé nhỏ lúc đó là Hà Nội, là Tự Do, và đến một người rất gần là Liệu, Liệu ở buồng trong, giữa cái đêm tân hôn kỳ lạ nhất của đời người đàn bà.

12 giờ kém 5. Đường lại giả vờ. Anh ngã thật mạnh vào tên trưởng ty công an.

– Ê, làm gì đấy ! Chưa uống đã say hử?

Đường tạo giọng nói ngất ngưởng nhất:

- Say thật đấy? Chẳng uống được... các anh ép tôi, các anh hại tôi...

Giọng anh bết nhè thêm:

– Đêm tân hôn của tôi... các anh hại tôi...

Cả bàn tiệc rung chuyển trong những tiếng cười tiếng thét. Tên chánh án quân sự

hét thật to, cầm cả một vỏ chai đập thẳng vào mặt tường. Tiếng thủy tinh vỡ tan tành trên mặt đất.

– Thôi nó say, cho nó vào với cô dâu.

– Cho vào ! Cho vào !

Đường đứng lên, càng giả vờ loạn choạng hơn:

- Thế còn các anh? Không, tôi ở lại...

Chúng nó dậm chân, hét lên:

– Cho vào. Để mặc chúng tôi. Chúng tôi còn say tới sáng. Còn rượu cứ đưa ra đây là được rồi. Rượu đâu? Rượu đâu?

Đường chỉ vào góc buồng. Giữa một đống vỏ không, còn đến gần 20 chai sâm banh chưa mở nút.

– Tốt, được. Thôi vào đi.

Đường đi loạn choạng thêm vài bước nữa. Vừa qua cửa buồng, anh đóng nghiêng cửa lại. Anh gục đầu xuống. Tấn kịch đóng với chúng

nó từ chập tối làm anh mệt lả. Anh dựa đầu vào vách. Tiếng nút rượu mở nắp bóp bên. ngoài. Tiếng cười, tiếng đập phá, tiếng thủy tinh vỡ. Một lát, Đường ngẩng lên lo lắng. Trước mặt anh, rất gần, Liệu đứng yên lặng. Liệu đã thay áo đen từ bao giờ. Cái áo cưới màu hồng vứt dưới đất, ở một chân giường.

Đường ngạc nhiên lại gần. Hai người nhìn nhau, rồi Liệu nói:

- Tôi bằng lòng để anh đi.
- Tôi cảm ơn Liệu.
- Nhưng tôi cũng đi với anh.

Đường mở mắt thật to. Điều này ở ngoài chương trình. Hai người trân trân nhìn nhau một lúc nữa. Sau cùng họ mỉm cười. Đường nắm lấy tay Liệu. Hai người cùng đi ra cửa sau.

o O o

Ra đến ngoài, vừa đúng 1 giờ đêm. Phố Vân Đình vắng tanh vắng ngắt. Lần đầu tiên trong mấy năm giờ, đêm ấy không có cái bóng

đen đứng rình ở bên kia đường. Chúng nó còn đang canh gác mấy chai sâm banh.

Đường dắt Liệu đi xuống bờ ruộng. Hai người cứ men theo thân lúa mà đi ra khỏi địa hạt Vân Đình. Tiếng cười nói từ một bàn tiệc nào cứ xa, cứ nhỏ dần rồi mất hẳn. Đường và Liệu đến giữa một cánh đồng bát ngát. Đêm tối đen đặc chung quanh.

Liệu hỏi nhỏ:

- Ông Đường, mấy giờ rồi?

- Thừa cô, ba giờ.

Họ tự biết không còn là vợ chồng.

- Ở đây là đâu ông?

- Lối về Văn Điển cô ạ !

Hai người lại im lặng đi tiếp. Bàn tay Liệu nắm gọn trong tay Đường. Anh dắt người thiếu nữ đi men theo những bờ đất nhỏ. Yên lặng một đoạn thật dài.

Bỗng Liệu cất tiếng:

– Tại sao ông chờ mãi đến đêm nay mới cho tôi biết?

– Tôi cũng thấy như vậy là không phải, nhưng tôi không dám tin cô. Sợ cô biết trước, câu chuyện dễ bại lộ.

- Đúng, Liệu nói vẫn gọn – Nhưng nếu tôi không thỏa thuận thì sao? Tôi ở lại thì ông nghĩ thế nào?

- Tôi chỉ định về một mình.

- Ông có dự tính đến trường hợp tôi báo tên trưởng ty công an biết không?

– Có. Nhưng đến lúc vào buồng lần thứ nhất trở ra, tôi có cảm tưởng cô sẽ không làm thế !

– Ông tin ở cái gì chứ?

– Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ ở cái nhìn, ở sự im lặng của cô lúc đó.

Họ nói chuyện thì thầm với nhau suốt đoạn đường còn lại. Họ cùng cười khi nghĩ

đến những tên công an cộng sản vẫn còn ngả nghiêng, vẫn còn túy lúy trong bữa tiệc thâu đêm và chúng vẫn yên trí rằng hai người còn ở buồng bên cạnh.

Đường thích thú về cái ý nghĩ chúng không thể nào ngờ được anh lại bỏ đi, đúng vào đêm tân hôn. Đường đã bỏ đi, Liệu đã giúp anh. Họ đã thỏa thuận đổi một đêm tân hôn thành một đêm đi tìm đời sống và tự do ngoài khu vực tầm tối. Chỉ có một điều làm đường băn khoăn là anh cho làm thế, anh đã làm hại đời Liệu.

o O o

Tờ mờ sáng hôn sau, hai người đến quận Văn Điển bình yên vô sự. Đường xin cấp giấy thông hành cho anh, cho Liệu. Xong xuôi rồi, anh đưa Liệu ra bến xe.

– Thôi bây giờ Liệu có thể về Hà Nội một mình. Chúng ta sống với nhau một đêm kỳ lạ nhất. Tôi cảm ơn Liệu và tất cả. Tôi sẽ giữ những kỷ niệm đẹp nhất về Liệu.

Người thiếu nữ nhìn anh qua khung xe. Đường lặng người, vừa ngạc nhiên, vừa cảm động. Nước mắt Liệu chảy ướt hai gò má. Liệu mỉm cười qua nước mắt:

– Anh tưởng anh bỏ em được ư? Anh sẽ gặp mẹ anh, các em nhỏ của anh. Nhưng em, em sẽ gặp ai? Anh đã làm xong xuôi kế hoạch của anh. Nếu bây giờ là kế hoạch của Liệu thì anh nghĩ sao?

Đường sốt sắng:

- Tôi chịu ơn Liệu nhiều vô cùng. Liệu bảo gì tôi cũng làm. Liệu cũng có kế hoạch ư?

– Có. Anh lên đây. Anh cùng về với Liệu.

Hai người nhìn nhau rưng rưng. Đường lặng lẽ lên ngồi bên cạnh Liệu. Phía trước mặt họ, con đường số 1 chạy thẳng về một hướng thành phố.

Đường đã vượt khỏi biên giới của cộng sản. Đường không vượt được biên giới của

130 | Mai Thảo

tình cảm. Anh đã ở lại vĩnh viễn trong biên giới của người thiếu nữ.

Hai người hiện có mặt ở miền Nam.

BUỒNG TRONG

Hồi còn ở ngoài Bắc, giữa khoảng thời gian 1950-51, những lúc đánh thuyền qua cửa Chính Đại vào bán lúa gạo cho dân chúng các vùng làng xóm Thanh Hóa hoặc từ Thanh Hóa đò giờ thủy triều lên để chở một chuyến hàng toàn muối trắng lên tiêu thụ ở các thị trấn các bến xá rải rác trên hai bờ Hồng Hà, về qua Phát Diệm, chuyến nào tôi cũng đậu thuyền lại một vài ngày.

Hạ neo, cắm sào, bắc song một cái cầu lên mặt đất bến, tôi đến thẳng quán hàng của anh chị Ba. Chọn cái phương thức lưu động cho đời sống bằng đường thủy hồi đó, tôi không thực hiện một giấc mộng giang hồ nào. Máu Do Thái lang thang không bao giờ chảy trong huyết quản tôi. Nhưng xuống một khoang

thuyền, ngủ trên mặt nước, thay thế cái nền nâu đậm đà của một lối đi trên mặt đất bằng cái mặt lúc xanh biếc lúc đỏ chói của sông ngòi giữa hai mùa phù sa, tôi đã tránh được cho tôi khá nhiều phiền lụy và gây được cho mình khá nhiều giây phút tự do thích thú. Đi luôn, nhất là lại đi trên một con thuyền, tôi đã tự đặt được ra ngoài những va chạm với chính quyền địa phương, để có thể không đến họp một buổi kiểm thảo công tác ban đêm, một cuộc biểu tình tuần hành ban ngày, bấy giờ đã tiến tới cái mực thường xuyên trên khắp các địa phương. Có thể nói là một cách trốn tránh trách nhiệm cũng được, nếu hội họp biểu tình là một trách nhiệm. Riêng tôi hồi đó, buôn thuyền chỉ là một lối sống tự do lý tưởng.

Tôi đã chọn cái phương thức sống này cho tôi, trong gần hai năm. Tôi gặp anh chị Ba trong khoảng thời gian này.

Quán mới của anh chị Ba dựng ở một đầu phố Phát Diệm. Quen biết nhau được vài lần, rồi đến cái độ thân thiết cởi mở của những

người Hà Nội có chung cái cảnh ngộ lang thang
điều đứng giữa khu vực cộng sản, những ý
nghĩ thực của chúng tôi không còn cần phải
che dấu, chị Ba một hôm đã cười bảo tôi:

– Anh chúa là khôn đấy nhé ! Tôi phải đi
tố cáo với công an đặc vụ mới được. Anh cứ đi
như con thoi trên mặt nước như thế này mãi,
thì dễ chỉ có bọn chúng tôi ở trên đất liền là
phải gánh vác hết nhiệm vụ kháng chiến cho
anh hay sao?

Tôi ngồi nhìn ra mặt sông Phát Diệm. Tôi
cũng cười và trả lời chị:

– Thế dễ anh chị đại lắm đấy phỏng? Tôi
thì tôi thấy cái bọn người mở quán bán hàng
cho cán bộ công tác lưu động, chính là để trốn
tránh nhiệm vụ trước nhất.

Anh chị Ba cãi đùa tôi một hồi lâu, nhưng
sau cùng phải chịu tôi nói đúng. Bởi sự đi lại
ngày đêm của những cán bộ cao cấp của cộng
sản, chúng có thể đập cửa hàng đòi vào uống
một tách cà phê lúc 12 giờ đêm, ăn một bát

134 | Mai Thảo

cháo gà trước 6 giờ sáng, mà anh Ba có thể vin vào đó từ chối khéo với những tên cán bộ hạ cấp địa phương khi chúng đến đòi anh phải đi dự một buổi hội họp, thay một phiên gác trong xóm. Biết là quán hàng mình đã trở nên một chỗ lui tới thường lệ của những «quan to súng dài» cộng sản, những đứa cấp xã có gắng bắt gắt gao lắm, anh Ba chỉ việc trả lời anh sẽ đi ngay nhưng anh phải đóng cửa hàng ngày hôm ấy, là chúng lại thôi ngay.

Chị Ba bảo tôi:

- Bán hàng như thế này có lời lãi gì đâu anh? Khéo lắm chỉ đủ ăn ngày hai bữa. Nhưng vợ chồng tôi vẫn cố gắng theo đuổi suốt từ ngày tản cư khỏi Hà Nội, vì thấy cũng được yên thân. Lắm lúc chúng tôi định bán cửa hàng đi buôn, nhưng mỗi ngã đường hàng chục trạm kiểm soát cũng quá tội. Rồi hết khám đến xét, hết thuế này thuế nọ cũng quá chết. Thà rằng như thế này mà được yên ổn. Chúng tôi chịu khó ăn tiêu dành dụm vậy.

Ngày ngày anh Ba lại đánh những cốc trứng đường tươi xốp như bông nõn, pha những phin cà phê đặc sánh và chị Ba lại kiên tâm quạt những gắp chả thật thơm thật vàng, bán một giá thật rẻ, để những tiểu đoàn trưởng những chính ủy từ các mặt trận, từ các liên khu nườm nượp về qua Phát Diệm, công tác có vội gấp đến mấy cũng phải ghé vào quán một vài giờ.

Anh Ba ghé vào tai tôi nói thầm:

- Anh đừng tưởng, chứ chúng nó uống cà phê sành hơn bọn mình đấy nhé? Ở đâu thì cơm nắm muối vừng chứ đến đây thì phải ba con nạm và Arabica. Đắt mấy cũng được miễn là phải có. Lắm lúc nhà hết những của nợ ấy, tôi phải lặn lội đi lên tận vùng Đồng Quan Chợ Đại mua về. Bù lại, được nhìn chúng nó nhậu nhẹt, hiện nguyên hình những con người với những dục vọng tầm thường như anh với tôi, thú ra phết !

Sau cùng anh chị Ba và tôi cùng đi đến một quyết định chung là chừng nào còn sống trong

khu vực cộng sản thì tôi vẫn còn là một tên lái buôn thuyền và anh chị Ba vẫn còn ở một quán ăn, bán những thức ăn uống thật «Hà Nội» thật «tiểu tư sản» cho các cán bộ cao cấp cộng sản.

Anh chị Ba mến tôi, chuyển nào tôi đậu thuyền lên bộ đến quán, cũng cố giữ tôi ở lại một vài ngày. Hiểu rõ cái tâm trạng của chính mình để hiểu thấu đến cái tâm trạng của tôi và một số bạn hữu khác, sống giữa một khu vực một chính thể đã làm khô cạn những rung động, những tình cảm tươi mát nhất, lúc nào cũng thêm khát những giờ phút dù là ngắn ngủi, để được sống phóng túng chân thực cởi mở, và để tránh những đụng chạm, ngờ vực có thể xảy ra với những khách hàng cộng sản của anh, anh chị Ba đã thu dọn riêng cho chúng tôi một căn phòng riêng biệt. Ấy là một căn buồng bé nhỏ bên trong, ngăn cách hẳn với buồng ngoài dùng làm chỗ bán hàng. Cửa mở trông xuống mặt sông Phát Diệm.

– Buồng này tôi để dành cho các anh đấy. Nên thơ không?

Anh cười nói đùa:

– Cán bộ cao cấp đến mấy cũng không được vào. Nhưng cái hạng lái buôn quen như anh thì được. Chẳng biết nó có đẹp bằng cái khoang thuyền của anh không nhưng nhất định cũng được tự do như thế!

Căn buồng trong của vợ chồng anh Ba, hồi đó chúng tôi đặt tên cho nó một cách hết sức thích thú là «Cứ điểm tự do». Nó là một thứ thế giới riêng của chúng tôi, cái thế giới bé nhỏ nằm trong thế giới cộng sản. Đến thăm anh Ba, anh đưa chúng tôi vào thẳng «buồng trong». Một vài ngày lên ở trên mặt đất, tôi đã được sống tự do như những ngày tôi ở dưới thuyền. Thêm một vài người bạn nữa. Chị Ba lại giở cái tài nấu nướng của chị để làm cho chúng tôi một bữa bún chả, một đĩa nộm sứa Phát Diệm, hay luộc những con mực tươi vừa vớt khỏi mặt cửa bể Từ Chính. Giữ gìn từng cử chỉ nhỏ bé, từng câu nói vụn vặt những lúc tiếp xúc với đời sống cộng sản lúc nào cũng chỉ là dò xét, điều tra ngò vực, chúng tôi sống những

phút hoàn toàn tự do trong cái «cứ điểm tự do» của anh Ba. Ngâm một vài khúc thơ tâm tình mà ở chỗ khác sẽ bị coi là lãng mạn là tiểu tư sản, bàn đến cái cao đẹp của một đoạn văn, một bài nhạc mà ở chỗ khác sẽ bị phê bình là không phục vụ không nhân dân, rồi chúng tôi lại chia tay với anh chị Ba, với «cứ điểm» để đóng kịch với cộng sản trong từng giây phút, trên từng đoạn đường.

Về sau, khi chiến dịch lan rộng đến vùng Phát Diệm, tôi bỏ những bến xá dọc hai bờ Hồng Hà đánh thuyền vào Thanh Hóa. Tôi lại gặp anh chị Ba ở đầu phố Hậu Hiền. Quán hàng thứ hai anh chị Ba dựng lên trong thời kỳ lênh dênh ngoài hậu phương nằm trên con đường lớn nối liền gần hết những thị trấn lớn của Thanh Hóa, và cái «cứ điểm tự do» cái gian buồng bé nhỏ bên trong mà anh chị Ba dành riêng cho chúng tôi lần này nhìn thẳng xuống dòng sông Mã man rợ.

Hôm gặp lại nhau, anh Ba dẫn tôi vào xem ngay buồng trong, nhìn tôi mỉm cười:

- Tôi mất hết cả ở Phát Diệm rồi, nhưng vào đây vẫn không quên căn buồng riêng của các anh đâu.

Tôi ngạc nhiên vì nếu thấy buồng ngoài nhỏ hơn thì căn buồng trong lại rộng rãi kín đáo hơn căn buồng cũ ngoài Phát Diệm nhiều.

Tôi nói với anh Ba điều nhận xét này. Anh Ba cười:

- Đúng rồi. Anh biết tại sao không? Vì tôi biết chắc chắn các anh sẽ đến đông hơn ngoài Phát Diệm, và chắc chắn tôi sẽ giữ các anh ở lâu hơn. Vì vậy mà phải làm rộng mới đủ chỗ cho các anh ăn ngủ trong nhiều ngày.

Tôi đã quý mến anh Ba vô cùng lúc đó. Anh đã hiểu tâm trạng của những người như chúng tôi trước những thay đổi mới của chính thể cộng sản. Càng ngày chúng tôi càng mất dần cái phần tự do bé nhỏ còn lại. Và anh Ba đã làm rộng thêm gian buồng bên trong với cái ý tưởng thầm kín là chúng tôi đến đó có thể lấy lại được thêm phần nào hay phần ấy, những phút sống không giả tạo.

1952. Tôi bỏ Thanh Hóa vào Hà Nội.

1954. Tôi bỏ Hà Nội vào Nam.

Trong suốt mấy năm trời lênh đènngoài hậu phương, trong những khu vực được khởi đầu bằng Kháng Chiến cao đẹp rực rỡ và đang chìm đắm trong những hình khối tăm tối nhất của vực thẳm cộng sản, những phút tưởng nhớ lại một dĩ vãng gần gũi trên cái bình diện của lửa đạn, của đổ vỡ, trên muôn vạn ngã đường, trên muôn vạn địa điểm, vẫn sáng tươi lên ở một mặt vào trong ký ức tôi, cái hình ảnh bé nhỏ của cái «buồng trong», cái cứ điềm tự do mà anh Ba đã dựng lên như một cái trạm hẹn giữa thế giới cộng sản. Dựng cho chúng tôi.

o O o

Tôi gặp lại anh chị Ba ở chợ Bến Thành. Tủi mừng không nói được. Sau những câu hỏi thăm thường lệ, tôi đi theo anh chị Ba trên hè phố chói nắng. Câu chuyện trở về những kỷ niệm cũ. Bỗng anh Ba đập mạnh vào vai tôi:

– Này ông lái buôn tài tử, thuyền đâu?

Tôi mỉm cười nhìn vợ chồng bạn. Tôi kể cho anh chị Ba là con thuyền của tôi đã bị bắn chìm trong một cuộc oanh tạc bằng phi cơ ngay ở dưới chân cầu Hàm Rồng. Và bây giờ thì tôi đã ở hẳn trên đất liền rồi. Cuộc sống mới ở đây không cần phải trốn lánh những phiền lụy của địa phương, không còn những tên cán bộ cấp xã đến bắt mình đi dự một buổi họp chính huấn cải tạo, một cuộc biểu tình nữa, thì tuy rằng những sông ngòi miền Nam có xanh mát đến mấy đi nữa và một cái khoang thuyền bồng bênh có gió thổi lồng lộng đầy khoang đôi khi có gợi lại một cái gì thân yêu trong tâm hồn, tôi cũng vẫn cứ bỏ mặt nước rồi. Tôi đã lên hẳn trên đất liền rồi. Anh chị Ba nghe xong chuyện nhìn nhau một cách thích thú. Chị Ba bảo tôi:

– À, thì ra anh đã đổi nghề rồi đấy. Như vậy anh thua đứt chúng tôi rồi nhé ! Là vì chúng tôi vào đây, vẫn cứ mở quán ăn như thường.

Không đợi tôi ngạc nhiên, anh Ba kéo ngay tôi lên taxi bảo xe chạy về Ngã Bảy. Chỉ mấy phút sau, tôi đã đứng trước một căn phố nhỏ, xinh xắn, có mái hiên nghiêng xuống mặt hè phố. Một tấm biển ghi rõ những món ăn đặc biệt của chị Ba mà tôi đã quen biết, dựng ở một góc tường. Tôi bước vào cửa hàng. Qua một dãy bàn ghế kê ngay ngắn, tôi đến một khung cửa mở về phía sau. Tôi nhìn vào bên trong. Tôi quay trở ra. Tôi bảo anh Ba:

– Vẫn cái quán hàng sạch sẽ vẫn những món ăn vẫn cái không khí vẫn vợ chồng người chủ quán ngày nào. Nhưng tôi thấy thiếu một thứ.

Anh Ba nhú mắt nhìn tôi không hiểu. Rồi anh cười vang lên:

– Anh nhớ dai thế! Đúng rồi, còn thiếu căn buồng trong nữa. Còn thiếu cái cứ điểm tự do của anh nữa. Nhưng mà này, tôi hỏi thật anh, có cần phải làm thêm căn buồng trong như ngày cũ nữa không?

Tôi ngồi xuống chiếc ghế ở buồng ngoài. Tôi không trả lời anh. Chả cần phải trả lời. Chúng tôi đều đã hiểu nhau rằng không bao giờ anh chị Ba còn phải dựng thêm cho tôi hay cho bất cứ những ai trong số bạn hữu cũ một căn buồng trong như anh đã dựng ở Phát Diệm, ở Hậu Hiền, trong khu vực cộng sản. Ở đây khi mà một bờ đường, một góc phố, một ngõ hẻm đâu đâu cũng chan hoà cái không khí trong veo của tự do, thì cái gian buồng bên trong dành cho những phút sống cởi mở giữa cái chứa nén nặng nề của đời sống cộng sản quả không cần thiết nữa. Tự do không còn thu lại trong cái phạm vi một căn buồng trong, mà tự do chan hòa ở muôn triệu những «buồng ngoài». Những «buồng ngoài» mở những cánh cửa thân thang không phải xuống riêng một bến thuyền Phát Diệm, một bờ sông Mã, mà xuống cái không bến bờ của cuộc sống.

Tôi ở chơi với anh chị Ba đến tận buổi chiều. Chúng tôi nhắc lại những kỷ niệm xưa cũ.

Thay cho một đĩa nộm sứa ngày nào ăn ở một gian buồng trong ở Phát Diệm ở Hậu Hiền, chị Ba mời tôi ăn ở buồng ngoài của cái quán hàng anh chị dựng lên đầu tiên giữa thành phố Sài Gòn, một bát hủ tiếu do chính tay chị làm, có những sợi giá rất trắng và rất trong.

TÙY BÚT

ĐÊM BỆNH VIỆN

Tôi thức giấc vào nửa đêm về sáng. Trận mưa buổi tối nặng hạt lúc tôi chìm vào giấc ngủ đã tạnh hẳn. Tôi lắng nghe một tiếng nước rơi bên ngoài, dọc con đường hành lang, nhưng không thấy. Tôi nghĩ đến những con đường chạy vòng theo vườn hoa phía tay trái bệnh viện, bây giờ đã khô tạnh, mặt nhựa cỏi mở thoải mái dưới đêm mát mẻ rộng lớn. Chỗ tôi nằm gió thổi vào bức màn trắng. Gian buồng dành riêng cho những người lao phổi tận cuối hành lang đón thẳng hướng gió đêm này. Tôi nhìn đồng hồ: 3 giờ 50. Người nữ khán hộ từ bên ngoài tiến vào qua những cột màn dựng thẳng. Chị đi trên một lối đi quen thuộc. Chị lại gần tôi. Tôi nhận ra một mái tóc dài rủ xuống hai bờ vai tròn nổi lên dưới tấm áo choàng trắng toát. Tôi nghĩ đến màu trắng

của một nhánh hoa huệ đặt trên góc bàn một nơi nào tôi đã sống trước khi vào nằm trong bệnh viện.

Tôi hỏi nhỏ:

- Chị Nguyễn đẩy ư?

- Tôi đây. Tiếng chị Nguyễn gần lại. Chị cúi xuống tôi:

- Sao anh lại thức thế? Từ tối có ngủ được thêm chút nào không?

Chị Nguyễn ngồi xuống một góc giường, kéo lại mép chăn theo chiều giường. Tôi bảo chị Nguyễn là tôi nằm nghe mưa đổ vào lúc chập tối, sau đó tôi đã ngủ một giấc thật ngon, thật dài và tôi cũng vừa thức dậy xong. Lòng vui, tỉnh táo bên trong, nhưng tôi còn nói thứ tiếng nói đặc biệt của người bệnh. Tôi nói thông thả yếu đuối như đứa trẻ con giả nhời người chị tính nghiêm trang. Tôi thấy chị Nguyễn buồn, lúc nào cũng buồn. Không phải đêm nay mà từ trước. Từ hôm đầu tiên tôi được chị săn sóc đến lần thứ nhất.

Chị Nguyễn lấy máu ở cánh tay tôi, cả thấy bốn ống. Chị lấy máu cả ở đầu ngón tay giữa. Tôi hơi ngượng khi chị nhìn chăm chú những đầu ngón tay vàng ám khói thuốc lá:

– Hút nhiều thuốc hại đấy! Anh nên nghĩ hút trong thời gian nằm tĩnh dưỡng ở đây!

Tôi gật đầu. Tôi nghỉ hút từ hôm đó đến nay. Bao thuốc lá Cotab còn nguyên trong ngăn kéo đầu giường. Hôm sau chị Nguyễn đến lấy máu một lần nữa. Chị nhìn cánh tay tôi, gầy, chỗ khoảng chích hôm trước đã xanh tím lại một tảng lớn:

– Lấy nhiều máu quá, anh lại đang thiếu, nhưng cần phải lấy. Không sao đâu, rồi sau sẽ tiếp máu bù lại.

Tôi không tiếc những ống máu vừa bị lấy đi. Chúng ra khỏi người tôi, thậm chí lại trong những ống thủy tinh dài. Chị Nguyễn bung tất cả đi trong một cái khay trắng. Chị ra khỏi buồng, đi thẳng sang khu nhà thử máu bên kia vườn hoa.

Hết lần lấy máu thứ nhất. Tôi thuộc hẳn vào bệnh viện, sống đời sống bệnh viện, và tôi bắt đầu để ý đến chị Nguyễn. Chị độ 27 tuổi, tôi đoán thế. Con số 27 lẻ loi đến giữa sự xét, đoán của tôi, có từ một linh cảm đầu tiên, khi tôi nhìn khuôn mặt chị chăm chú nghiêng nghiêng trước ống máu vừa lấy ra, đề ngang tầm mắt trước ánh sáng. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi lại đoán chị 27 tuổi. Có lẽ vì như thế là đủ cho tôi. Tôi 25 tuổi. Tôi cho chị 27 tuổi, vừa tuổi một người chị còn trẻ, nhưng đã sống nhiều cho người khác, đã bớt sống cho mình, mà những bốn phận đều đặn hàng ngày, những săn sóc thường lệ đã làm cho chị nghiêm trang và lặng lẽ. Chị Nguyễn giống người bệnh, giống tôi ở chỗ ít nói. Chị dự một phần bình thản vào bệnh tật, vào người ốm trong cái phạm vi của cứu chữa săn sóc thản nhiên. Nó cũng chừng mực như đời sống trong bệnh viện. Nó không biết đến những phút sôi nổi, như một sự lành khỏe bình thường. Như một cái hàn thử biểu đầu giường mực thủy ngân trắng đứng trên 37 độ. Trong bệnh viện, đời

sống đo lường bằng ống hàn thử biểu, trong những cố gắng của chị Nguyễn, của tôi, của tất cả. Từ một ống màu tím lại khi ra ngoài mạch máu, từ một viên thuốc ngủ đến một ống thuốc bệnh, đến những bữa ăn rau cỏ nhẹ nhõm dễ tiêu, đến những giấc ngủ đúng giờ, đều thu vào một nhiệt độ. Con số 37 ở đây là con số của tôi, của chị Nguyễn. Tôi đến đây vì 37 độ bình thường trong tôi đã mất. Chị Nguyễn ở đây để lấy lại cho tôi cái nhiệt độ cần yếu này. Tôi nghĩ chị Nguyễn buồn. Tôi nghĩ chị Nguyễn giấu kín một cái gì, những lúc chị thản nhiên cắt đứt một ống thuốc, hay mở cửa lấy ánh sáng thăm dò cái sắc mặt nhợt nhạt của tôi mỗi ngày một lần, mỗi khi tôi tỉnh dậy vào buổi sáng sớm.

Sau buổi lấy máu lần thứ nhất người bác sĩ đến thăm bệnh cho tôi đi ra, lát sau chị Nguyễn đi qua giường tôi, bảo tôi còn phải ở đây một thời gian khá lâu.

Tôi hỏi, chị trả lời không biết rõ lâu bao nhiêu, nhưng ít nhất cũng hàng tháng. Tôi nghĩ đến ống máu chị đưa hôm nào qua vườn

sang khu nhà giải phẫu. Những giọt máu lỏng sệt tím ngắt. Những con vi trùng bệnh hiện ra trong cái thế giới riêng biệt của chúng trong cơ thể người. Tôi nghĩ đến những ngày tháng tới tôi nằm ở đây, và những hoạt động của y học trong việc loại trừ những con vi trùng ấy ra khỏi tôi, để những mạch máu lại chảy đều hòa tin tưởng, ngày tôi rời bỏ bệnh viện. Một đoạn đời ngắn ngủi ở đây. Những phát thuốc tiêm. Nhiệt độ hàng ngày. Một ống hàn thử biểu. Một buổi nghỉ ăn để thử máu nguyên chất. Những viên thuốc. Những chai Vichy. Những bát sữa tươi. Chị Nguyễn. Mái tóc chị ngày nào cũng nằm chỗ cũ, trên những bờ vai tròn dẫu kín dưới vải trắng toát. Nét nghiêm lặng của khuôn mặt chị Nguyễn. Con mắt chị buồn buồn. Tôi đón nhận chị Nguyễn vào đoạn ngày tháng bệnh viện của tôi. Tôi biết tôi chỉ nghĩ đến chị, gặp chị. Như mỗi đoạn đời, tôi đã gặp đã yêu đã sống với một người, ít nhiều người, giai đoạn chị Nguyễn bắt đầu. Giai đoạn này màu trắng. Màu áo khàn hộ. Màu tường

vội trên trần cao. Mầu bệnh viện. Thư thái, phẳng lặng. Tôi bình phục dần dần.

o O o

Đêm hôm thứ ba. Phải rồi, đêm nay là đêm thứ ba. Tôi có cảm giác đã đi qua thật nhiều đêm ở nơi này, từ một trạng thái quen thuộc trong tôi lúc thức giấc. Chị Nguyễn đứng dậy. Chị kéo chăn lên người tôi. Một cảm giác ấm cúng của chăn vải theo chiều tay chị Nguyễn nằm ngang trên ngực. Hai tay tôi duỗi thẳng. Tôi nhìn chị Nguyễn trong bóng tối nhờ nhờ. Hình ảnh của người nữ khán hộ, lúc nửa đêm về sáng, thu vào trong mắt tôi thành một điểm tin yêu vừa vắn, bé nhỏ. Thu gọn vừa hết một sự trống vắng. Tôi nhìn đầy đủ hình dáng chị Nguyễn. Tôi muốn nói với chị Nguyễn một câu gì đẹp đẽ như một lời nói của những nhân vật trong một cuốn truyện hay nhưng tôi không tìm được gì. Chị Nguyễn nhấc ống hàn thử biểu, gài lại chăn đệm một lần nữa. Chị bảo tôi trước khi quay ra:

– Anh chịu khó ngủ đi, còn lâu mới sáng, thức mệt lắm đấy !

- Vâng. Tôi đáp. Không sốt nữa thì chắc ngủ được.

Chị Nguyễn quay trở ra. Chị dừng lại ở những giường gần cửa làm những cử động mà tôi không nhìn thấy rõ đoạn chị ra ngoài hành lang. Cái bóng trắng khuất đi. Không một tiếng động của chân bước.

Tôi biết tôi không ngủ được nữa. Tôi nhắm mắt lại một lúc lâu rồi mở ra từ từ. Sự do thám xong rồi. Tôi biết tôi sẽ thức đến sáng. Lòng mắt trong vắt. Tôi khẽ nhếch mép, cựa mình. Da thịt nhẹ nhàng không còn cái cảm giác khô cứng, đau đớn. Hơi ấm toát ra từ cửa chắn. Tôi nghe tiếng đập rõ rệt của tim dưới lần áo xanh bệnh viện. Một cánh cửa mở phía đầu giường, gió thổi vào làm mát từ phía đầu gối trở xuống. Tôi nghiêng mình nhìn ra ngoài hành lang. Bên ngoài, dưới một khoảng thấp vắng, con đường đi theo bãi cỏ sáng trắng dưới ánh điện. Chiếc ghế đá nằm giữa vòng ánh sáng

tròn của chao đèn. Bên kia vườn hoa, căn nhà dành cho những bệnh truyền nhiễm đen đặc lại từng khung cửa sổ tối hút. Tôi đón chờ một người đi qua dưới ánh sáng trên con đường sáng tỏ mồn một. Sự trống vắng kéo dài làm tôi nghĩ trở lại chị Nguyễn. Những con bệnh nằm bên cạnh tôi ngủ yên lặng cách biệt. Họ vẫn cách biệt, mỗi giường một thế giới riêng lẻ. Giữa người bệnh, sự thản nhiên là một thái độ chung. Chỉ có chị Nguyễn là gần. Màu trắng, màu trắng. Chị Nguyễn bé nhỏ của một màu trắng rộng lớn. Đôi mắt đen, mái tóc dài của chị như những điểm sao trong một nền trời trắng trải đi không giới hạn. Tôi nghĩ đến một câu thơ:

Buồn nằm trên trần vôi trắng.

Tôi sống một phút không ảnh hưởng. Chị Nguyễn đến đời tôi, nhưng chị là người thứ nhất đã không đặt những ảnh hưởng của mình và đời tôi. Chị sờ sờ tôi, bắt tôi uống thuốc, thử máu, lấy nhiệt độ, bắt tôi ngủ, nhưng chị để

yên cho tôi sống. Tôi sống đòi tôi. Chị Nguyễn sống đòi chị Nguyễn. Mọi người ở đây đều được sống đòi mình. Hàng ngày những người bệnh ngủ, xem sách báo, đánh cờ «đam», đánh cờ tướng, hoặc suy nghĩ, tỉnh táo hay thêm thiếp, một mình hay đông người, lúc chị Nguyễn đến và lúc chị Nguyễn đi khỏi, ai nấy đều được sống đòi mình toàn thể, toàn vẹn, như chưa bao giờ được như thế. Bệnh viện biến thành một thứ thế giới tự do. Người nằm bệnh là những người tự do. Ngày tháng buông thả đều đặn, nối tiếp và không đứt quãng. Tôi trở về tôi dần dần. Tôi gặp lại tôi, xanh yếu bệnh hoạn, nhưng tôi đã gặp lại tôi rồi. Từ những ống máu lấy khỏi người, nằm dưới ống kính hiển vi. Từ một tiếng tim đập dưới chân mỏng, nghe thấy rõ ràng nhịp đập lên xuống. Từ một hơi nóng, một độ lạnh một choáng váng vừa dứt, một thoải mái khỏi đầu, lúc chìm vào giấc ngủ, lúc ra khỏi, đến những nhiệt độ lên xuống theo những con số trên tấm bảng đầu giường, đến những ống thuốc chảy vào người, cảm thấy cả đường thuốc chảy đến những mạch máu, lúc

thấm lắng, hòa lẫn với máu thành một. Giữa một buổi sáng đến một buổi chiều đến lúc thức giấc nửa đêm, tôi theo dõi, thăm dò tôi, sống trọn vẹn với cái tôi không nhòa lẫn. Một giai đoạn vừa khởi đầu. Giai đoạn chị Nguyễn. Hình ảnh đơn thuần của chị Nguyễn giữa màu trắng rộng lớn của đời sống bệnh viện hiện lên, sáng trong như soi lọc qua một lớp quang tuyến, như đứng trước mặt tấm gương lớn. Tôi theo chị đến trước tấm gương lớn, trong dòng ánh sáng này. Thêm một cuộc giải phẫu. Thêm một lần chặt gạn, lọc đãi. Máu chảy ra ngoài. Máu đi vào người. Máu trở về cửa tim như con người tôi trở vào cuộc đời. Yên lặng ngoài vườn, trên hành lang, trong tôi. Tôi sống thu dần vào một đường nhiệt độ ngày ngày nhiều lần thăm thú trên cơ thể đang được sắp đặt lại, từng bộ phận một. Tôi nhìn thấy gần lại cái nhiệt độ lý tưởng của bệnh viện: 37 độ. Đường thủy ngân đỏ thăm dò con người ở đây không phải để đo lường một căn bệnh thuyên giảm, mà còn thăm dò một trạng thái an định. Tôi rời bỏ cuộc đời khi tôi và những người bạn

tôi đã đánh mất cái trạng thái ấy. Tôi không tìm thấy 37 độ, tôi không nhìn thấy đường thủy ngân chung quanh con số 37. Cuộc sống, cuộc chiến đấu, cuộc sống tiến tới của thể hệ này nhiều khi chỉ đặt những cái đích, những chỗ đứng, mà không đặt ra một điểm chân lý nào, hoặc là nhiều chân lý quá đến không còn chân lý nữa. Những con người từ một sự khoẻ mạnh tương đối của tinh thần đang đi ra ngoài 37 độ, đến 39, 40, đến bao nhiêu nữa là cái đường thủy ngân của thể hệ dao động vẫn cứ đi lên. Tôi sống giữa hai cơn nóng lạnh. Thể hệ pha thêm nước sôi lửa cháy, pha thêm băng tuyết giá buốt, không làm cái việc chị Nguyễn đang làm cho tôi trong cái thế giới bệnh viện của chị. Nếu thể hệ như chị Nguyễn thì thể hệ đã là một bệnh viện, hoặc sẽ phá vỡ tất cả những bệnh viện này.

o O o

Tôi nghĩ ra ngoài cuộc đời.

Tôi nghĩ đến những hành động cá nhân của con người đang tự cứu chữa lấy, hoặc đang tự làm mình đau yếu thêm. Cả hai điều này đều chưa đủ, vì thế hệ không có một cái gì là 37 độ cho con người. Con người không công nhận ba mươi bảy độ này. Thế hệ hôm nay thiếu những mức độ bình thường. Con người không thêm công nhận những mức độ bình thường cho con người.

Chiến tranh ở cả hai trạng thái nóng lạnh thì cái gì bình thường? Con người công nhận những trận sốt rét kịch liệt, những buổi nóng lạnh, mà không chịu công nhận một trạng thái thảo nhiên. Trong những nhiệt độ chật gạn, rút tĩa ra khỏi cơ thể sự sống, tuyệt nhiên không có con số 37. 37 là con số không. Vậy mà 37 vẫn là 37. Con người hôm nay chống đối với một trạng thái hòa hợp, đang tự đầy dọa trong mưa nắng để đau yếu, để thay đổi con số 37 thành hơn lên, thấp xuống. Con người công nhận sự đau yếu, công nhận thuốc thang. Nhưng không bao giờ chịu khỏi bệnh như đã

công nhận cách mạng, chiến tranh, hủy phá, để thành những con người cách mạng, chiến tranh, hủy phá.

Trong giai đoạn của chị Nguyễn, tôi đã được sống khác. Như đang được sống lại sự sống của tôi, vừa được trống vắng một thời gian cái đối tượng ngọt ngào rộng lớn của cả một thế hệ sừng sững trước mắt như một trái núi tối xám. Trái núi tối xám rụng xuống. Tôi nhìn thấy tôi, trong một nền sâu thẳm phẳng rộng mênh mông. Chị Nguyễn đến đứng một bên.

Tôi nhắm mắt lại. Tôi sống với một hình ảnh đẹp, mong manh, nồn nà và đau đớn. Một ngã đường đi trong bệnh viện. Tôi ngồi trên xe lăn. Một tấm vải trắng phủ kín hai đầu gối, 5 giờ chiều. Những con bệnh từ các khu trong bệnh viện đi dạo trên con đường này, và chị Nguyễn đứng sau lưng tôi. Chị cúi xuống hỏi tôi muốn chị đẩy xe về phía nào. Tôi chỉ tay ra phía thành phố. Chị Nguyễn cười lắc đầu, nghiêng mình đẩy tôi đi vào phía bên trong. Từng

khu nhà hiện ra, gọn ghẽ giữa những bãi cỏ xanh mướt. Khu A Khu B. Khoảng sân xi măng vắng người của bệnh viện. Tiệm ăn nhỏ dành riêng cho bệnh nhân. Cửa vào nhà chóp bóng đóng kín. Thấp thoáng bên trong những hàng ghế có chỗ đặt đầu. Chị Nguyễn yên lặng đấy. Tôi yên lặng nhìn chung quanh. Những sự kiện tôi đón nhận bằng mắt cũng đầy đủ như đón nhận bằng sự sống. Chị Nguyễn ngừng lại, đi vòng lại trước xe, kéo tấm chăn vừa rút xuống. Chị đặt lại ngay ngắn trên người tôi. Đoạn chị nói:

– Thôi đến giờ rồi. Tôi đưa anh về buồng.

Tôi nhìn chị, gật đầu. Chiếc xe lăn từ từ trên đoạn đường trở lại, lúc đó đã tối hắt dưới những hàng cây lớn. Một đường ánh sáng ngoài thành phố vào bệnh viện, cắt ngang đầu lối đi. Lát sau, tôi đã nằm trên giường. Chăn đắp ngang ngực. Chung quanh tôi vải trắng gây một cảm giác thơm tho rộng rãi. Tôi đưa tay đi lại trên nền vải. Chị Nguyễn còn đứng ở đầu giường.

Chị bảo tôi:

– Thôi anh ngủ đi.

Tôi gật đầu nhắm mắt lại.

Tôi mở choàng mắt. Ấn tượng đẹp nồn nà đau đớn rụng xuống sau một giây phút mê êm ái. Tiếp đến một phút im lặng. Sự vật ngưng đọng lại. Trong sự vật có tôi, có cái đêm bệnh viện này. Có một khoảng vườn sáng trắng dưới lửa điện. Những cột giường lênh đênh. Tấm màn lay động như một thứ cánh mỏng dễ rụng. Hai kẽ mắt tôi ướt đầm. Tôi khóc lúc nào? Có lẽ lúc chị Nguyễn đưa tôi đi trong chiếc xe tưởng tượng của tôi qua những con đường trong bệnh viện. Tôi chạm vào ấn tượng, khóc vì ấn tượng này. Tôi gặp tuyệt đối, tôi cũng lại khóc cho tuyệt đối này. Chị Nguyễn của tôi đã là một hình ảnh bé nhỏ của tuyệt đối. Tôi nghĩ rằng con người thế hệ cũng sẽ khóc như tôi những lúc bắt gặp những hình khối của tuyệt đối hiển hiện từ một chủ quan tinh vi nhất của phút sống không ảnh hưởng.

Tất cả giai đoạn chị Nguyễn trở về tôi thành một sự kiện của tuyệt đối. Cái tôi tuyệt đối có ở trong giai đoạn này. Tôi nghĩ rằng bên ngoài cách mạng, thế hệ đang tự ngăn chia thành những giai đoạn, thì tôi cũng những giai đoạn của riêng tôi. Đời người nào trong thế hệ cũng có những giai đoạn của mình. Người tù rời trại tập trung về nhà để đến một trại tập trung mới. Trong giờ thứ hai mươi năm. Giai đoạn mới của tự do. Con người trong giai đoạn. Bên ngoài, những sự gục đổ: Người lính chiến đào ngũ. Người làm chính trị thất thế. Người ốm vào một bệnh viện thành phố v.v...

Sau một trận đánh hàng triệu người tham dự, đến lúc đi một mình trên con đường nhỏ cỏi bỏ một tấm áo ngực trang, ra khỏi chiến trường. Những ngày sống choáng váng đến một ngày nằm trong bệnh viện... Bấy nhiêu sự kết thúc cho từng giai đoạn, phân chia tàn nhẫn đời người. Con người sống thành từng mảng, từng phiến. Con người là một bức họa lập thể. Mỗi con mắt nhìn, một chân trời. Mỗi

con mắt một thế giới. Những mảng những phiến là những thế giới. Cuộc sống muôn mặt đến biến thành không mặt.

Cuối cùng thì con người để tìm lại cái thực thể, cái có một – cái vẫn một của mình – lại chỉ có những phút nằm duỗi thẳng, dàn tâm hồn ra như một bức tường, một khoảng trần để thấy rõ mình hơn trên một bình diện rộng phẳng. Tôi cũng đang tìm cái rộng phẳng này khi tôi đã nghiêng ngã dần dúm, méo mó trong xô đẩy của gió bão. Tôi làm một thứ tĩnh vật không động. Không tiếng, không gió bão. Tôi đi tìm tôi. Tôi nhắm mắt, tôi nằm yên lặng. Tôi đi tìm tôi. Tôi nhắm mắt.

o O o

Một buổi sáng có nắng, tôi từ già chị Nguyễn ra khỏi bệnh viện. Sự bình phục của thể xác có được là nhờ sự bình phục của tâm hồn. Tôi không còn nhớ những điều tôi đã nghĩ những đêm nằm nhìn một màu tường trắng sâu thẳm

vô tận của bệnh viện. Nhưng tôi nhớ đến màu trắng trên bờ vai, cánh tay của chị Nguyễn. Tôi tin tưởng trở lại cuộc sống. Tôi đã tìm gặp lại tôi. Chị Nguyễn dặt một phần lớn vào sự lức tìm và bắt gặp bản thân này.

Tôi nghĩ đến một bông hoa màu trắng vẫn nở trong bệnh viện cũ.

BUỔI SÁNG TRONG NHẬT KÝ

6 giờ 30. Trở dậy, tỉnh táo, khoẻ mạnh. Vừa mở mắt đã nhìn thấy một khoảng trời xanh trong. Cái đẹp của một góc cửa sổ thiên nhiên ngon như một tảng thạch. Nằm chờ nắng lên giữa những ngọn cây lay động thấp thoáng. Dây điện song song đi qua về cuối phố, về những ngã tư, về những ngã tư. Những hàng dây điện này gặp những hàng dây điện khác trên những ngã tư. Vui vào chủ quan. Những dây điện bỗng trở nên những đường đi của thành phố có chứa đựng cả tâm hồn mình.

Nghĩ đến một bức tranh sơn dầu của Dũng. Trời xanh trên đỉnh cây. Niềm vui sáng nay là một khoảng xanh trong vô tận đậu trên một đỉnh đồi nhìn được xuống khắp mọi phương hướng. Kể cả nội tâm mình và tương lai thế

hệ. Đỉnh vui này là một đỉnh vui chung. Xa, cao như Hy Mã Lạp Sơn, gần như lòng. Biết chắc chắn rằng những khoảng trời xanh cũng đang mở trên những đỉnh đời sáng chói của các anh. Chờ nắng lên. Nhớ đến các anh. Không muốn nhớ riêng một tên này một tên nọ mà nhớ đến tất cả, cùng trong một lúc, cái khối người có chung một sinh hoạt, cùng đi một đường. Nhớ đến các anh đang ở giữa thành phố, giữa đời sống, trong nắng, như những hàng dây điện đan nhau ngoài ngã tư. Các anh cười, tin tưởng, rạng rỡ. Các anh sống tha thiết, đang yêu mê, không đợi chờ, đang hành động.

Lặng người đi trong một giây phút rất thoải mái, rất văn nghệ. Chỗ các anh đứng vững chắc như những vị trí. Mỗi chỗ đứng là một cái bếp lửa đỏ hồng tình yêu thương và năng lực sáng tạo. Các anh đang làm văn nghệ. Tôi cũng đã có một chỗ đứng bé nhỏ bên cạnh các anh giữa thành phố, buổi sáng hôm nay. Tôi bằng lòng tôi, tôi bằng lòng hiện tại này vì các anh đã có mặt, vì cộng sản đang tàn lụi,

những ngày tháng lý tưởng đang lên hình dần dần. Mười năm đau thương mỗi mòn đi trên những đường viền. Một khoảng dĩ vãng chênh vênh heo hút. Tôi đã ở ngoài. Bây giờ đến giữa trung tâm, vào trong, tham dự. Có quyền tin tưởng, có quyền đóng góp. Tôi bắt đầu nhận được. Bông vàng mấy ngày mai hẹn từ mạ nhỏ hôm nay.

Đọc khế mấy câu thơ tự do của một người bạn không còn cô độc như tôi:

Chúng ta chạy đi trong mùa xuân

Đồng hoa đỏ ngút đầu

Chúng ta chạy đi trong mùa xuân.

o O o

Nước dội vào người mát rượi. Nhớ lại một chuyến đi gần mấy tháng trước, cùng với Thi xuống thăm chiến dịch miền Tây, tắm với Thi ở một cái bến nhỏ bên bờ sông Cửu Long. Nước chảy ngút ngàn giữa hai bờ mênh mông. Nước

máy Sài Gòn sáng nay cũng mát như nước dòng sông lớn hôm ấy. Để mặc cho nước dội chan hòa trên tóc, trên mặt, xuống người. Mát bên ngoài góp thêm vào cái mát sẵn có bên trong. Hồn vui phơi phới. Muốn biểu tỏ bộc lộ một cái gì. Muốn sống không đắn đo, khắc khoải.

Rồi cất tiếng hát nhỏ một bản dân ca.

Ô hay ! Giọng mình cũng rung cũng ngân, cũng “suối trong” như giọng của Ngà. Đêm qua tiếng Ngà cất lên trong máy phát thanh, dài và ấm hơn hồi Ngà vẫn hát ở nhà một anh bạn ngoài Hà Nội.

Trở ra trước bàn viết.

Tập bản thảo để trên mặt bàn, với một trang viết dở. Tối qua, Ngự đến gọi đi dự một cuộc họp với một số anh em ở xưởng vẽ của Tưởng. Thảo luận về một đêm kịch sắp dựng vào dịp cuối năm. Đang viết dở, cảm hứng đang dào dạt nhưng cũng bỏ đi ngay với Ngự. Lát nữa viết tiếp, sáng mai viết, ngày kia viết,

lúc nào viết chả được. Sinh hoạt hàng ngày gắn liền với sáng tác, làm một. Thì lúc nào muốn viết mà không viết được ra ngay?

Ở nhà Tưởng anh em giao cho việc sang Gia Định tìm Nhiên để lấy bản thảo vở kịch ba màn Nhiên đã viết xong từ tháng trước. Lấy về đánh máy giao cho anh em nghiên cứu, phê bình rồi đề nghị sửa chữa. Anh em cười về con người Nhiên: bồng bồng trẻ măng, nhiều lúc quá khích. Nhưng lại đồng ý về những sáng tác của Nhiên, mỗi sáng tác đều là mỗi khám phá mới lạ. Vở kịch của Nhiên nặng nề về phần trình diễn. Riêng nữ đã bốn năm vai. Nghĩ đến Bảo, đến Liễu đến Lựu. Bảo lấy chồng, Lựu lấy chồng có nhiều con cái rồi nhưng vẫn có thể dành ít nhiều thời giờ của một người mẹ cho một diễn viên tài tử. Chắc chắn thế. Không ai vào nghệ thuật mà bỏ được nghệ thuật. Qua Liễu, qua Bảo, thấp thoáng hình dáng lệ kiều của những người thiếu nữ thanh lịch của 36 phố phường, những mùa kịch tung bồng cũ. Những bông hoa có cả sắc và hương của sân

khẩu. Những tiếng cười trong veo, những ngón tay thon nhỏ. Những tà áo nhung đen trên hè đường Hàng Khay, Tràng Tiền. Và cái không khí thân mật, cởi mở của hậu trường, giữa hai màn kịch.

Vẫn ở nhà Tượng hôm qua, anh em ngồi thành vòng tròn trước những bức họa lập thể, dã thú. Thứ được đề nghị làm đạo diễn. Tượng chịu trách nhiệm bài trí, hóa trang. Với những người phụ trách nhiều kinh nghiệm này, đêm kịch chắc sẽ thành công rực rỡ. Thứ ngậm tẩu, nhìn xuống. Anh vẫn thăm lặng như ngày nào anh đi đi lại lại ngoài hành lang nhà Hát Lớn Hà Nội, bình tĩnh chờ đợi những phản ứng tốt đẹp của lớp khán giả chăm chú thưởng ngoạn. Tượng sắp triển lãm, bận bù đầu, nhưng mê kịch, cũng lẫn mình vào sinh hoạt sân khấu.

10 giờ đêm chia tay. Mỗi đứa một ngả. Mỗi đứa mang về một khu phố của Sài Gòn rộng lớn, tâm trạng của màn kịch vui đến tận lúc hạ màn.

Sáng tác và đóng luôn. Tạo nhân vật rồi sống ngay đời sống của nhân vật.

Sân khấu và cuộc đời hòa đồng, trở nên một.

Vui đêm qua giữa các bạn, vui một mình buổi sáng hôm nay cũng là một. Chân thực, trọn vẹn.

o O o

Ngồi vào bàn viết. Đánh diêm châm điếu thuốc lá thứ nhất của ngày. Khói xanh bay lên giữa một khoảng không khí trong vắt. Nhìn xuống bản thảo. Đọc lại câu cuối cùng:

«Chị Ngân cũng vào Sài Gòn rồi. Thêm một người quen có mặt ở thủ đô văn hóa đất nước, trung tâm của chiến đấu của nghệ thuật. Phường gặp chị Ngân ở trước cửa nhà in. Chị Ngân ở Ban Mê Thuộc về Sài Gòn mua hàng. Rau cỏ và các thứ hàng ngoại hóa bán cho

đồng bào miền núi. Chị Ngân trước điều khiển một xưởng giấy nhỏ ở vùng Thụy Khuê hồi 45, 46. Vẫn hàng bán giấy cho bọn Phượng hồi các anh làm tờ báo văn nghệ đầu tiên ở Hàng Da. Vào Nam, Chị Ngân đã đổi nghề. Phượng nhận ra chị ngay. Chị Ngân vẫn thế. Chị hỏi thăm Phượng về Chu. Phượng giả nhời chị là Chu đã ở lại...)

Vừa cầm bút định viết tiếp câu « Chu thế mà thua xa chị Ngân » thì nghe thấy tiếng gọi dưới mặt đường.

Nhìn xuống. Sơn. Anh đứng dạng chân. Khuôn mặt giải gầy, đưng đầy nắng. Bàn tay che ngang tầm mắt. Sơn mỉm cười nhìn lên. Hôm qua Sơn cũng có mặt ở nhà Tưởng được anh em giao cho việc đi điều đình mượn rạp. Nhìn thấy những tảng nắng trên mặt Sơn mới biết là chờ mãi và nắng đã lên lúc nào không hay biết. Vàng chói rực rỡ trên những phiến đá, trên những hàng mái đối diện bên kia mặt đường.

Sơn giục mặc quần áo đi ăn phở. Vừa mặc quần áo trước gương, vừa buồn cười. Động thấy mặt Sơn là thấy mau lên, mau lên. Chẳng có việc gì cũng giục. Đi cũng giục về cũng giục. Để xem Sơn điều đình với mấy ông chủ rạp thế nào. Có «giục» được họ cho mượn rạp không?

Nhớ lại thời gian ở với Sơn bên miền cộng sản, đi những chặng đường hàng trăm cây số, mệt phờ người mà Sơn vẫn còn giục đi nữa, đi nhanh hơn, lắm lúc hai đứa cãi lộn chỉ còn thiếu nước đánh nhau. Nhưng cuối cùng thì chính Sơn phải bỏ dở những đoạn đường ấy, và trước sự thực cộng sản, chẳng ai giục, Sơn cũng vội vã đi thật nhanh, đi như chạy khỏi miền hỏa ngục. Bây giờ ở bên này, chúng ta có thừa thời gian, thừa năng lực, thừa tin yêu. Đi đâu mà vội. Cứ tuần tự sống, tuần tự xây dựng. Nghệ thuật hôm nay ở đây, là một sự kiện sáng tạo và thể hiện trường tồn. Như người ở buổi sáng có cả một ngày, có cả tương lai có cả thể hệ, có tất cả những người bạn đường ở chung quanh.

Nhưng rồi cũng mặc vội quần áo, đi xuống. Sơn giục có lý. Thấy thèm và muốn được ăn ngay một bát phở nạm, có nước béo vàng ngậy chung quanh lòng bát ở một tiệm phở lộ thiên trong ngõ hẻm Casino.

o O o

10 giờ. Nắng tung bùng rực rỡ, Sơn đi vội vã. Sơn vừa lên taxi xuống một rạp hát dưới Chợ Quán. May ra thì điều đình mượn được rạp vào buổi sáng, mỗi tuần lễ hai lần. Rạp nhỏ, không thích hợp cho những đêm kịch tổ chức vĩ đại. Nhưng hãy khởi đầu như thế. Mong được như thế. Từ cái nhỏ đến cái lớn. Từ những vở kịch một màn đến những vở kịch đồ sộ năm màn làm nín thở trong ba bốn tiếng đồng hồ liền lớp người thưởng ngoạn thích thú, huyền hoặc.

Chưa hết một buổi sáng. Chúng mình còn cả nghìn ngày. Chả sợ chìm lặn, chả sợ già yếu, không sợ thời gian «chóp mắt », chỉ sợ thiếu

lòng tin, thiếu thiện chí. Chỉ sợ xa nhau, chỉ sợ không có nhau. Và không sợ rằng thời gian lạnh lẽo không gian mịt mù, cuộc đời gió bão. Chúng mình đông lắm, chúng mình cùng đi một đường, đốt chung một ngọn lửa thiện chí, thì buổi sáng hôm nay đang qua, buổi chiều hôm nay sắp tới, một nghìn ngày một vạn ngày còn lại kia, sẽ là một nghìn một vạn ngày nghệ thuật.

Đóng cho cuộc sống những cái khung vàng son trên một bức tường nghệ thuật vừa dựng xây.

Tôi yêu những ngón tay thiện chí của chúng ta. Tôi đứng sáng nay trước bức tường này. Tôi sống một cảm tưởng của sinh hoạt văn nghệ vừa khởi đầu. Kịch, thơ, và Nhạc và cuộc sống. Những mùa lớn vừa khởi đầu.

Trên đầu tôi, những hàng dây điện song song chạy đến gặp những bạn đường của chúng ở những ngã tư. Nắng sáng chói bốn phía.

11 giờ 30. Hết một buổi sáng. Chỗ ngồi cũ trước bàn viết. Khoảng xanh thiên nhiên ngon như một tảng thạch lúc 6 giờ 30, sau 5 tiếng đồng hồ đổi màu, vàng óng ánh như một giải lụa. Có cảm tưởng như đang nhìn một họa phẩm sơn mài của Tưởng. Những ngón tay gân guốc của Tưởng. Tảng màu bật lên như một khối nắng tóa vỡ. Niềm vui ở những niềm vui này đang có được cái sáng chói cực độ của sắc màu nguyên chất. Trời xanh trên đỉnh cây. Trời xanh trên những đỉnh đồi, trong lòng, dưới kia, trong thành phố. Những tiếng nói cất lên từ trung tâm. Sôi nổi, mãnh liệt, tỏa rộng. Liễu, Bảo, tiếng cười nổi lên trong một hậu trường. Bước chân Thi chắc vững trên đất có chiến dịch. Tưởng với cuộc triển lãm. Nhiên với vở kịch sắp trình diễn. Sơn vội vã trên những đại lộ. Tôi không phân biệt được gì nữa rồi. Những người bạn đường, cuộc sống,

tôi, hôm nay, thành phố dưới kia hòa vào nhau, làm một. Một sự kiện nghệ thuật. Một sinh hoạt nghệ thuật.

HÀ NỘI SA ĐỌA

Cả một mùa xui dư thừa, tràn trề, không có chỗ đứng. Hoa trời cỏ non trở thành một sự kiện thiên nhiên bé nhỏ trong tươi non toàn diện của người. Hiện tại này mang hình ảnh tháng giêng tháng hai. Những hội vui đang tiếp nối. Tương lai này chứa đựng cái hình ảnh tháng giêng tháng hai với những hội vui đã tiếp nối, đang kéo dài, đang mở rộng. Ngày tháng vui thỏa mệnh mông trong tin tưởng bát ngát lớn rộng. Giao Thừa qua rồi. Nét thắm đen của đêm cuối cùng nằm lại như một điểm xuất phát trong lòng dĩ vãng thế hệ. Bên ngoài là mùa xuân. Là bình minh. Là tự do. Chẳng thể nhầm lẫn được trước những hiện tượng đang xô đẩy mãnh liệt, đang thắm lẳng, tràn thoát trong nhịp thể hiện rục rờ bay múa nhất.

Mùa xuân không còn là một tiếng nói. Không còn là một hình ảnh khát khao đợi chờ. Không còn một ảo tưởng mê ảo, một hình bóng mong manh ngoài khung cửa nhỏ. Mà là một sự kiện gần gũi, khít liền, hưởng thụ được bằng tất cả bện nhay của ngũ quan. Một tiếng chim kêu đầu ngõ. Một nhành hoa nở đầu đường. Một tia nắng chảy nghiêng trên mái ngói đỏ. Những hòn ngói cười lấp lánh trên những bờ tường rộng. Đến một khoảng sân, một lối đi. Đến đường phố bên ngoài với những đoàn người mặc áo mới đi trong nắng sớm. Đến những con mắt. Những bàn tay. Mỗi hình ảnh: một mùa xuân. Muôn nghìn hình ảnh dựng vừa xong một mùa xuân không mùa. Không cần phải mua bán tìm kiếm thăm hỏi. Không cần những chuyến du lịch, những ngày bỏ đi, những buổi trở về vì mùa xuân nhiều không khí đang thở nhiều như tự do đang sống, đến với tất cả những người đi và những người về.

Xuân không mùa kết tinh thành một hiện

tượng căn bản của thể hệ tự do tin tưởng và của con người tự do, tin tưởng. Thế thôi. Đơn giản đến không cần phải định nghĩa, phân tích. Tuần lễ là bảy ngày chủ nhật. Chủ nhật vui tới thứ hai. Thứ hai thành chủ nhật thứ nhì. Mười hai tháng giêng. Hai mươi tư giờ bình minh. Đời sống là Nguyên Đán vĩnh viễn. Thời gian xuôi bằng san phẳng cái biên giới cố hữu của bốn mùa. Khí hậu cứ việc lên xuống. Thời tiết cứ việc mưa nắng của thời tiết. Trời mát của khởi đầu trước kia là một giai đoạn hữu hạn của thiên nhiên giờ biến thành một thái độ vô hạn của đời sống. Chúng ta dựng xuân thành một triết lý mới. Từ sự khám phá một chân lý mới của người: Tự do, với con người tự do trong đó chính là mùa xuân theo đúng hướng khát khao của bao nhiêu thế hệ vừa được thể hiện xong xuôi giữa thế hệ này. Không phải thấp hương đón đợi một cái gì chưa tới, sẽ xuống bằng cửa ngõ thiên nhiên. Mà tiếp tục hưởng thụ một cái gì đã có sẵn. Bởi vậy mà chúng mình ở bên này vĩ tuyến tự do đã có thể coi tháng chạp là tháng giêng, coi buổi sáng

hôm nay ngày mai ngày một trở dậy vẫn là một ngày Mừng Một mà không sợ cái chủ quan của mình đã đánh lộn sòng ngày tháng.

o O o

Bên kia thì xuân lại là một viễn tượng mỉa mai chua xót bởi khuất vắng dài hạn. Ai dám tin tưởng rằng cuộc sống của chúng ta hôm nay, cũng là cuộc sống của người Hà Nội hôm nay còn nằm dưới đáy vực tối của thành phố tù ngục. Những trại tập trung những công trường máu xương chỉ là một thứ chiều sâu đêm, đen, hoàng hôn tối xám và cuối ngày thấp nặng thâm thẳm. Người Hà Nội ở lại đang sống bằng đọa đầy, nói bằng thở dài, bằng nước mắt, và chết ngay trong lúc còn đang thở. Nước mắt chưa kịp khô trong những đôi mắt khép đóng ấy. Hàng triệu bóng người Hà Nội. Hàng triệu hình người Hà Nội. Những bóng người nằm gục, những hình người cúi đầu. Đêm mưa tối lẫn lộn nhòa nhạt. Không mùa xuân không

luôn cả giao thừa. Chết sống không phân định. Mùa xuân lạc đường không đến với Hà Nội, trên những dãy phố buồn thiu, vừa dọn xong những đấu trường để dựng thêm những đấu trường mới. Từ cuối năm này sang đầu năm khác chỉ là sự phát triển bằng lượng số, những lượng số khủng khiếp, của những đấu trường, những nạn nhân, những phiên đấu tố. Năm cửa ô là năm vọng gác, ngày đêm nhai nuốt ngấu nghiến những âm mưu vượt ngục của người Hà Nội tìm vào mùa xuân, tìm vào tự do, tìm vào chúng ta. Con đường ngoại thành là một chiến lũy của ranh giới giam cầm đã được hạn định, còn đang thu hẹp lại mãi. Bên trong, những hành lang tối lặng. Những mái hiên thăm thẳm. Giờ thứ hai mươi nhăm. Tối tám đổ ập xuống trưa nay. Những thời gian của Nguyệt Tân Nhật Thực. Những cánh cửa đóng kín suốt đêm vẫn còn đóng kín cả buổi sáng. Mỗi cánh cửa đóng giam chặt một người tử tù. Mỗi căn buồng là một nhà tù bé nhỏ. Tự do chỉ mới nghĩ đến đã là một liều lĩnh không thể tha thứ, một tội ác không thể xóa bỏ đến nỗi người

Hà Nội sợ cả việc mở một cánh cửa. Không có khí trời thì chết không có khí trời. Khép kín được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Tường nhà giam cao dày bao nhiêu thì càng tránh được những dò xét của bọn cai ngục. Cắt đứt, đoạn tuyệt, im lặng. Sống thu hình lại thành một thể thủ. Thành một chịu đựng thất thế. Mỗi khoảnh đất Hà Nội là một góc tường. Mỗi con người Hà Nội là một sự tuyệt vọng. Lâu dần thành những con người mù hắc điếc đặc. Những bàn tay của xây dựng và những bàn chân của di chuyển lâu dần đã mất hết tác dụng tự nhiên. Những cử động nhỏ bé đều bị đặt định. Những biểu lộ vụn vặt cũng bị sai khiến. Những con người biến thành những bộ máy đặt trên những rung cảm đã tê dại và những sắc động đã yên nghỉ. Mỗi người một nhà tù. Mỗi người một nghĩa địa. Mỗi người một số phận riêng.

Tôi nghĩ đến những đêm Hà Nội. Đến những ngọn điện đường Hà Nội, dầu có thắp sáng suốt đêm này qua đêm khác, đêm tháng chạp hay đêm tháng giêng, cũng không bao

giờ trông thấy mùa xuân đi qua dù là một hiện hiện ngắn ngủi, một tảng phiến bé nhỏ. Chúng sáng xuống những dãy phố hành lang chảy giữa những nhà tù nối dài, chỉ có những tiếng giầy, những hình bóng của bọn đao phủ vác súng đứng canh gác. Lửa điện của giờ giới nghiêm soi nghiêng như những con mắt gián điệp ghê rợn. Cái nhìn của công an đặc vụ cộng sản trong đêm tra tấn người tự do. Cái nhìn của tên cán bộ giữa hai đợt đấu tố. Người Hà Nội cúi đầu quay đi, sợ một cái nhìn một ánh lửa đêm đang soi tỏ tâm tình phần uất của mình vừa dâng lên, từ một âm hưởng khởi đầu của một mùa xuân rộng lớn từ bên kia vĩ tuyến lọt tới.

Mùa xuân từ nắng miền Nam đang đi dần về miền Bắc về Hà Nội, trong cái xô đẩy từng bừng của những giai điệu và những tiết tấu giải phóng. Nhưng mà những cửa tù thì vẫn chưa phá bỏ được trong mùa xuân này. Không dám nghĩ đến mùa xuân đến đời sống, người Hà Nội im hơi lặng tiếng cả ngày, đi ngủ ngay

từ hoàng hôn. Người thiếu nữ cúi đầu bên cạnh chụp đèn đã bùng bít ánh sáng không cho lọt xuống hè phố, biết rằng cánh thư chị viết sẽ không được gửi đi. Dưới đường có những con mắt đặc vụ đang nhìn lên chỗ chị ngồi. Bánh xe công an tuần phòng giữa giờ giới nghiêm đi qua rồi vòng lại. Mỗi hè phố là một địa hạt của dò xét. Mỗi ánh lửa lọt ra là một ngờ vực. Nửa đêm, người Hà Nội thức giấc vì một vụ bắt người, trong phố mình. Tiếng đập cửa thành linh. Tiếng quát thét của bọn bắt người. Tiếng van vỉ của người bị đánh thức dậy. Một tiếng rú ngắt quãng. Rồi im lặng hài lòng. Những bước chân xuống cầu thang, ra đường lên xe đi giữa những gót giày đặc vụ sần sật sền sệt. Người còn lại, người bên cạnh nín thở, chết lịm đi trong đêm bắt người, lại thức đến sáng, và ghi nhận lén lút lên sổ tay một con số ngày tháng để tưởng niệm âm thầm sau này đến người chết ngoài đấu trường. Thêm một vụ bắt bớ khác nữa ở nhà bên cạnh. Vẫn tiếng mở cửa. Vẫn tiếng mở then. Tiếng quát thét. Tiếng rú ngắt quãng. Vẫn sự im lặng nghẹt thở sau những tiếng quát thét ấy. Nghe lắng theo

những bước chân đi khỏi cuộc đời, những người còn lại sống không thành cuộc đời. Xó góc nào cũng lưỡng vường những bóng tối dò xét. Những bờ tường là những tên gián điệp. Những kẽ mái là những tên gián điệp. Chúng nó đông đặc lúc nhúc, trong những hình ảnh ma quỷ, của những đợt đấu tố, những đêm dò xét, những lừa gạt phản bội, giữa lán giềng, giữa gia đình, giữa mình với mình để dành lấy một xó góc trong trại giam. Từ những sợi xích sắt của tam gia của ngũ gia liên bảo đến những vòng đai sắt trùng điệp cuốn lấy mình mấy Hà Nội, ngày lại ngày cứ thất nghiến lấy những cuộc sống dềnh dềnh máu huyết, đến những cái lưới sắt úp chụp xuống đầu xuống cổ, người Hà Nội đang thức những đêm cuối cùng của người tử tù chờ đợi giờ phút chết gục ngoài đấu trường. Những đợt hò hét điên cuồng của căm phẫn giả tạo, sai khiến, đến những bầy người cuồng tin. Những cái đâm, những cái đập. Và thời gian không mùa xuân của Hà Nội càng đi sâu mãi vào cái thăm thẳm của không gian không đời sống.

Hôm nay một người ra đấu trường. Ngày mai một người ra đấu trường. Đợt đấu tổ thứ nhất chưa dứt đã nổ bùng lên đợt đấu tổ thứ hai, thứ ba. Kinh khủng thảm thê man rợ, đi lên từng đợt nhầy nhụa, mỗi đợt một thêm kinh khủng thảm thê man rợ. Lửa cháy bập bùng trong lò sát sinh Hà Nội. Đêm ngày bọn đồ tể thay phiên đón đợi những con người đi từ trại giam đến nằm trên bàn mổ. Nhát chém của chúng khoa học, tử mỹ. Những nhát chém đi thành hệ thống ngang dọc như cái chủ nghĩa hệ thống ngang dọc. Không chệch không hụt. Những nhát chém tính toán của căm thù cực độ. Và người Hà Nội lần lượt ngã xuống trong mùa xuân. Từ ngoại thành đến nội thành. Từ Kim Liên đến Bạch Mai. Từ Đống Mác đến Yên Phụ. Và người Hà Nội lần lượt ngã xuống giữa mùa xuân của chúng ta. Từ Hàng Ngang đến Hàng Đào. Từ phố Huế đến Đền Quán Thánh. Từ Hàng Vôi Sinh Từ lằm lút cát bụi đến Sầm Công Hàng Bạc tối tăm nghen ngào. Người chưa ngã hẳn ngoài đấu trường thì đã ngã từ nội tâm từ bên trong. Cũng thế. Chết trong trại

giam. Hình ảnh chết chóc đến bằng một thêm thiếp lần lần lại còn thâm hơn, kinh khủng hơn. Những gục ngã đông đảo này không có một biểu đồ nào lớn để ghi nhận đầy đủ dấu vết. Ngày mai, lịch sử Hà Nội ở đó chỉ là một khoảng trống vắng. Một trang sách không viết. Những sự thật không được nói ra. Mùa xuân mất chỗ đứng trên những bờ vực đen đặc thăm thẳm. Khép đóng. Câm lặng. Bí mật. Như những nắm mồ vô danh ngoài chiến trường. Như một căn nhà trọ trụi trong thành phố phá hủy. Như một vùng làng mạc không người. Như những đêm dài không lửa. Hình ảnh tan vỡ, phảng phất. Âm thanh nghẹn ngào nước nở.

o O o

Tôi nghĩ đến những đêm tháng chạp không có lấy một vì sao. Tôi nghĩ đến những chiều mưa phùn dầm dề, buốt lạnh thấm lảng vào sương tuyết máu huyết đông đặc. Tôi nghĩ đến một tảng bóng tối lớn. Tôi nghĩ đến một nền

xám phẳng rộng. Đến một căn nhà bỏ không. Cửa mở vật vờ. Một cái tủ đồ gãy. Một tấm kính vỡ vụn. Những mảnh thủy tinh lác đác lẫn lóc. Một ngọn điện không cháy. Một bếp than không lửa. Tro bụi quanh quất tàn lụi. Những lớp dây điện đứt ngang tường. Tối xuống, không có một bàn tay đến bấm lên nút công tơ. Những chiếc rèm cửa vàng úa nắng mưa. Những viên gạch ngói lạnh lẽo. Một chiếc cầu thang ngập bụi. Giày dép lẫn lóc không thành đôi.

Tất cả những hình ảnh này thu lại thành nguyên liệu dư thừa cho tôi vẽ lên ở bên này bức họa điển hình của Hà Nội, của thành phố, của con người, của tất cả những cái gì đang sống cái số phận của Hà Nội, đã mất tự do đã mất đời sống đã mất mùa xuân. Mất mát đến nhẵn nhụi. Đến trắng tay. Đến không còn thể nào xem là một cái gì nữa ngoại trừ một khoảng trống vắng vô nghĩa. Đêm đêm người Hà Nội thức dậy sau giấc ngủ vật vờ, trán ướt sũng mồ hôi lạnh, để mà đo lường thầm kín những sự kiện đã xảy ra ngày hôm trước, sẽ gây ra ngày

hôm sau cho bạn hữu, cho chính mình. Người bán hàng 2 giờ sáng đổ gầm xuống cống rãnh từng thùng nước hoa từng thùng rượu từng thùng thuốc để tránh thuế tồn kho. Người lao công dấu kín trên xó mái số tiền dành dụm được sau một năm lao động. Người trí thức gục đầu trên bàn viết, trước một trang sách học tập tư tưởng, đang cố vắt khỏi đầu óc những tâm tình tư tưởng mình, để đón nhận lấy tác phong mới của con người phải sống căm thù phải đi trên con đường căm thù, sẵn sàng chết cho một mệnh lệnh. Để sống cho mình thì lại chỉ còn những đêm không cùng, thao thức giữa hai giấc ngủ ác mộng. Người ở lại nhớ thương về mùa cũ thắm tươi. Những đôi mắt. Những ngã đường. Những người Hà Nội đã đi vào tương lai. Hình ảnh một chuyến máy bay đêm nào rời khỏi phi trường, một chuyến tàu rời bỏ thương cảng. Những hình khối tự do lênh đênh. Những con mắt sáng biếc tin tưởng. Những tâm tình phơi phới nằm trong tim phổi hành lý của người lên đường. Một trăm ngày của Hà Nội. Ba trăm ngày của Hải Phòng. Hai

trăm ngày của Hải Dương. Những hạn định di chuyển này đã chấm dứt trọn vẹn những ngày xuân cuối cùng của người ở lại Hà Nội.

o O o

Bấy nhiêu hình ảnh, ấn tượng, tâm sự dấy lên trước ngọn lửa yếu đuối làm thành một đêm Giao Thừa không có trên niên lịch khí hậu ngày tháng Hà Nội, nhưng có trong từng nội giới khép đóng của người Hà Nội tưởng nhớ chúng ta. Chúng ta bỏ đi đến hôm nay, đã hơn hăm người Hà Nội một tuổi tự do dân chủ. Hơn hăm người Hà Nội ở lại một tuổi vui. Và cũng tươi trẻ hơn hăm một thế hệ tin tưởng. Giữa hai lứa tuổi, hai thế hệ, là một hiện tại chia cách với những bờ vĩ tuyến, chiến lũy, bóng tối, và một tương lai khít liền bằng khôi phục, bằng giải phóng, bằng hồi hương.

o O o

Tôi nghĩ đến khúc hát mùa xuân chúng ta sẽ hợp tấu toang toang ngày trở về Hà Nội giải phóng. Bản nhạc chưa hát nhưng đang tiếp tục sáng tạo trên những cung bậc lớn rộng của đời sống tự do, mỗi ngày lại được đóng góp hiến dâng những điệu mới, lời mới. Bằng ký âm pháp của chiến đấu. Bằng nghệ thuật hòa âm của tin tưởng.

Tôi nghĩ đến những cửa Ô mở rộng. Những vọng gác san phẳng. Những trại giam hủy phá. Những đấu trường gục đổ. Đến dòng Hồng Hà xuôi chảy ngược chiều theo chân người trùng điệp đổ vào thị trấn. Giữa ngày Đống Đa, những cảnh đào nở tung bừng chung quanh Hà Nội, lại được đưa vào trung tâm thành phố. Hoa mang hình đôi môi. Hoa nở thành nụ cười. Tất cả đều có mặt trong ngày tự do thứ nhất.

Tôi nghĩ đến những bàn tay lại dám mở cửa. Những ngọn điện lại được cháy sáng. Tôi nghĩ đến cái mừng tủi rưng rưng trong những giọt nước mắt giở xuống hè phố của người Hà

Nội ngày đón đợi chúng ta. Tôi nghĩ đến những đêm Hà Nội, những ngày Hà Nội. Không còn trại giam. Không còn giới nghiêm... Đến giải phóng. Đến tương lai. Đến tự do. Đến mùa xuân. Chúng tôi đang hoàn tất trong những tác động gấp rút nhất của chiến đấu một mùa xuân tự do mang về mừng tuổi cho những người Hà Nội ngày mừng một giải phóng. Đúng rồi Nhất định. Ngày về chỉ có thể là hình ảnh của ngày Mừng Một. Của Nguyên Đán. Của đoàn viên. Của Thống Nhất quê hương.

Những người mẹ Hà Nội, những người anh, những người chị Hà Nội, những đứa em thơ Hà Nội, những hè phố những mái nhà Hà Nội, đêm nay thức giấc trong hành lang dài thăm của trại giam, giữa hai đợt đấu tố, xin hãy giữ vững niềm tin của người trong đêm Giao Thừa. Xin hãy giữ vững niềm tin ở ngày mai. Xin hãy giữ vững niềm tin ở tự do. Sau trừ tịch sẽ là bình minh Hà Nội. Sẽ là mùa xuân của Hà Nội. Vì vẫn có chúng tôi đây. Vì vẫn còn

tự do còn mùa xuân ở đây. Ngày chúng tôi về sẽ khởi đầu năm tháng Hà Nội mùa xuân. Ngày chúng tôi về sẽ khởi đầu năm tháng đất nước mùa xuân.

Hàng triệu bàn tay hôm đó sẽ viết thật đậm nét hai chữ tự do lên băm sáu phố phường Hà Nội.